ARC HOANG 30

LÝ VĂN PHỨC
(1785 - 1849)

NGỌC-KIỀU-LÊ
(1829)

玉嬌梨

演音曲

BULAC

Ha Han

Ngọc Kiều Lê

Hình thức Bản nguyên và bản chép lại

Bản Ngọc Kiều Lê nay còn thấy ở ĐPBC. là một bản viết khá xưa, nhưng trong đó chữ thì 時 đã húy. (câu thứ 78, 125, ...) Vậy viết cũ nhất cũng trong đời Tự đức

Giấy cũ, mực đã hơi dậm.

Chữ viết hàng tám. Trường khổ 28,5 cm dọc 16 cm ngang. Mất đầu (có lẽ một tờ) cuối (có lẽ một tờ)

Có bài tựa (hay bạt của) Đỗ-tuấn đại, nhưng mất khúc đầu. Lại có bài dẫn của tác giả là Lý văn Phức

Nay còn 94 tờ chính-văn và ba tờ tựa và dẫn. Hai tờ chính văn cuối cùng bị đứt biên, nên có hai câu mất chữ gần hết

Chữ viết to đẹp, nôm viết cẩn thận, đủ và rõ ràng. Có nét son chấm câu, chấm chữ và khuyên điểm

Ngoài biên thỉnh thoảng có phê bình hoặc chữa. Tất cả có ba nét chữ phê bình: 1º nét mực đen chân phương, nhiều, coi chừng là cũ hơn cả, phần nhiều thích cho rõ. 2º, nét son, ít hơn, phần nhiều bình phẩm cử-chỉ các nhân vật. 3º, nét mực thảo, ít và về đoạn cuối, bình phẩm. Chữa có hai dấu: 1º, nét mực, hình như chữa lúc viết, vì viết lầm, sai bản chính nên chữa. 2º, nét son, chữa về sau hoặc sai vần hoặc sai nghĩa. Chữ chữa phần nhiều thông

những còn nhiều chữ sai chưa chữa.

Nay theo bản ĐPBC AB 395, tôi chép ra quốc ngữ, chữ nào đúng nho thì tôi chép lại chữ nho, chữ nào hơi lạ tai thì tôi chép lại chữ nôm; chữ nào còn hồ nghi thì tôi cũng chép lại chữ nho hay nôm, rồi tôi để trắng khỏi chép ra quốc ngữ, hoặc có chép nhưng đánh dấu hỏi. Chữ nào đứt thì tôi thay bằng • •, hoặc là tôi lấy lý (vì vần, vì còn một phần nhỏ chữ) thì tôi viết vào vòng đơn.

Sau đây là các dấu đánh riêng

Chữ nho mực 苏生.. (chữ phê mực, chân phương)
——— [illegible] (——— thảo)
——— chì 白公 (chữ phê son)
Chữ nho chữa 韜 韬 (chữa bằng mực, có sẵn)
——— 情 → 清 (tôi chữa)
——— 韬 = 韬 (chữa bằng son, có sẵn)
Chữ có dấu hỏi vừa? (⅓) ~~Âm~~ quốc ngữ còn nghi
Dấu × (chữ lạ)
K (câu giống Kiều)

Sau khi chép xong, tôi tìm được một bản nữa (tôi gọi là bản B). Theo bản này tôi chú thích chỗ thiếu ở bản kia (A) hay chỗ khác nhau.

Những chỗ khác nhau, tôi chép như sau:

1°, nếu chỉ một vài chữ, thôi chữ bị đổi sẽ có gạch chì tím dưới, rồi chữ mới sẽ viết bên cạnh trước hay sau câu, tùy chỗ trống.

2°, nếu cả câu hay gần cả câu thì tôi cũng gạch chì tím dưới phần bị đổi, rồi viết câu mới ở trường bên trái, và tôi có đánh số theo số thứ tự câu bị chữa. Chữ mới đều bị chì tím.

nhân vật trong chuyện

Bạch Thái huyền → sinh Bạch Hồng ngọc ; thị tì Yến-tố
江寧 (Kim lăng. Cẩm thạch) lão nô Đồng thường đầu
— Thái Khanh — cháu Đỉnh Lang

Lữ · phu nhân → sinh Lữ Mộng-lê
em gái Bạch công
(Sơn Đông)

Tô Phương-hồi → có cháu Tô Hữu Bạch
(Kim lăng - Cẩm thạch, cải Hà nam) ở Ô y hạng
— Đô Đài — — tài châu Hàng —
— Hàn lâm —

Ngô Khuê → sinh Vô. Diễm
(Kim Lăng - Cẩm thạch) tạm nuôi Hồng ngọc
— Hàn lâm —

Dương Đình chiếu
— ngự-sử —
— tuần phủ Chiết giang

Trương Quý-như
phú hào

Vương Khánh
giảo quyệt

Tô hữu Đức
phú hào

Ngọc Kiều Lê

Tóm tắt chuyện

Bạch Thái huyền, người Kim lăng, thôn Cẩm thạch, là một nhà khoa giáp, làm quan đến thái khanh. Vào đời Minh Chính thống, ~~mắc nạn~~ loạn thần chuyên chế. Ông bỏ quan về. Muộn màng, lại sinh được một con gái đặt tên là Bạch Hồng ngọc rồi mất (câu 1-16)

Đến đời Minh Cảnh vận lên ngôi, triệu các cựu thần. Bạch-ông trở về triều. Kết thân với Tô Phương hồi và Ngô Khuê. Tô phương hồi cũng người làng nhưng cải tịch sang Hà nam, làm chức Đô đài. Ngô Khuê cũng người làng lại đồng khoa, làm quan Hàn lâm thị-giảng. Một hôm ba ông ngồi uống rượu xem hoa, có quan Ngự sử Dương đình Chiếu, ~~ung~~ ghé tới. Dương công cũng bạn đồng niên nhưng tính tiểu-nhân. Dương yêu cầu làm thơ ~~thưởng hoa~~ Cúc. Bạch công uống rượu say, ngủ kỹ. Con gái thấy vậy, làm thơ hộ (17-58).

Dương khen rồi muốn hỏi Hồng ngọc cho con trai mình nhưng Bạch không chịu gả (59-89)

Dương sinh lòng thù. Nhân có việc ở phương bắc, tâu để cử Bạch-công đi bắc sứ. Bạch bèn gửi nàng cho Ngô công và dặn tìm chồng cho ~~đi~~ nàng (90-138)

Ngô-công cáo giả ~~hạn~~, đưa nàng là cháu cùng gia quyến về quê. Gặp ngày xuân, Ngô-công đi chơi, thấy một bài thơ Vịnh Mai đề ở tường và ký tên Tô-hữu Bạch. Ông cho mời tìm được Tô sinh, thấy người rất đẹp, bèn dỗ để gả Hồng ngọc (139-200). Tô sinh người Ô-y hang, hiếu [illegible] tiền, nhà sa sút, mồ côi cha mẹ. Mới 19 tuổi đã đỗ đầu ân-khoa.

Tô sinh đi xem mặt Hồng ngọc, nhưng xem lầm với con gái Ngô công. Cho là tầm thường, nên sinh từ hôn. Ngô-công càng trọng, càng tiếc (201-239)

Bạch-công đi sứ về, được thăng thị-lang, nhưng được về nghỉ. Ngô công kể chuyện Tô sinh từ-hôn. Ông rất

Audience de : ..

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur :*

tiếc, Ông bèn đem nàng về quê (240-262)

Còn Tô sinh thì định đi kinh. Vừa có người tới nói chú là Tô Phương Hồi đổi về kinh, ghé thuyền đón. Sinh mừng lên ngựa tới thuyền. Nhưng dọc đường lạc nẻo. Trong lúc lang thang, được biết tiếng thầy bói Đái-thần-tiên vài vào trú chùa Quan-âm. Chùa Quan-âm chính lại Bạch-công dựng lên để cầu-tự. Vì ~~hoà~~ thương bình-tâm cho biết rằng Bạch công sinh một gái rất đẹp. (263-316)

Buổi tối, Tô sinh ra dạo vườn chùa, thấy bên cạnh, hai vị học trò uống rượu ngâm thơ Tân-liễu. Bài thơ rất thô bỉ. Sinh nghe, bật cười. Hai người ra quở, nhưng biết Sinh là học trò, lại thấy dong-nhan phương phi, bèn mời vào kết làm bạn. Bài thơ vừa rồi là của Trương Quỳ-như, người phú hào ở làng. Bạn anh là Vương Khanh cũng người ở đó. Hỏi căn do mới biết rằng làng có Bạch tiểu-thư rất đẹp, có đề bài Tân-liễu để cầu thi-nhân họa để kén chồng. Sinh bèn họa một bài. Vương và Trương thấy thế rất phục và rất sợ. Vương bèn lập mưu và bảo sinh vịnh một bài thứ hai (317-378)

Vương Khanh đưa thơ của Trương và Tô vào ~~làng~~ Bạch-công, nhưng lập mưu với người lão nô Đổng Thường Đầu là viết lại và đánh tráo tên. Bạch công xét thơ, trao cho nàng Hồng-ngọc. Nàng thấy bài thơ hay ký tên Quỳ như lại có nét chữ thô bỉ nên sinh nghi. Ông định mời Quỳ như vào diện-thí. Lúc Quỳ như tới, Bạch ông bảo tục họa bài Tân liễu. Giả bộ nghỉ ngơi, Quỳ như viết lại bài thứ hai của Hữu bạch. (379-461)

Ông rất khen lao, Nàng cũng phục tài. Nhưng có con

hầu, tên Yên-tố đã rình xem, về nói rằng bộ dạng Quỳ-nhi rất tầm thường và khuyên nàng không nên lấy. Nàng cũng cho là phải, nhưng buồn trước. Ông định lập kế mời Quỳ-nhi tới dạy cháu trai là Đình lang để thử sau (462-487)

Tuy mừng, như Quỳ nhi lo, Bạm, là Vương Khanh xui nên mời Hữu Bạch về nhà để hỏng khi phải gả họ. Sau khi vào ngồi dạy học ở nhà Bạch công Quỳ nhi vẫn để Tô sinh ở nhà mình. Một hôm, học trò là Đình lang mách rằng ngày mai Bạch ông sẽ thử bảo làm bài Thưởng hoa từ khúc vịnh Hồng lê. Quỳ nhi lật đật ~~viết nhà~~ mời Tô sinh đến, lừa Tô sinh làm bài ấy, rồi học thuộc lòng. Sáng mai vào Thảo hiên. Bạch công bảo làm bài từ khúc. Chốc lát, Quỳ nhi làm xong. Ông khen nức nở và yên trí là được rể đại tài (488-538)

Sáng hôm ấy, Hồng ngọc trốn ra dòm trộm phòng Quỳ nhi dạy học, thấy Hữu bạch ngồi đó rất đẹp. Nàng làm lạ Quỳ nhi rất mừng và trở về mắng Yên-tố đã chê càn. Yên tố tức mình chạy ra, bèn thấy một chàng lạ mặt, rất tuấn tú. Hỏi ra mới biết là Tô hữu Bạch, đã đăng thơ ~~Tân~~ liễu mà không dự trúng. Chàng lại ~~đọc~~ chép thơ ấy đưa cho Yên tố cầm về. Hồng ngọc tuy biết rằng Quỳ nhi đã gian về thơ Tân liễu, nhưng còn ngần ngại về bài Hồng lê. Hôm sau Yên tố gặp Tô sinh lại biết bài Hồng lê cũng là của Tô sinh. Hồng ngọc yêu cầu Tô sinh để hai bài thơ Tống Hồng, Nghinh-yến. Nàng rất phục, ~~khuyên~~ cho không gây việc thù oán, nàng xui Tô sinh đi tìm Ngô công làm mối

Audience de : ..

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur :*

mới hộ, còn Trường thì sẽ thẹn mà tự lui (539-652)

Tô Hữu Bạch lên đường ~~đi~~ tìm Ngô công. Giữa đường gặp một bạn cũ là Tô Hữu Đức. Hai bên trò chuyện Hữu Đức biết chuyện Hữu Bạch đi nhờ Ngô công cầu hôn con gái Bạch công. Nguyên Hữu Đức cũng muốn hỏi Hồng ngọc. Cho nên lập kế tranh dành. Bèn bảo Hữu Bạch rằng Ngô công đã đi Kinh rồi, và đưa bạc giúp ~~Bạch~~ Hữu Bạch lên đường vào Kinh (653-679)

Thực ra thì Ngô công còn mệt chưa lên đường. Hữu Đức giả làm anh Hữu Bạch tới nhờ Ngô công làm mối Hồng ngọc cho em. Rồi cầm cái thơ giới thiệu "Tô sinh", chứ không nói rõ Tô nào, tới nhà Bạch công. Bạch công mừng rỡ, tưởng gặp Hữu Bạch. Nhưng sau thấy hình thù thô bỉ và tên hơi khác nên sinh nghi. Bèn mời Hữu Đức tới chơi và cùng Quý nhục điền thi. Hai chàng, biết chuyện nhau, xoi bói lẫn nhau. Cuối cùng không chàng nào làm được bài thi, nên thẹn mà bỏ đi (680-788)

Còn Hữu Bạch thì ~~bình lạc~~ trẩy kinh. Dọc đường bị cướp, trở về quán được tin có Lý lão cần người hay chữ viết bình phong để mừng quan ái mới, sinh bèn đến đề bốn bài thơ. Lý lão rất phục và mời ở lại nhà. Trong lúc dạo chơi vườn, gặp một thư sinh rất đẹp tên là Lư Mộng-lê xin kết làm anh em bạn ~~(789-860)~~ nhau. Khi trò chuyện, sinh kể việc mình đi kinh để tìm mối hỏi vợ. Mộng lê hỏi đùa rằng có thể yêu được một người thì hai không ? (789-860)

Lúc sinh sắp lên đường, Mộng lê kể chuyện rằng mình có em gái sinh đôi với mình, ~~mà~~ Mộng lê

muốn em kết duyên với Hữu Bạch. Hữu Bạch bằng lòng. Mộng lê trao khánh vàng và minh châu làm của tin và đưa bạc tiễn lên đường (961-903). Mộng lê lại dặn rằng cứ xong chuyện với Hồng ngọc thì a thư viết ~~em~~ cứ xong.

~~Sinh~~ lên đường tiến kinh. Giữa đường được tin chú là Tô phương hồi vừa bổ án-sát tỉnh Sơn đông, là chỗ sinh đi qua. Sinh vào thăm chú. Chú cháu mừng rỡ. Sau khi biết bốn bài thơ đề bình phong của Lý lão mừng mình là của cháu, Tô công rất phục tài; rồi bảo sinh cải tịch sang Hà-nam theo chú mà đi thi. Sinh đỗ đầu thi hương và thi hội đậu ~~Hoài-giáp~~. Đáng lẽ được bổ Hàn lâm, nhưng vì có việc trướng-tệ, nên phải bổ thước quan ở Hàng châu (904-937)

Hữu Bạch gặp Ngô công ở kinh, kể chuyện mình trước ~~không biết~~ dại nên đã từ-hôn nay xin ông làm mối. Ngô công mới sực nhớ chuyện Hữu-đức và biết mình đã trúng mưu gian. Nhưng chắc bụng rằng Bạch công không lầm, nên hứa sẽ làm mối cho (938-965)

Hữu Bạch lên đường đi Hàng châu. Đường qua Sơn-đông. ~~Hữu~~ Bạch tới tìm Mộng-lê. ~~Lý~~ công cho biết rằng họ Lư là cự-tộc ở đất vùng đó. Lư công mất đã lâu. Lư phu-nhân mười một gái lớn, một trai bé. May ~~sợ~~ kẻ thù, đưa gia quyến về Giang nam, ở nhà anh ruột là Bạch công. Mộng lê và Hồng ngọc kết bạn. Trong câu chuyện làm thơ, Hồng ngọc nói đùa là nếu Mộng lê là con trai, thì Hồng ngọc kết lứa nào rồi. Nhờ vậy mà Mộng lê ~~[illegible]~~ [ướm] Hồng ngọc ~~sẽ là vợ Hữu Bạch~~ và [được] Hồng ngọc ~~cũng~~ bằng lòng để Hữu bạch lấy cả Mộng lê (907-1080)

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bô*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d.-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

Tô Hữu Bạch qua Hà nam rồi về Kim lăng. Sai đưa hai bức thư của Ngô công và của mình sang Bạch-gia, nhưng được tin Bạch công đi chơi Tây hồ. Sinh bèn tới nhàn Hàng châu. Còn Bạch công, thì tới Tây hồ đổi tên là Hoàng phủ rồi dạo tới Sơn Âm. (1081-1106)

Hữu Bạch thuộc quyền Dương đình chiếu là tuần phủ. Dương muốn ép gả con gái: Hữu Bạch không nghe. Nhân Quỷ-nhu tới thăm Dương, Quỷ nhu lập kế nói dối với Hữu Bạch là Hồng ngọc đã từ trần và khuyên Hữu-Bạch lấy con Dương-công. Hữu-Bạch từ chối, bị Dương sách hoạch, nên bỏ quan đình sang chơi Tây hồ. Giữa đường gặp thầy bói Canh thần tiên nói cho biết rằng đi sẽ gặp duyên, sẽ lấy hai người đẹp như nhau và lại là bà con với nhau, và chỗ gặp gỡ là Sơn-âm (1107-1171)

Hữu-bạch bèn cải danh ra Liễu tú tài đi tới Sơn âm. Gặp ông già Hoàng phủ. Hai bên ý hiệp tâm đầu. Lại thấy rằng đều người Kim lăng, Sinh hỏi tin Bạch-công. Hoàng phủ nói có và kể chuyện đầu đuôi và hỏi lại Liễu sinh có biết ~~Bạch~~ Tô sinh chăng. Liễu nói rằng có. Ông thấy Liễu-sinh thông minh tuấn tú bèn ướm lòng hứa gả con và cháu. Hữu bạch tưởng duyên cũ ~~hết~~ đã ~~rồi~~ lại ... thư liền và tin lời thầy bói, nên bằng lòng. Bạch công hỏi về (1172-1244)

~~Bỏ tin theo~~ Được tin Hữu-bạch được thăng Hàn-lâm. Dương ~~thì~~ tuần-vũ cho người đi tìm về, trong đãi để làm thân. Quỷ-nhu cũng cầu thân, và nói rõ chuyện, dặn tả tình nguyện mang thư Hữu bạch về cho Bạch công. Hữu bạch lại nhờ mang nốt thư Liễu-sinh gửi cho Hoàng-phủ (1245-1280)

Nói về hai nàng ở cùng nhau. Trong khi Bạch công đi vắng, được thư của Ngô công và Hữu Bạch vẫn

danh, rất mừng rỡ. Nhưng sợ Bạch công không gặp Tô sinh trong lúc ấy Bạch công về, kể chuyện đã gặp Liễu sinh và đã đính hôn hai nàng cho Liễu-sinh. Hai nàng băn khoăn bảo đem thư Ngô công và Tô sinh để ông xem Ông nhất quyết gả cho Liễu vì đã hẹn rồi. Hai nàng than thở (1281 – 1323)

Ngô công cáo già về, gặp Bạch công. Hai ông cãi nhau Bạch muốn Liễu sinh, Ngô ưng Bạch Hữu Bạch. Hai bên còn cãi nhau thì Quỳnh như tới mang thư Tô sinh và thư Liễu sinh. ~~Ông~~ Bạch công nhận thư Liễu sinh nói để chuyển cho Hoàng phủ. Xem thư ~~biết rằng~~ thấy Liễu sinh nói rằng trước tưởng duyên cũ đã hết nên nhận lời, nay mới biết tin đồn sai và xin Bạch công định đoạt (1324 – 1355)

Nguyên lúc Mộng lê bỏ Sơn đông về Kim lăng, có viết thư bảo Đồng đem cho Hữu Bạch. Đồng nghênh ngẩng nên đem lầm cho Tô hữu Đức ở Kim lăng. Hữu đức muốn chuộc tội cũng nhận thư, đợi Hữu Bạch qua đó thì trao (1356 – 1382)

Hữu Bạch về đến Kim lăng. Đổi tên Liễu sinh vào trình diện cùng Hoàng-phủ và nhắc việc từ hôn Hoàng phủ hỏi nhân duyên cũ. Hữu Bạch thú thực. Bạch công mới biết rằng Liễu và Tô sinh cũng là một. Ông cũng thú thực rằng Hoàng phủ và Bạch công cũng là một. Nhân khi ấy, Hoài. lan kể chuyện Lư Mộng lê hứa gả em gái. Ông vào hỏi lại trong nhà, biết chuyện Mộng lê cải trang, rồi bằng lòng gả Mộng lê nốt (1383-1451)

Tô công cũng từ quan về, dọn nhà sang ở gần Bạch và Ngô, Rồi làm lễ cưới cả hai nàng. Có Ba lão Ngô, Bạch, Tô và hai bạn Quỳnh như, Hữu đức dự lễ. Lại cho cả Yên tố làm hầu (1452 – 1478)

Hữu Bạch ra giữ chức Hàn lâm, giúp bạn hữu, không quên kẻ giúp mình và cả nhà sung sướng

(1479 – 1493 ...)

Kết luận: mặc ai gửi quyết lừa đảo. Nếu mình gửi cuộc thuận.

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bô*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d.-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

H 11

Nhập đề 1-3 Bạch công về nghỉ, (4-7) sinh con gái (8-12) vợ chết
ở với con (13-16) Bạch công trở về làm quan để lo việc hôn nhân cho
con gái (17-26) Bạch công làm thơ với các bạn (27-35). Họ Dương
tới chơi (36-44) Hồng ngọc làm thơ thay cha (45-58) Dương khen (59-82)
Dương hỏi nàng cho con (83-84) Dương thư tấn chọn Bạch công đi sứ (90-102)
Gửi nàng cho Ngô công (103-138). Ngô cáo về (139-145). Thấy thơ vứt
Mai của Tô (146-166) Nhớ mối tình Tô hữu Bạch (167-200) Tô sinh cởi làm
mặt Hồng ngọc (201-209) Tô sinh đi hỏi (210-239) Bạch công đi sứ về
(240-262) Tô sinh tìm chỗ lạc đường (263-296) Tô sinh trú chùa
[Quỳnh như, Vương Khuynh]
Quan âm (297-316) Tô sinh gặp túi bóng (317-354) Tô sinh họa thơ
Kén đài [của] Hồng ngọc (355-378) Quỳnh như đối thơ Tô sinh, (379-413)
Bạch công ~~thử quỳnh như (414~~ xét thơ họa (414-434) Bạch công thử
Quỳnh như (435-461) ~~Con gái~~ [ngạo ngược] gặp Hồng ngọc (462-487) ~~Bạch công mời~~
~~Quỳnh như dạy cháu~~ Quỳnh như mời Tô sinh tới nhà (488-505)
Bạch công mời Quỳnh như dạy cháu (506-514) [Quỳnh như trốn] Hồng lê khuê tú
của Tô sinh (515-538) Hồng ngọc thấy Tô sinh, làm lại Quỳnh như (539-547)
Hồng ngọc biết việc gian lận bài vịnh điệu (548-585) Lại biết việc gian
lận bài Hồng lê (586-597) Tô sinh đi thơ Tôn hồng nghinh yên (598-633)
Hồng ngọc khuyên Tô sinh đi tìm mối (634-652) Tô sinh đi tìm Ngô công
(653-662) [gặp] Tô hữu đức ~~tiễn~~ (663-679) Hữu đức lên sông (680-714)
Bạch công nghỉ (715-729) [gặp mặt] Trương và Tô (730-788) Tô hữu bạch lưu lạc (789-
816). Gặp mộng lê (817-860) Mộng lê ghép duyên em (861-903)
Hữu bạch đầu, bỏ đi ~~Hàng châu~~ (904-937) Gặp Ngô công biết bỏ mình gi an
(938-965) Qua tin Mộng lê khg thấy (966-992) ~~Bạch công dạo chơi Tây hồ~~
Bà Lư về nhà Bạch công (993-1026) Mộng lê và Hồng ngọc giao ước lấy
mỗi chồng (1027-1080) ~~Hữu Bạch khg~~ đưa thư kh gặp Bạch công, Hữu bạch
tới nhậm Hàng châu (1081-1096) Bạch công dạo Tây hồ (1097-1106)
Hữu bạch bỏ quan dạo Tây hồ (1107-1171) Cãi đánh, Hữu Bạch gặp Bạch ông
(1172-1215) Hoàng phủ hỏi gả con [cháu] cho Liễu sinh (1216-1244)
Hữu bạch Hg Hàn làm [mối] Quỳnh như đem ~~thư~~ cho Bạch công và Hoàng phủ (1245-1280)
Hai người đợi tin Hữu-bạch (1281-1300) Bạch công về ~~kể~~ việc Liễu sinh
Hai nàng băn khoăn việc Hữu bạch (1301-1323) Bạch Ngô tranh
biện về Hữu bạch và Liễu sinh (1324-1342) Thư ~~Hữu bạch~~ [Liễu sinh] từ duyên
(1343-1355) Hữu đức đưa ~~tin Hữu Bạch cho~~ [thư] Mộng lê [cho Hữu Bạch] (1356-1382) Liễu sinh
trình diện [Tô xin đánh] (1383-1451) Tô công về làm lễ cưới (1452-1478) Cuộc đời
phú hậu (1479-1493) Kết luận (1494-1498)

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bô*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d.-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

Lược khảo

Bản này là do bản Ngọc Kiều Lê của Đệ tam tài tử diễn ra. Bản hai văn là của Thánh Thán, cũng cùng một tùng thư với Kim vân Kiều, Hoa tiên, Tây sương, vân vân.

Diễn giả là Lý văn Phức, người làng Hồ Khẩu, phía ~~tây~~ nam hồ Tây. Ông dòng dõi Minh hương, sinh vào lúc Lê mạt (1785). Đậu cử nhân năm Gia long thứ 18 (1819). Năm Minh mạng thứ 11 (1830), ông đi sứ Tiểu Tây dương, năm thứ 14 (1833) ông đi sứ Tân gia ba (Singapour), năm thứ 15 (1834) đi sứ Lữ-tống (Luçon) Quảng đông (1835?) Đi Áo môn () và năm Thiệu trị nhị niên (1841) đi sứ Thanh. Mỗi lúc đi sứ, ông đều chép hoặc kiến văn hoặc cảm tưởng. Tây hành kiến văn lục (kỷ lược) 西行見聞錄(紀畧) khi đi sứ Tiểu Tây dương; Việt hành ngâm 粵行吟 (hay thi thảo 詩草) khi đi sứ Lữ tống; 粵行續吟 (Việt hành tục ngâm) khi đi sứ ~~Áo môn~~ Quảng đông; Cảnh hải tục ngâm 鏡海續吟 lúc đi áo môn; bài Sứ trình tiện lãm khúc 使程便覽曲 (bày nôm) khi đi sứ Thanh.

Ngoài ra ông còn có nhiều bài nôm: Tự thuật ký 自述記, Khuyến hiếu ca hay Nhị thập tứ hiếu 勸孝歌 (二十四孝) và Ngọc Kiều Lê.] và Phụ châm tiện lãm (婦箴便覽)

Theo bài dẫn thì Lý văn Phức diễn chuyện này vào khoảng Minh mệnh Kỷ sửu (1829) năm thứ 10. ~~chắc~~

Thời bấy giờ chuyện ~~Thanh Tâm tài nhân~~ Đoạn trường tân thanh đã loan bá. Các văn nhân vì đó kích thích mà tìm các tiểu thuyết tàu mà diễn nghĩa. Chắc vì thế mà Lý văn Phức cũng theo phong trào ấy.

Vì sao Lý v Phức chọn Ngọc Kiều Lê? Lý văn Phức thích văn sử (hay ~~ka~~ ký thuật) và lại thích văn luân lý (nhị thập tứ, phụ châm tiện lãm). Chuyện ~~Tây sương~~ Ngọc Kiều Lê chính là một chuyện lắt léo, mạch lạc khuất khúc nhưng có đầu đuôi, lại là một ~~việc~~ chuyện hợp luân lý, đủ lễ nghĩa trung tín. Trong bài dẫn Lý văn Phức đã nói rằng: "Từ xưa tàu đã giai nhân gặp nạn, thỉnh thoảng chuyện thành ~~giai thoại~~ phong lưu giai thoại... thực không ít. Xét ra nên ký tiểu nói đam

ngược thì cũng gần là lời. Tìm một chuyện (toàn vẹn như) vàng nguyên không vết, ta thấy trong cuốn sách của Tam tài tử..."

Xem vậy, thấy rằng Lý văn Phức chỉ tìm một chuyện giai ngẫu như chuyện Kiều, Phan-trần, Hoa-tiên; nhưng lại không phong hoa tuyết nguyệt như các chuyện kia.

Cũng trong lời dẫn ấy, có câu: "Đều như trong ấy, lớp bề, điên đảo, những kỳ cảnh khiến cho độc giả tiếp ứng không ngừng" Xem ~~thế~~ lại thấy rằng Lý văn Phức thích chuyện những chuyện lôi thôi, lắt léo, kỳ quái, chép những chuyện tan hợp ngẫu nhiên, kể những chuyện tỉ mỉ nhưng có mạch lạc ngầm.

~~Hai tính cách luân lý và~~ Tính cách luân lý ấy, ông Đỗ Tuấn Đại cũng nhận trong bài bạt: "Khúc này ban đầu, ta tưởng cũng như loại Phan Trần, Hoa tiên... Đến khi xét đọc kỹ thì thấy phải vậy..." "Ấy gọi là đầu phát vì tình mà rồi về lễ nghĩa. Thực là một giai ngộ trong hoan thảo")

Bàn đến văn, ta thấy văn lục bát của Lý văn Phức rất luyện, chẳng kém văn Nhị thập tứ hiếu của tác giả hay văn của các thi nhân khác. Nhưng văn không bóng bẩy, không hào nhoáng. Văn Lý văn Phức là văn trung hậu. Có lẽ cố ý bình dị, trung hậu, nhưng có lẽ cũng là văn tự nhiên của tác giả. Mỗi lúc, tác giả muốn lên giọng để ~~viết~~ những câu réo rắt, trầm thảm thì ta nghe như vẫn thiếu hơi.

Lời văn từ sự thực thà, bình dị vậy nhờ cách dùng tiếng ~~thông~~ dùng, tục ngữ, lý ngữ, lại càng làm tăng vẻ bình dị. Không hề dùng cổ điển ngoại một vài chữ kinh thi hoặc một vài điển rất tầm thường. Thỉnh thoảng cũng có một vài chữ nho khó hiểu cho ta, nhưng đối với các cụ thuộc ngũ kinh tứ truyện thì rất là thường.

Nói tóm lại, văn Lý văn Phức trong Ngọc Kiều lê rất luyện và nhã, kém phần réo rắt bóng bẩy

Ngoài sự ấy, văn rất rõ ràng; tự sự rất rành mạch, kể chuyện rất có đầu đuôi. Văn này là văn sử. Đỗ Tuấn Đại trong bài bạt rất khen về hai tính cách nhã và thực ấy.

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur:*

« Và thanh văn thì tân kỳ hùng dật như thơ Bảo Sâm, thần lý hoán lục ly như ba Mã. Văn tâm đến như vậy, thực là ngọt mà không mất đạm, đẹp mà không mất nhã. »

Một vài đặc điểm của văn Lý văn Phức:

Không đối từng câu

Rất ít tiểu đối. Nếu có thì câu nệ [xem 108, 210, 322, 411, 418, 444 Khéo (217) 219

Hay dùng lối vượt câu; như Lại....

Vần ít ép. Những chỗ mất vần chắc là do sao lại sai (câu 100, 138, 140, 160, 273, 661, 1256, 1297, 1424) chữ sót 1 câu, xem B

Có câu trùng vần (845) có lẽ chép sai

Ít dùng văn liệu trong sách nho, trừ một vài chữ trong lấy ở Kinh Thi.

Dùng nhiều chữ đời nay (có nhiều chữ nay không dùng nữa)
người ngang (956), dạc dắng (951), dạc đồng (950), bưng bồng (997) dư di (976)
Giăng băng () Bời vời () Nhấn nha (1226) Bao lơn (74)

Hay dùng « Rằng vâng ... » trong câu trả lời

Chẳng là nghĩa như ấy là, nhưng nhẹ hơn

Văn đã là văn chuyện, văn sử, thì rõ ràng, nhưng không đằm thắm. Người kể chuyện không sống cái đời của chủ chuyện. Cho nên văn không tha thiết. Và Lý văn Phức nhiều ý chí, ít tình cảm; thấy sự chứ không thấy cảnh. Lý văn Phức không phải là một thi hào.

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur : *Défendeur :*

Ngọc Kiều Lê

Tựa (Đứt mất đoạn đầu)

…服焉。口之適於淡者，不愛甜。体之適於雅者不愛艷。甜與艷非不
美也，夫亦各有所宜也。若乃甜而不失於淡。艷而不失於雅，則尤
非易易，而不好者哉。蓋文者，心之声也；固各有所寓。然嘗聞
其為道也。做詩难，做史尤难，做国音詞曲更难，字句章格不
鍊則不能成詩，呼應伏蔽不灵則不能筆史。二者各為难矣。
乃国音詞曲，以詩之声韻，貫史之神理，而用料則皆方言俚辞。
辞易與大雅相齟齬，則更更难。以為难者矣。而論：文不近
道，不足為鑑戒者。雖累風雲，連月露，又幾恐未足恃也。是曲
余始謂亦夫潘必正金雲翹等耳。所以不敢知也。及夫繙閱詳味，
則乃不然。蘇友白之心在乎謹光而不淫其色也。白紅玉之心在乎憐
才而不敢越礼也。盧梦梨之心在乎委曲以成其志權而不失其正
也。是所謂發乎情，止乎礼義，真正倫常中之佳遇者也。至夫磨
折以成其美。变化以就其奇，則又以見造化之於才子佳人，亦必費
許多作用者焉。讀之者，見蘇生之愚於軋如友伤，則可為蹶者
戒矣。見軋如友伤之圈套在手，不惟不售，而祗自取辱，則可為巧
者戒矣。見楊廷詔之私狠非惟不能污人，而終以取笑，則可為
妬者戒矣。見蘇生之老寔而每々呆中入妙，錯処成花，則拙
者可以自寬矣。余乃知夫有潘必正之遇而無其淫諕，有
金雲翹之遇而無其離恨；有鬼神怪々奇々之妙，而要有不離
乎常，而且声韻之新奇俊逸，則詩之鮑庾也。神理之剝換
陸離，則史之左馬也。文心至此，所以甜而不失淡，艷而不失雅。
尤食服之所當珍也。夫安得而舍諸，閱者頷々。余乃書以為
~~弁跋~~。竟以贊之翁焉。翁乃范立齋之高弟也。(大)與相周旋，未嘗見
其有情客與謔語云

文江學復堂 檢杜俊大鑑湖

明命十六年，重陽後五日，書于粤東之羊城公館

…Phải phục vậy. Miệng mà thích nhạt không yêu ngọt. Thể thích nhã không yêu đẹp. Ngọt và đẹp không phải không hay, nhưng đều có ~~chỗ~~ nên có (mà thôi). Nhưng nếu ngọt mà

không mất đạm, đẹp mà không mất nhã, thì càng không dễ , mà không đẹp sao.

Vẫn là tâm-thanh, vốn đều có ngụ ý. Những thi từng nghe đó là vì đạo vậy

Làm thơ khó, làm sử cũng khó, làm quốc âm từ khúc lại càng khó. Chữ, câu, ý, cách, không luyện thì không thể nên thơ, hô ứng phục phát không đúng thì không thành sử. Hai điều ấy là khó. Mà quốc âm từ khúc, có thanh vận của thơ, mạch lý của sử, mà dụng liệu thì phương-ngôn, lý-lời quê. Lời dễ cũng sự khó trái với nhau, thì lại đối với hai điều khó lại càng khó

Thế mà bản văn, không đúng gần đạo thì không đủ để răn ngừa. Tuy đầy phong vân, hoa nguyệt-lộ cũng ~~không~~ sở chưa đủ để truyền về sau.

Khúc này, ban đầu, ta tưởng cũng như loại Phan tất chính. Kim-vân Kiều. Vì thế nên không dám biết đến. Đến khi xét đọc kỹ thì không phải vậy. Tô hiệu Bạch lòng hiếu mà không tham sắc; Bạch Hồng ngọc lòng thương tài mà không dám ~~qua~~ vượt qua lễ; Lô mộng Lê lòng lo toại chí mà không thất chính. Ấy gọi là đầu phát vì tình mà thôi nơi lễ-nghĩa. Thực là cuộc giai ngộ trong luân-thường. Đến như ma-chiết đến thanh đẹp, biến hoá đến thành lạ, thì lại thấy tạo hoá đối với tài tử giai-nhân ắt phải phí nhiều tài dụng

Kẻ đọc, thấy Tô sinh ngụ hôn Quỷ nhu, Hữu đức thì có thể răn kẻ sơ suất; thấy Dương đình chiếu vì thù riêng, không những không làm bẩn người ta mà còn mang lấy tiếng cười thì có thể răn người ghen; thấy Quỷ nhu, Hữu đức, mưu mô sẵn ở tay, mà không những không thi hành mà chỉ làm nhục mình; thấy Tô sinh thực thà, mà trong sự ngôi lại nhập điệu, trong sự

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur :*

sai lại thành hoa, thì kẻ cũng có thể tự khoan-thứ được.

Ta bèn biết rằng có sự gặp gỡ như Phan-tài chính nhưng không dâm-nguợc, có sự gặp gỡ không li-hận, có sự diệu quái quái ~~thần thần~~ kỳ kỳ mà lại không xa sự thường. Và thanh văn, thì tân kỳ hùng đạt như thơ Bảo Sâu, thần lý ~~loát~~ bát hoán, lục ly, như sử bà Mã. Văn, tâm đến như vậy, thực là ngọt mà không mát ~~nhạt~~ đạm, đẹp mà không mất nhã; ~~càng~~ ăn càng đáng coi ~~là~~ quí vậy. Vậy sao lại được rồi lại bỏ chăng.

Kẻ hỏi , ta bèn viết để làm bạt, rồi đưa hỏi ông xem. Ông là cao-đệ của Phạm Lập-trai (Đài) đây cùng ông gặp gỡ luôn, ta chưa từng thấy ông đem chuyện tình tả ra bằng lời chơi đùa

Văn-giang, Học-phục đường, Đỗ tuấn đại. Giám Hồ

Minh-mạnh 16e, năm ngày sau ~~trung~~ dương

Viết ở Việt-đông, Công quán ~~Dương~~ thành

展讀序中有過蒙賞鑒處，作者則烏乎敢。至於論人情物理，則涉世之要訣也。論詩裁史法，則進學之名言也，不謂俚諺小品，得此佳筆，遂紙上熊熊有色，幸幸作者

李文馥 拜領

Mở đọc, trong tựa thấy có chỗ ~~được~~ thường lầm quá đáng. Tác giả không dám nhận. Đến như bàn nhân tình vật lý thì là những câu đoán sát ~~thiếp~~ thế, bàn về thi-tài, sử pháp thì là những lời làm ~~tiến~~ sự học. Không gọi lời quê là tiểu-phẩm. Được những câu đẹp như thế, trên giấy rỡ rỡ có sắc đẹp. May may cho tác giả

Lý-văn Phức bái lĩnh

nét chữ theo bản chụp của Lange

玉嬌梨演音曲引 千古

自古佳人才子相遇，往々傳為風流佳話，[就如五雲楼之祝琪生。西箱曲之張君瑞，畫圖緣之花天荷，国色天香之潘必正，斷腸新声之金重，其散見於稗家小說，良不少矣。要之不失於淫謔，則近於褻狎，求其完全無玷。吾于三才子一錄見之焉。三才子蓋記玉嬌梨之佳遇也。乃蘇友白則未嘗睹白紅玉一面，即與盧梦梨雖嘗並坐，交談。然々止是朋友交情。初不辨其為女，直至花燭之夜，始果信平日之所聞，而忽悟前朝之所見，此其一片貞心俠態，令人欲不珍不得，至其中閃閃爍爍，顛々倒々，諸奇境尤令讀者應接不暇。其為風流佳話當何如。惜未有演出土音。以便覌覧。遂忘其鄙野，取而演之，誠不敢與前輩所演。閨箭花笺，新玉花，金雲翹等作比拟。抑以備無聊中之遣，且取便自家子侄輩泛讀云耳。若以公之聞見，則烏乎敢。

明命己丑冬之日，後學蘇川克齋李(文馥)隣芝演

Bài dẫn Ngọc Kiều Lê diễn âm khúc

Từ xưa, tài tử giai-nhân gặp nhau, thỉnh thoảng truyền thành phong lưu giai-thoại, như Chúc kỳ sinh ở sách Ngũ vân lâu, Trương quân thụy ở Tây sương khúc, Hoa thiên hà ở Họa đồ duyên, Phan tất chính ở Quốc sắc thiên hương, Kim trọng ở Đoạn trường tân thanh; những chuyện rải rác trong cái tiểu thuyết nhỏ, thực không ít. Hết ra nếu không dính nổi dâm ngược thì cũng gần là lời. Tìm chuyện vàng nguyên không vết, ta ~~tìm~~ thấy trong ~~một~~ cuốn sách của Tam-tài-tử.

Tam tài tử chép chuyện giai ngộ của Ngọc-Kiều-Lê.

Tô hữu Bạch chưa từng thấy mặt Bạch-hồng ngọc. Tuy cùng Lư mộng Lê cùng ngồi, cùng nói chuyện. Nhưng chỉ là giao tình bằng hữu. Ban đầu không biện đó là con gái, cho đến đêm hoa-chúc, mới ~~tin~~ tin sự nghe hằng ngày mà thình lình tỉnh ngộ sự thấy ngày trước

Tấm lòng trinh bạch hào hiệp cậy khiến ta klg muốn quí

Audience de : ..

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

Nº *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur:*

(6) Trong nơi nhập nguyệt thiên thanh 日月天青

(9) Tuổi già đã dùng

(10) Đêm ngày cầu thần tác

không được. Đến như trong ấy, lập lòe, điên đảo, những kỳ cảnh càng khiến độc giả tiếp ứng không dứt (ngừng). Ấy làm cho phong-lưu giai-thoại đáng ra sao?

Tiếc chưa có diễn ra thổ âm, để đọc xem cho tiện. Cho nên quên mình quê bỉ, đem diễn ra. Thực không giám đem so cùng các bản mà tiền-bối đã diễn: Khuê hến. Hoa-tiên, Tân ngọc hoa, Kim vân Kiều. Hoặc là để làm tiêu-khiển lúc vô liêu. Và để tiện cho con cháu trong nhà phiếm đọc mà thôi.

Còn đem ra công bố để ai cũng được biết thì đâu có dám.

Minh mạnh năm Kỷ sửu (1839) ngày mùa đông

Hậu học Tô-xuyên Khảo trai Lý văn Phức Lân chi diễn

19. Nửa trời lại cháy 火埜 vừng hồng
Tây nam khói tỏa, bắc đông sương tan
20 Bao nhiêu tôi cũ bỏ nhàn
Lại cho sum hợp một đoàn trong mây

30 Một ông ngự sử đô đài
Tô Uyên tên gọi Phương-hồ biểu xưng
Cũng người nguyên quán Kim lăng

...serait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

(Phận)

Nghìn xưa trong mối (phận) lửa đôi
Khi nên trời cũng chiều người cho nên
Cho rằng lạn ngọc? (咨木) bao phen (lọc 淥)
Bầu đâu cũng dắc (摅) dây duyên lại dần (Dẫn 抇)
Lạ chi tài-tử giai-nhân (gi 唭)
Hai bên nhắc (找) nối đồng cân mới bằng

Chuyện này họ Bạch (白) Kim-lăng 金陵
Ở thôn Cẩm thạch (錦石) tên xưng Thái huyền (太玄)
Giáp khoa trắng nợ sách đèn
Thái thường (太常) và dự ngôi quyền thái khanh 太卿
Vừa năm Chính thống (正統) triều Minh 明
Đồng triều gồm? cầm (㩊) lũ khởi tanh đương quyền
Gói thao? (檜絛) lui dấu thôn viên (村園)
Quẩy (抹) công danh lấy lâm tuyền làm vui. Giản 憚
Anh em thiếu kẻ là trai
Một em gái đã gả ngoài Sơn-đông (山東)
Một mình lam liêm? (濫儉) bóng thông (trơn-trơn?)
Ngọc trai chút chửa ửng trong diềm lành
Khấn cầu dốc dạ lòng thành
Dao trì (瑤池) mừng thấy một cành hoa rơi
Khôn thiêng đủ lại một người khuôn 圓, nên
Thơ nào về được sắc tài cho in thờ 偶.
Mệnh (命) cho Hồng-ngọc (紅玉) là tên Đắt 噠
Phòng hương nâng giữ mùa gìn nâng niu
Nhà Huyên ngọn bấc (𦲸) dìu hiu (mẹ chết)
Cha con hôm sớm mượn điều làm khuây
Đôi phen vẽ nguyệt ngâm mây
Bản vầy điểm đất (坦) phiếm dây họa vần
Cõi già này đoá hoa xuân
Xem hoa kén chọn trong trần chưa ai.

(Margin notes: tứ hợp đề; 理外無天; Bạch công và Hồng ngọc; 權王振用事; cờ thao 緞絛; (treo); 伏一掌; 茫炤後; cỏ 鞋; điểm nước (cờ); thăm 採)

(34) lại có chữa (trên bên cạnh): Đào viên mến [illegible] nghĩa cao xa

40, Khi đưa chuyện phiếm, khi pha giọng gàn ([illegible])
có chữa (khi → cũng) hai lần

42. Cùng nhau thủ nỗi vận

44. Ngáy ngủ [illegible]

46. Thung đường giữ tính

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

北虜也先入冠
正統居北狩, 王振伏誅

BẠCH ông về triều

những là lọc một lừa hai
Tuổi xuân lần lữa đã ngoài tròn trăng — nay đã tới
Triều đình gặp buổi binh hưng (兵興)
Xe loan trôi giạt (流) ruổi băng cõi ngoài — (vua chạy)
Tân quân (新君) Cảnh vận (景運) lên ngôi — Thái 泰
Tôi gian sớm mắc lưới trời khôn dung
Năm mây ban xuống chiếu rồng — trưả trời lại dưới vua hồng
Bao nhiêu tôi cũ về trong thoái nhàn 退閒
Đều cho khởi phục (起復) nguyên quan 原官

2a

Minh lương (明良) lại hội một đoàn rồng mây
Bạch công (白公) lương lữ niềm tây
Tuổi này đã đến chừng này thân danh (身名)
Bấy lâu bể hoạn mông mênh
Đến bờ còn tưởng giấn mình nữa sao — 坡 振
Song mà ơn nước biết bao — nước lộc 諾祿
Đương khi đa sự (多事) lẽ nào làm thinh.
Và trong đô hội thần kinh (都会神京)
Hiếm chi tài tử để dành (仃) lựa duyên
Hành trang sắm sửa lên yên
Để huề gia quyến trông miền Kinh hoa (京華) — thân 親
Tới nơi an chốn quan nha (官衙)
Chăm chăm lo việc quốc gia đêm ngày — cũ
Khi rỗi về mái hiên tây — thanh nhàn

Bạch ông làm thơ với bạn

Một vài liêu hữu (僚友) lại bầy thi ca — và 邑 thân 親
Trời thu một buổi êm hòa — gặp
Một sân cúc nở năm hoa vẻ đều
Thưởng hoa (賞花) đương lúc dật diêu 逸追
Ngoại hoa [外花] hai vị đồng triều tới chơi
Một ông tên chữ Phương hồi (方回) — ngự sử đô đài
Tô uyên (蘇 淵) tên chính Đô đài (都臺) khúc sang
Kim lăng vốn cũng đồng hương
Số khoa [双科] đã cải [改] về đường Hà-nam 河南 — đăng 滕
* chưa sơn lại 徐 (sai)

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

58 [illegible] người viết 閒到 . . 晚 sau chữ [illegible] hai Kiều
người viết 頭 có chữ lại 東 đúng

62 . . ngẫm nghĩa 睇[illegible] 瞜 thôi chầy

[2b] Một ông thị giảng hàn lâm 侍講翰林
Ngô Khuê (吳珪) tên chính [瑞庵] Thụy am tên thường
Với Bạch công cũng một làng hương 鄉
thích 戚 Lại tình ngoại-quyến (外眷) lại hàng đồng khoa (同科)
Ba ông quân tử bè (皮) ba chưa 笈
Nhà Lan (蘭) đi lại vốn là tâm giao (心交) bởi 寒?
Mừng nhau hỏi hỏi chào chào
Trước (Rượu) hoa rượu (kẻo) [醽→醪] chuốc, chén đào đầy vơi 輪→醽 Kèo 口?
(Đương tới chơi) Đương khi tỉnh nói say cười
Trông ra thấy Ngự-sử đài (御史臺) họ Dương (楊) Ấy
Là người biệt-tịch Kiến-xương (建昌)
Tên là Đình chiếu [廷詔] cũng phường đồng niên (同年)
Con người kỵ khắc (忌刻) nhỏ nhen
Nhẹ mùi đạo nghĩa, nặng bên sang giàu
Thơm hơi dễ có ưa đâu Hơi thơm
Mà ngoài lá mặt với nhau gọi là
[3a] Cũng ngồi ngất ngưởng ~~ngô~~ cơi (槐) hoa Cùng
Cũng vào cốc rượu, cũng ra ngón đàn
Tiệc say chánh quáng [酊酊] hầu tàn 俟
Dương rằng được buổi thâu nhàn (偷閒) dễ sao → nào 吏 chưa 弭?
Bây giờ thi hứng (詩興) đương hào
Nghề xưa thử nối giọng tao (騷) một bài
Bạch công nghe đã buồn tai (viết 嗑 rồi chữa: chán
今是一位和事老 Ngô công nhớ ý (咏) ý, hứng lời rằng nên (à chữa: Tô)
Cùng nhau thưởng-cúc một thiên (共賞 rồi chữa mệnh đề)
咄氣逼人 Bạch công nghé ngó (ngoái ngó) (睎 盱) chái hiên gần gần
(Đông ngọc làm Thơ thay) Tiểu-thư tùy ở phòng xuân
Biết Dương là kẻ tiểu-nhân những ngày
Cha thì một mực thẳng ngay
E khi kết oán sau này chẳng chơi (韵)
Khiến người ~~ngô~~ cơi (槐) trộm biết bài lấy
Thảo thay lại khiến để nói trước lòng

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

Bạch công chợt tỉnh giấc nồng (vừa)
Thấy thiên đại bút (代笔) bốn dòng một trương
Lại thêm mảnh giấy hai hàng
Hai câu chữ nhỏ ngự đường châm quy (寓塘箴規)
[3b] Rằng: Trường an (長安) chốn thị phi
Xin đừng lấy chuyện tửu-thi (酒詩) mua thù
Công đã hay ý dặn dò
Lại qua trước Chiếu Ngô, Tô, cùng ngồi
Đường rằng xin cùng chung vui (bạn cũ)
Làm chi ghẻ lạnh (疏冷) như người nhưng nhưng
Công rằng: miễn cưỡng phải vâng
Gọi rằng đủ thảo dám rằng thưởng hoa (賞花)
Thơ trong tay áo đưa ra
Giật mình để bút, xum mà ~~ngó~~ coi chung. (槐)

Thưởng cúc

chủng 種 (có nơi - 作 間)
Tử bạch hồng hoàng thái sắc tân
Di lai thu tiện hữu tinh thần
Hảo tùng li hạ tầm cao-sĩ
mỹ 美
Mạn hướng liêm tiền nhận cố nhân
Xử thế tĩnh sơ đa cổ ý
ban 伴 tiêu sái 瀟洒
Bạng dư cô tẩu tự tiền thân
Mạc ngôn môn bế quan nha lạnh
Hương mạn sàng đầu dĩ thiếp tuần

紫白紅黃彩色新
移來秋便有精神
好從籬下尋高士
謾向簾前認故人
処世靜疏多古意
傍予孤瘦似前身
莫言門閉官衙冷
香滿床頭已浹旬

(Đường Khiêm)
Xem thôi kẻ vịnh người không 啌 (đọc, trông)
Hoa tươi nét bút, ngọc dòng lời tao 騷
[4a] Đường rằng tài mẫn (敏) thế nào
Bút không thấy viết, thơ sao bỗng rồi
Bạch-công chúm (tủm) chỉm (咲吟) nụ cười 吟咲
Ở đây hẳn để ta tài 借才 ai đây
Ngô công thoắt ngó đã hay
Cháu ta chẳng kẻo làm thay ông già!

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il dési-
rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

86. o o chữ được chữ chẳng theo đòi

89. Trinh trích 貞摘

90. o cũng o giàn cưu 鳩 lồng
Trách người kiêu ngạo tính vòng lung lạc
Trả khi o o lãng 浪 o
Cá kia o o vượt cao lưới chài
Dịp đâu vừa có o o

94. Cửu trùng o o o o (sau thêm 2 câu; bát và lục)
Ga hầm Công-bộ Khâm-sai lỗ-đình 虜庭
Mảng tin thúc-động 㥂動 lòng kinh

Biết thầm nhưng chẳng nói ra [nghĩ thôi]
Cười rần (?) nảy xuống thêm hoa lại cười [?]
Đường càng hổi hối (悔) hổi hoài [mạn 饅, 坏]
Chuyện chơi có lẽ bài ngoài đâm (?) ngang. [đem 扰]
Thế nào xin dạy ta rõ ràng
Cho cam dạ phục (服), kẻo mang bụng ngờ
Ngô công ngất nghểu cười thưa: [nghẻo]
"Thơ nầy sanh nữ (甥女) tiểu-thư đại đề (代題)
Thi văn cháu vốn đủ nghề [?]
Em từng thử một đôi kỳ đã hay [hai]
Thấy Bạch huynh buổi quá say [lúc]
Sợ lòng các bác đỡ tay cho già" [nể 扡]
Đường rằng: "như vậy tài hoa
Bạch huynh xin dạy thực thà cho mình"
[46] Bạch công cười giãi (?) chân tình [thưa ? là]
Thực như lời nói Ngô huynh dấu (?) nào
~~Ngô~~ Tô công nghe nói khen lao:
句合成一句, 杜家詩法 "Tài Khuê các, giá phong tao (風騷) ai bì
Lời rằng "sinh nữ vật bi" (生女勿悲) [chữ]
Phúc đâu ắt thấy môn mi (門楣) có ngày"
Đường rằng "Phẩm ấy tài nầy"
Văn nhân chưa dễ mấy tay lọ là [tu-mi]
Chẳng hay bao lớn tuổi hoa
Thơ đào đã vịnh, nghi gia (宜家) chưa chuông (呈)
Công rằng: "trộm dấu thửi hương
Tuổi già thiết (切) nỗi muộn màng hùng bi (熊羆)
Hạnh sinh (幸生) một chút nữ nhi [may]
Gọi là vô-vẽ (?) lấy gì tài danh
Nay vừa mười sáu tuổi xanh
Gió xuân chưa động đến cành đào non" [động]
Đường rằng "nữ giá nam hôn (女嫁男婚)
Làm cha phải liệu cho con kịp thì

100 Miễn ta vẹn chữ tùng ○
○ ○ trong dạ ○ ○ trên đầu (sau thêm 4 câu: ~~lúc~~ và ~~bát~~ lục — bát)
Xui anh chẳng lọ đeo sầu
Rồi đây ta lại gặp nhau lo gì
Thấy công liều bước gian-nguy
Nghĩ mình sóng gió lạm khi ngại ngần
(2 câu sau này chắc ở bản A viết sót, vì nhờ theo A thì mất vần

103 Khách ngoài thuyền vẫn vừa tan
Tiểu-thư ở chốn phòng lan lại càng

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il dési-
rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

Công hầu (公侯), môn hộ (門户), thiếu chi hươm

Tìm nơi phú quí định nghi (誼) nhân duyên 優

Trước là phận trẻ (?) được yên

Lại thêm thanh thế (声勢) càng bền thân gia 身家"

nước nhà

Rác (落) tai như tiếng nhục nhã (辱牙) 覓

Ngô công lại dở dương (拱揚) ca chuyện gì lân-la

Cùng nhau chén ___ (醢) chén di (醨) 遞 換

Tiệc tàn phân thủ (分手) đều về tư nha (私衙) gia

Đường từ trở gót lại nhà

Tưởng tài đại bút (代筆) nghĩ mà gớm sao!

Nghĩ mình môn hộ cũng cao (門户)

Nhà này dâu ấy bậc (比) vào cũng ngang 子内 → 子由 đo

Nguyện chàng công tử cậu Phương (芳) Cũng là; Dương 170

nổi Luận bề dung mạo ~~th~~ bậc thường thô thô lắng nhắng

Sẵn nên áo vấn khăn to Khổ 苦 quần lưng

x Văn chương cũng độ dỗ dỗ (嘵) thế thôi

Cây tay thầy tướng (相) bàn lời

vẽ vời Dệt thêu (織 繞) rằng chí (志) rằng tài (才) khoe khoang

Công đà vốn biết tiếng Phương Bạch ưng

Lại từng bày chước, kiếm đường thử xem (dịch mới)

Mấy phen nhắn gió trao ~~th~~ chim cá

Ông thì ~~thích~~ ~~đa~~ trích (滴々) một niềm rằng không

Dường nghe cắm cốt (愴骨) tấm lòng càng giận Cù 180

Thù này để đội trời chung được nào

Từ nghe động bể lẳng ao (朗泖) lẳng [: tất cạn]

Chim lồng chưa dễ bay cao đường trời

May vừa có việc công sai (公差)

Cắt người bắc sứ (北使) rước ngôi thượng hoàng (上皇

Liền ray dâng một bản chương (本章) Thực phong 寔封

"Việc này có Bạch thái thường (白太常) Khá sai đáng vai

Đắt (妲) tâu ban xuống chiếu trời Cửu trùng 九重

x Tô công vội đến bày lời thở than tư-Tình

Margin notes:

賢有言: 咱其言人 [50a]
度戴信然.
老胸中放不下芳
利二字.

吳公作推閒

Đương lúc này cho con

娘諫父以詩買
村, 那知娘去p以 [50b]
詩買誉
誉何至不共可惡.
之甚
令誉也, 尭只令誉
太玄

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il désirerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

112₂ Người ngay cây đã vuông tròn xét soi
Làm tôi cho vẹn đạo tôi

116 o cảnh o mảnh đào o (lại có huê mảnh

121 những người 悲 涛 cũng mới bày lòng

" Thời đã mắc phải mưu gian
Biết sao gỡ (撐) khỏi vận nàn nầy cho.
Ngỡ là chí khí tương phu (志氣相孚) Giao 交
Sánh vai lang miếu (廊庙), chia (支) lo nước nhà liên 連 悟 ngộ
Ai hay một chính một tà chẳng ngờ kẻ ở người ở
Cũng trong niên hữu (年友) gây ra nỗi nầy" bạn
Công rằng: "Lạ chuyện xưa nay
Chính tà hẳn dễ một ngày đứng đôi.
[6a] Miếu ta vẹn đạo làm tôi Hướng chi trong
Cái thân nam bắc bao nài tử sinh Đã dày còn cáo, giám
May ra sự tế công thành (事済功成)
Tám son cây cỏ khuôn xanh ngại gì (?) (mái vàn, xem B)
Rằng anh muôn dặm phong trần
Còn em đứng lại một thân sao đành
Trong ngoài cũng việc triều đình
炤後 Liệu cờ ngoại bổ (外補) lánh mình mới yên
Quả nay cho ngộ cảy Bạt (Gạt) (拔) châu (珠) từ biết cần quyền (勤拳)
Công thì vào chốn hậu hiên đợi nàng (後軒 …)
K Mảng tin xiết nỗi kinh hoàng (驚惶) Nghe
踩跗 Gót sen tất tả, dọt tương (湘) xụt xùi (淬沫)
Khóc rằng: "nỗi nước vì tôi trầm sủi
Bởi thân ế phận (翳分) cho người thư (đất) gian (姐奸) 𡐙 đất
Để cha lận đận (吝惮) quan san 関山
dầu dãi Cát lầm phôi giãi (坯塌), sương hàn (霜寒) phôi pha
[6b] Nghĩ chi phận mỏng cánh hoa cánh 翅
Cực vì đường sá ai mà viếng thăm (咏深). xót 怵
Vả e lang tử dã tâm (狼子野心)
Nửa khi trở mặt, khôn cầm vững tay dễ
Vì dù sớm biết cơ nầy
Chả cam nhàn dật (闲逸) như ngày trước xong thì
Làm chi lận quất bụi hồng
Đem thân đài các giấn trong nê đồ (泥塗)

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il désirerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

136₂ Bặt hỏi chữ Bạch 白 chữ hồng 紅 o o

138₂ Chùa o đạo ~~thẳng~~ thẳng o o xẩn ra

Dương lão phu, Dương lão phu! (楊老夫.)
Chữ này mang đến muôn thu hãy còn" nghìn
Công rằng: "Có ngại chi con
Ở đời ~~muôn~~ ~~được~~ gắng (亘) sắt son với đời.
Ơn vua, đạo chúa, tôi người (的)
Mặt nào lại bắt chước người mưu thân (謀身)
Cho rằng Nhung Địch (戎狄) vô thân (無親)
Lấy ba tấc lưỡi uốn dần cũng xong
Thân cha bao quản long đong
Chút lo vò võ Khuê-phòng (閨房) thân con
Trên cây một chiếc cành non
Nữa cơn gió giật (秩) mưa tuôn rụng rồi
[7a] Phải tìm ký thác (寄托) một nơi
Cậy tay trụ thạch (柱石) chắn với (潙) cuồng ba" (狂波)
Con đường lo tính gần xa
Ngô công vừa thấy tới nhà thăm lênh (踩吟)
Nặng bên thân nghĩa giao tình (交情) nghị 誼
Theo lời dọt lệ nổi nênh (浮渟) từng hàng lênh 冷。mây 朵
Nghiến răng cắn nỗi họ Dương
Khuyên nhau gánh chữ cương thường (綱常) là trung
Công rằng: "Việc cũng việc công
Chút con cạnh cạnh việc trong cửa nhà
Bấy lâu con trẻ cha già
Bây giờ cha vắng biết là cậy ai
Nặng tình riêng dám nặng lời
Xuống lòng thương được một vài phần chăng" tình
Ngập ngừng Ngô mới thưa rằng: cạn lời
"Tình kia nghĩa nọ ai bằng đôi ta.
Hai nhà cũng thể một nhà
Con anh thì cũng thể là con tôi
Việc này vâng lĩnh lấy lời
Liệu cờ che chống, phòng người gian phi (奸非)

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

[7b] Quả mai ba bảy đến ~~thì~~ kỳ
Vâng tìm cát sĩ (吉士) định nghĩ cho con
Khuyên anh việc nước cho tròn
Đừng (đầy 打) lo lắng nữa (nợ 文), nước non thêm càng" — đừng 䑛, nữa (女)
Được lời như nở lòng vàng — cởi 䋈 khúc
Công thì đứng trước dạy nàng đứng sau — ngồi
Quảy (? 拜) nhau làm lễ khấu đầu: — 坤 Đáp (叩頭)
"Nghĩa này non thẳm bể sâu khôn đền" — dầu tát
Vội vàng Ngô mới đứng lên:
"Việc nhà lọ phải căn quyền như ai"
Cùng nhau chuốc chén ly-bôi (離杯)
Cầm tay thở vắn than dài thiếu đâu (𣱾短)
Nàng thì dợi dợi (dưới chửi) (唯) cắm đầu — cúi 㐱
Ruột loan (鸞) héo quắt (焅熇), hạt châu ướt đầm (湿) — sa
Công rằng: "Phụ tử tình thâm (父子情深) — ông
Biệt ly chẳng lọ thương-tâm lúc này!
Khuyên con hết đạo thảo ngay
Phụng thờ thân cậu (親舅) cũng tày mẫu-nương (母娘) — mẫu ~~母~~
Tùng quyền (從權) tạm nhận nghiêm-đường (嚴堂)
Lấy Ngô thay Bạch giữ giàng tiếng xa"
[8a] Vâng lời lạy trước thềm hoa
Kiệu hoa rén (練) bước về nhà Ngô công — 踈, sang
Việc nhà công đã đành lòng
Phủi tay đạp thẳng dặm hồng trẩy (袪→褫) đi. (pha?) (mất vần)
Gớm thay Đình chiếu (廷詔) gan già — Nào hay o o giác
Hết ra mưu nọ lại ra chước này
Lăm le lót đó luồn đây — 律, 𠳒 toan điều
Nhờ tay cung-khổn (宮閫) ép dây (緣→縛) Châu Trần 朱陳
Mặt nào đứng với tiểu nhân
Bổ ~~xa~~ Hồ quảng (湖廣) án tuần (按巡) tỉnh xa
Ngô thì cáo giả (假) về nhà
Một đoàn thân quyến (親眷) ai là biết ai — mà

(ngô cáo về)

hỏi

覩笔法將蘇
惜便不援熏
底前

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Miệng hằm (唅) đã thoát khỏi ngoài
Xuân vầy phần tử (枌梓) thảnh thơi cầm kỳ (琹棋)
Nghĩ lời trịnh trọng (鄭重) phân kỳ (分岐) nhớ
Giữ sao cho vẹn mọi bề thủy chung trọn
Nghĩ tài khuê tú nữ trung (閨秀女中) tưởng
Tìm sao cho được anh hùng đáng đôi kén
Tân xuân gặp cỡ (䏻) êm trời
Gần miền có hội khán mai cảnh chùa (看梅)
[8b] Ngô công thừa hứng (乘興) xuân du (春遊)
Một bầu cảnh sắc (景色) in đồ thiên nhiên
Cành mai trắng điểm, hồng chen
Gấm thêu vẻ lịch, gió suyễn (喘) mầu hương 過
Tế mù (子霁) những khách văn chương Dập dìu
Thi đề ~~cẩu thả~~ tấp tấp (湒…) bên tường thiếu ai san sát 珊㻜
Ngô đà có ý trải coi công
Vẽ tường thấy có một bài thanh cao (清高)

Vịnh mai

Tĩnh cốt phương tâm cổ đạm tư 靜骨芳心古澹姿
Ly ly hoa xuất nhất đình thi 離離屆出一亭詩
Hữu hương tặng ngã hỗn tiêu hỹ 有香贈我𡊨消矣
Vô cú thù tha tửu tạ chi 無句酬他酒謝之
Tuyết yểm đảo nghi qua mạnh xử 雪壓倒疑過孟処
Nguyệt hôn mô ức giá lâm thì 月昏慔憶嫁林時
Vu tư tưởng kiến khuê nhân phẩm 于斯想見閨人品
Thiếp thị đào hoa, tỉ liễu chi 妾視桃花婢柳枝

淡 庭 銷 逢 摸 茲

…位狀元，寧相
…位淑女直
…心出白夫人
…梅花神感
…的遂托終身

"Bài này rất phẩm phong tao (風騷) mực
Bút này lan thiếp (蘭帖) sóng vào kém đâu (耨)
Người này chẳng đính (訂) Trần Châu (陳朱)
Thì lâu hoa ấy quả cầu đợi ai. tứ 紼
[9a] Còn e chưa được thấy người
Bài trong biết có như ngoài cho không nấy

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure
(*ou*)
sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

182_2 Cuỹ nhiều điều thức 面識 để nào

Nào khi khoa giáp lưỡng công
Chiết tài sanh-nữ phụ lòng quyến huynh (眷兄)"
Chồn chân dạo khắp chung quanh
Sau chùa thấy có thư sinh (書生) một đoàn
Kỹ nhìn trong có một chàng
Khăn vuông mũi củ (矩) áo tràng (長) nước xanh
Hi hi mục tú mi thanh (熙熙目秀眉清)
Có đâu Phan (潘) Vệ (衛) tài sinh đến rày
Chân dừng, bụng nghĩ, mắt ngây
Hẳn như tài ấy người này thì thôi!
Gấm tên lạc khoản (落款) vừa rồi
Là Tô hữu Bạch (蘇友白) phải người này chăng
Khiến người dò hỏi biết chừng
Biết tên biết tuổi biết rằng cô thân (孤身)
Biết rằng quê ở cũng gần
Biết rằng phủ khảo (府考) án văn (案文) tên đầu
Duyên này lại phải mượn đâu
Về đòi môi mối (媒妁) trước sau dặn tường
Rằng: "nhà ta có một nường
Bấy lâu tháp phấn phong hương (插粉封香) đợi chờ
May đâu gặp gỡ tình cờ
Có Tô hữu Bạch nên vừa đông cân
Ngõ nhờ cậy với băng nhân (冰人)
Nói sao êm đẹp mười phần cho nên
Vội nghe lên gót lầu hiên (樓軒)
Vạch mây trông trộm bóng tiên Động Đào (洞桃)
Trưởng thấm người ấy phúc nào
Tô sinh biết có sánh vào được chăng
Lúc thì trở nẻo băng chừng
Tới nơi gặp lúc tân-bằng (賓朋) đương đông
Dừng chân lui lại đứng trông
Chờ khi thanh vắng mới hỏng (哄-加洪) nhỏ to

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

M^e^ , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de M^e^

鄉凡事做自天
故蘇名友白
作與白同之識

Nguyên chàng Hữu-bạch họ Bô
Ở Ô-y hạng (烏衣巷) nghiệp nho vốn nhà 本
Mến (悅) xưa Lý-bạch (李白) tài hoa (才華) 晚
Đặt tên Hữu Bạch, chữ là Liên-tiên (蓮仙) thế ấy
Mới mười chín tuổi thanh-niên (青年) Hai mươi đã … trai
Vận nhà sa sút, phận hèn lôi-thôi thân
[10a] Có ông thân thúc (親叔) Phương-hồi (方回) thúc phụ
Thì đã cải tịch (改籍) cách với non sông
Một đèn, một sách, một đồng
Một mình lăn lóc huỳnh song (螢窗), ngày ngày

負不小

Đôi phen thức-thơm (式審) niềm tây thốn thức 忖式
Trời đã sinh xuống chừng này tấm thân

以倫常為主
是尋常學問

Đạo người trong có ngũ luân (五倫)

父子

Thần hôn (晨昏) thì nợ song-thân đã rồi tiếc 惜

兄弟

Dưới thì hàng nhạn lễ lời
Ấy ai luân ý (倫意) thiệt thời biết sao ~~ấy~~ trong hai o ấy .. bao

朋友

Còn ra bằng hữu chi giao (朋友之交) 群 (có chữa lại → ngoài)
Dưới trời được mấy kẻ nào tâm-tri (心知) ~~Cũng nhiều điều~~

君臣

Vua tôi là hội khả vi (會可為)
Nên công danh cũng có khi tao phùng (遭逢)

夫婦

Còn như trong đạo vợ chồng Đến
Đẹp duyên hương lửa, nối dòng thi ~~hương~~ thư (詩書)
Phải cho năm lọc bảy lừa
Nên ra chẳng sớm thì trưa với gì may
Những thương mây nước sá chi
Sao cho tài sắc hai bề vẹn hai
[10b] Thân này mà chẳng gặp ai
Trời kia chỉ để cho người hư sinh (虛生)
Những là mình lập chí (立志) mình
Lần la cửa Khổng sân Trình mấy lâu
Gặp kỳ án khảo (案考) đỗ đầu Khi khảo (考) cản tên
Tân bằng cũng đến mừng nhau tới bời

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Lâu lâu ai nấy (乃) đều lui
Bước vào mới đã cất (拮) lời chào thưa
Cười cười nói nói vật vờ
Rằng "Ngô-công có tiểu-thư một nàng
Lạnh lùng (冷凉) quốc sắc thiên hương (国色天香) lạ 迢
Suối (滝) Nam chưa gặp đông sàng (東床) trao tơ kể
Chẳng hay gặp gỡ bao giờ
Rằng tài, rằng mạo (貌), rằng vừa lứa đôi
Nên cho già lại đưa lời cho nên (kỳ phải)
Sửa dây đàn sẵn chực người tri âm" (知音)
Nghe lời, sinh hãy nghĩ tâm
Rằng: "Ngô công vị (位) Hàn lâm đã triều đường
Hiếm (險) nỗi kẻ trọng người yêu thừa
Chỉ đào đem vấn vào lều cỏ gianh. gián 諫
[11a] Có đâu nghiêng nước nghiêng thành quốc
Chẳng qua cũng độ tài tình (才情) bực trung"
Mới rằng: "Há phải lời không
Chẳng (庄) thà chẳng phải gắng công một lần thử
Ngô gia có viên Thưởng xuân (賞春)
Lầu cao trổ cửa trước sân gần đường
Buổi chiều ngoạn cảnh cũng thường (玩景) ngắm 眳
Liệu cơ dòm tỏ bóng gương kẻo rằng"
Thấy lời hợp ý vội mừng nghe
Đắt (妲) lời mới mới trở lưng ra về đắt (sai) quay
Chiều mai sinh dón (蹀) bước đi đến
Bên đường ngước (眊) thấy rèm the trên lầu ngó 盱 soi thì mắt
Đứng quanh mấy đứa con hầu ả thị 侍
Một nàng thách (托) bức mành châu dương ngồi rèm
Hương trầm bảng bảng (滂) bay rồi (涞) thoang thoảng 倘
Trước đầu rạng ngọc hoa tai chói (燦) vàng Lược 署 chói
Lâu lâu lại lấp lánh gương
Ấy ai đó chẳng phải nương tiểu-thư Coi chừng ăn mặc

漫面孔活出來

惜李想得慢傲物

mặt ngọc

經此以為美人也

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Sao mà nhận kỹ tư phong (丰姿)
Kém đường yểu điệu, mạnh nhờ điểm trang
[11b] Vậy thì quả bực thường thường
Khen ai "quốc sắc thiên hương" đặt điều
May mà cầm vững tay neo (撓)
Lỏng tay chút nữa thì phiêu giạt thuyền
Thiên văn lưỡi mối chẳng tin
Bỗng không dắc lại cái duyên vô tình
Trở về ngồi nhẫn thâu canh
Trách người nhiều (饒) lưỡi, tiếc mình luống (㦓) chân
Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần:
"Ngô công là kẻ danh thần (名臣) giáp khoa (甲科)
Đã lòng hạ cố (下顧) đến ta
Nếu đem sự ấy nói ra bẽ (悟) người
Liệu điều từ chối (啐) trát bày (扎排)
Trái duyên có lẽ ép nài được nhau
Lòng riêng ai dễ biết đâu
Ả tới mới mối hôm sau lại vào
Cười rằng: "đã hiến chước cao
Thuyền ngư lên lối nguồn Đào thấu chưa?
Rằng: "toan dùng chước bừa xưa (㗂)
Lại e bất nhã (不雅) nữa dơ (涂) lọ cười trò
[12a] Già về gửi lạy "trộm (濫) ngại (蜈)
Đoái thân bèo bọt nàng lời nước non
Chút còn cạnh cánh (更<) lòng son
Hàn môn (寒門) bắc với (買) cao môn (高門) thẹn thùng
Thân danh (身名) vả hãy (駭) long đong
Nồng duyên hoa chúc (花燭), nguội (冷) lòng thư đăng (書燈)
Bất (不) lời chẳng lọ nói năng
Dù thương, dù trách, cũng vâng, dám phiền
Mới rằng: "Khéo khéo đỏ đen
Biết tu mấy kiếp cho nên quả này

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE
LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Người tiên đem đến tận tay dẫn (扌引) lại 送
Trơ trơ gỗ đá chẳng say tơ hào. lay 抹
Mới càng phô trat (脯哲) nói vào phô phô véo? 嗹 唜
Sinh càng đón đón (速) rào rào (㨨) nói qua một đôi mười
Bức mình mới mới quay ra lui
Tốc về (速) đến trước Ngô gia trình bày sang
Ngô công nghe nói lạ thay! Thấy lời cũng lạ lùng.
Người này mà lỡ duyên này sao yên kia
Bèn tay sư hữu (師友) thách (索) lên cây gậy
Đà phen Hết đều nói nót (呐哩) thị? phen dỗ dành 難 lại
[126] Sinh thì chối ải (哑嗌) trần trần càng bày bái?
Lấy lời khiêm tốn (謙遜) đỡ dần tiếng na (曾說)
Sao đâu dò được bể sâu Ngô công thấy vậy cũng dấu
Cớ này ai đoán ra đâu mà ngờ. 故 dễ đoán
Nhà Ngô nguyên có tiểu thư Nguyên nhà cũng
Tên là Vô diễm (無艷) tuổi thơ độ mười ngoài (phải)
Nhân duyên sớm đã định rồi
Nhưng chờ ngày tháng còn khơi tinh kỳ (星期)
Sẵn nên phấn điểm, vàng suy (吹)
Gọi là Khung-Khổ (穹苦) lấy chỉ dong nhân (容顏) khổ dạy
Được nương hôm sớm đấy đoàn (打團) hết
Bên em bên chị tiếng đàn tiếng ca
Nàng thì chạnh chạnh nỗi nhà
Phận mình nương náu, phận gia xa xăm Nỗi, tựa, nơi
Cũng vui trục họa (軸畫) trương cầm (張琴) vẻ, cung
Chẳng tri-âm cũng tri âm kẻo mà.
Khi thì lên gác xem hoa
Đan (擶) tay cũng thác (托) bức là vui chung
Khi thì mượn bút tả (giãi) lòng
Cẩm bình (錦屏) nửa bức, tú phòng (繡房) một thân
[13a] Phải hôm Vô diễm thưởng xuân (賞春) khi
Vừa khi Hữu Bạch ngoại sân ngó (眡) lâm

得吾女之心 …一面托寓吳 …因吾艷亭寫
前一魯,至此 …醒

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

273₂ Tinh thân 省親 may lai ∘ ∘ ∘ duyên

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Le dossier de l'instruction est à la disposition de

Cho nên chẳng chút quan-tâm
Mặc ai nói mệt, vẫn câm không lay (採)
Vô tình ai bói mà hay
Ngô công luống những đêm ngày hồ nghi (狐疑)
Công văn bỗng thấy tống (送) về báo
Một lần bái bản tư-di rành rành (行) (洛移)
Một ngày thì sứ-sự hoàn thành (使事) (完成) là
Bạch công đã trở ngọn tinh (旌) về triều
Tiếng tờ một lá hoa bao (華褒) sợi vinh 榮
Khâm ban (欽頒) thực thụ (寔授) công tào (工曹) thị lang (侍郎) sắc
Chẩn tình (軫情) dầu giải (燐) phong sương xót dãi 燐 nắng
Chỉ (旨) cho do dịch hoàn hương (由驛券还鄉) dưỡng già chuẩn
Một ngày thì hương hội (鄉會) gần khoa là
Lửa tay hàn uyển (翰苑) để mà hầu sai tài 才
Ngô công giá hạn (假限) đã rồi
Liệu ngày tuân chỉ (遵旨) ra nơi Viện-đường (院堂) Kỳ tới
Mừng này đáng mấy nghìn vàng
Vào trong vừa nói cho nàng được hay
[13b] "Vinh-hương" (榮鄉) thấy lá cờ bay đâu với 歸 rồi chưa lui
Ruổi chân (躡蹟) đón rước, cầm tay chào cười 隨 dan
Khát lâu (渴) tả nhớ (瀉汰) bày vui cách
Chuyện đường khởi điễn, chuyện người hiểm sâu
Bạch công rằng: "bữa về chầu
Đường ta thấy đến cúi đầu tạ ơn
Rằng vì tiến cử (爲舉) đắc nhân (得人)
Được thăng Quang lộc (光祿) lại gần tôn nhan (尊顏)
Xin thương chút nghĩa lan vàng vàng lan
Khối ngu rày đã phá tan đi rồi" đập
Thấy đã tri quá (知過) cũng thôi thì
Tiếc cho để cái trở (椎) cười về sau" 椎 chuỳ? dùi?
Ngô rằng: "niên-nghị (年誼) với nhau
Lương xuân ai có dám chấp (執) đâu hiềm thù (嫌讐)

回信,吳公假與拱洛文寫出

公失馬到底爲福

湯情辞從白口說出

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Thôi thôi chẳng lọ bày trò (路)
Nầy nầy có chuyện chàng Tô mới kỳ."
Đầu đuôi dẫn lại những khi
Khi thì gặp gỡ, khi thì mối manh
Càng phen càng chồi ninh-ninh (寧寧)
Bâng khuâng chẳng biết (拱→極) biết ý tình làm sao.
[14a] Bạch công nghe nói khen lao (嘈嘮)
Rằng: "như người ấy phẩm cao ai tày
Duyên tơ không lẽ ép dây
Thôi thì việc cháu sau nầy mặc em."
Chén tình cất đặt (達) thâu đêm
Đã tàn bóng thỏ mới êm giấc hoè
Rạng ra nam bắc phân kỳ (分岐)
Kẻ ra kinh quốc (京国), người về gia viên (家園)
"Rầy đà phụ-tử đoàn-viên (団圓)
Phận con còn chút nỗi duyên quải-gàng (掛強)
Hay đâu bà Nguyệt tơ vương
Lần lần cũng ghép (拁) vừng gương lại tròn."
Bồ sinh từ thủa tứ hôn (許婚)
Việc thương mãn Đổng (董) gối Ôn (溫) dùi mài
Đi về ong bướm mặc ai
Đóng phuồng duyên để đợi người thục-nhân (淑人)
Nghĩ rằng: Xá-thỉnh hương lân (醜請鄉隣)
Người tiền dẫu vướng gót trần mà mong
Một phen âu phải gắng công
Họa là có gặp trong vòng trường an (長安)
[14b] Cực vì áo Lữ (呂) cơm Hàn (韓)
Trong sương ai kẻ đưa than (炭) đỡ giờ (際)
Than thân tủi phận ngẩn ngơ
Thừa sai (承差) bỗng thấy đứa tớ gia-thân (家親)
Hỏi ra biết tỏ nguyên nhân (原因)
Là ông Ngự-sử án-tuần hồi kinh [御史按巡回京]

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Trong thư kể-lể (呧礼) gia tình
"Nỗi nhà truân-triển (屯蹇) nỗi mình cô-đơn (孤单)
Bấy lâu cách trở quan-san 関山
Bây giờ nhân tiện việc quan gần miền
Bên sông chú (注) hãy ~~dừng~~ tựa 㨢 thuyền (㨢) giang tân 住 江津 đỗ?
Dạy người nha dịch (衙役) cho lên rước chàng" thân tín
Xem thư mừng rỡ vội vàng
Sẵn cơ thăm chú, tiện đường cầu hôn (求婚) (có lẽ duyên) xem sau 285 xem B
Thừa sai (承差) cho trước xuống thuyền
Dạy đồng thắng ngựa (縢) bước liền theo sau
Xăm xăm ~~vuốt~~ vọt (越) ngựa ruổi mau
Hay chi lạc nẻo biết đâu là bờ trong đường
Buổi chiều tới quảng (壙) ngã ba Tân ngần đến
Tần ngần bỗng thấy người ra đón đường Bên đường thấy kẻ chạy
[15a] Hốt hơ hốt hải kinh hoàng
如莫来 Hai tay ~~cong~~ giằng (扛) lấy dây cương chẳng rời (浰) Bám 㯿 浰
Kêu lên rằng: "Có đây rồi.
Lạy nao (涗) cho lĩnh cái roi ngựa này"
Ngạc nhiên lành dữ chưa hay
Trên yên vội hỏi gian ngay lẽ nào.
Định thần (定神) mới gửi tiêu hao (消耗)
Rằng: "hàn-thê (寒妻) phải lũ nào cướp đi Hàn kinh 寒荆 bông
敦如見詹尹 Bởi ra rằng nẻo Tam Kỳ (三岐)
Ngày hôm nay độ thân-thì 申勅 thấy tin
Gặp ai ngựa cỡi thiếu niên
Cái roi ngựa ấy là duyên trùng phùng (重逢) dìu bông (sai)
Cười rằng: Khéo nói lạ lùng quở 㖀
Con chi vọt ngựa mà mong thấy người
Gửi rằng: thấy đã dặn (唢) tới rồi
Hễ người chẳng tín, gửi ~~người~~ ngài cho mình lời
Rằng người phen ấy xuất hành
Câu duyên cũng dứt mối tình đi đây mang nặng
dắc? (㩌)

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

323, Sau 323½ Cô Hiền

Người rằng "anh này 扔 vẫn chi 枝
Khác nào nước chảy mây đi (chủ) 琉=玲 lau" chan (xem 363)
Người rằng "vẫn ấy vào đâu!
Nhị Vân Tì 思 mới rất mau Thanh thời 清旨
Người thì bút cất 拮 mực mài
Ngâm nấm bảy bận, viết đôi ba lần
(176) Người rằng "câu kết mới thần
Mấu tình cảm-khái, ngọt vẫn tiêu tao
Ngâm đi ngâm lại khen khao 嗜嗃
Cất lên giọng sở 疏 đọc cao Toàn đề 全題

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(ou)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Khen ~~rằng~~ thầm thấy ấy mới thầy!
Dạy tìm cành liễu để thay vọt cầm roi
[156] Trông ngang thấy bụi hoang lâm (荒林) ra nhác thấy
Liễu già dũ bóng âm sâm (陰森) nẻo xa. đàng
Tới nơi thấy tiếng đàn bà nghe
Khóc than ~~hoen~~ quyện (涓) giọng, thiết tha động lòng vang tiếng
Tốc vào kêu vợ tây đông (sau chữa ra thóc 禿 âm 嗒 phá
Côn quang (棍桄) tan hết, vợ chồng thấy nhau
Trước yên khúm núm cúi đầu Quay ra trước ngựa khấu
Chúc ông duyên tốt chẳng cầu mà nên! người
Khen thầy, Sinh mới hỏi tên
Gửi rằng là Tái thần tiên (賽神仙) gọi thường 騫
Câu dong (句容) chốn ngụ trong làng
Cách đây chừng một đoạn đàng chẳng xa
Sinh nghe lời cũng mặn mà nghe lời đáng
Theo thuyền lạc nẻo lỡ đã đến đây là
Biết ngài còn đợi mà hay
Âu là ghé (睛) lại nhờ thầy một phen Chẳng thì
Hẹn trong sớm muộn bảo duyên (交緣) Vào đây vì có tờ
Cho đành, sau sẽ tìm miền ra Kinh theo chú tới Thần
Niềm riêng riêng nghĩ một mình
Vó câu lững đững, dặm xanh tuyệt mù
[16a] Non Đoài vừa ngậm bóng ô vừng
Bên đường sẵn thấy có chùa Quan-âm (觀音) (sau chữa ra lác)
Trú chân nương bóng thiền-lâm (禅林)
Có sư hòa-thượng (和尚) tĩnh-tâm (静心) ra mời
Phòng trai chay (斋) thết đãi bữa chay trai (斋) cơm
Mến (晚) sư đạo đức, bạch người tính-danh (姓名)
Cảnh thiền vẽ sạch màu thanh lịch
Trên tòa thập-điện (十殿) cẩm-tranh (錦幀) ba đời ngắm 勝三塗
Ngồi chùa nhân hỏi việc chùa
Chẳng hay, cổ tích, tân-tu (古跡, 新修) chùa này

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

M^e^ , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de M^e^

Sư rằng: "Cũng chẳng lâu ngày
Chừng mười tám chín năm nay đến giờ.
Hưng công (興功) có kẻ tạo tư (造私)
Là nhà họ Bạch quan cư (官居) Thái thường (太常)
Vì hào tử-tức (乏子息) muộn màng
Chùa chiền làm phúc, đền hương dốc thành (篤誠)
Phúc người tam bảo (三宝) chứng minh (証明)
Gốc già mừng thấy nảy cành trà-mi (荼蘼)
Độ trì cảm phúc từ bi (度持感福慈悲)
Thường khi cung dưỡng (供养) ít khi ngụội ngẵng (烘焊)
[16b] Cười rằng: Khéo nhễ hoang đường (荒唐)
Một trai là có, mười nàng kể chi!
Sư rằng: Người chửa phẩn bì (畨皮)
Quần soa (裙釵) bực ấy, tu mi (鬚眉) mấy người
Sắc thì nét liễu, làn mai
Dưới đời cái giá, trên trời ông sao.
Tài thì thi họa trang tao (詩画莊騷)
Thổ (吐) ra cẩm-tú, nói vào châu cơ (錦绣)..(珠玑)
Quả tu, tu những bao giờ
Chẳng Quan-âm đó, còn ngờ rằng ai
Sinh nghe rợn (悍) tóc sởn gai
Như lời Sư dạy, ấy người đài tiên (台仙)
Năm nay chừng mấy thanh niên (青年)?
Chẳng hay hạt ngọc Lam điền (藍田) còn đông?
Sư rằng: Thăm thẳm sâu hồng (紅)
Đầu tường hết (歇) mấy bướm ong tơi-bời
Cầm trăng (鬘腠) chưa đáng một người
Đến nay mười bảy năm trời còn không"
Trông ra bóng nguyệt kề song
Truyện rồi, Sư xuống tăng-phòng nghỉ-ngơi
[17a] Một mình chàng chốn phòng trai (斋)
Nghĩ lời Sư nói bồi hồi từng cơn

INDO-CHINE FRANÇAISE

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Gối hoè ai vỗ (撫) cho yên an đất 撻
Thách (托) rèm ngắm (睇) nguyệt dạo vườn xem hoa mành 𥱬
Cách chùa chừng nửa đội (隊) xa 𡏦
Văng nghe có tiếng người ta nói cười
Để chừng xấn (趂) bước tới nơi
Một vườn dương liễu (楊柳) hai người ngồi trong
Ngoài phên nín (𠻀 / 𠼤) tiếng nép trông Dừng chân nấp bóng nghé
thấy Xem chiều ăn mặc như dòng nho quan (儒冠) sa
Dan tay cuộc cười giao hoan (交歡)
𨀈 Đông (跢) chân chữ ngũ (五), kết đoàn anh tam (英三)
Lắc lư kẻ tiếu (笑) người đàm (談)
Nghe ra như dạng đương làm thơ chi. Khổ
Thi vân (詩云) Thơ rằng

Tân liễu ngộ liễu xuân chi thì 新柳遇柳春之時 楊
Sinh xuất nhất chi hựu nhất chi 生出一枝又一枝
Hiệp tự lục thảo thụ hạ quải 恰似綠草樹下掛 如 上
Hảo như kim tuyến điều thượng thùy 好如金線條上垂 似
Xuyên ngư chính hảo ngư ông hỉ 穿魚正好漁翁喜 値
Đả mã bất động nô bộc ti 打馬不動奴仆悲
Hữu triêu nhất nhật căn khô tử 有朝一日乾枯死 3
Nhất thúc sài khiên kỷ quán ti 一束柴挑幾貫絲 擔

Nghe người dưới nguyệt ngâm thi thấy ở nguyệt hạ
Nín (𠻀 → 𠼤) hơi chẳng được bật phì cười lên
~~Ngt~~ Hai người nghe tiếng tự nhiên
Chạy ra thấy bóng quở liền rằng ai giáp mặt hỏi
Sinh rằng: "May bước dạo chơi
Được nghe giai tác (佳作) mấy lời tiêm tân (纖新) thanh
Cho nên mủi? (楳) cả tinh thần vỗ 撫
~~Khả~~ Khỏ (怒) cho rằng cũng mùi văn con nhà!
Mến sinh diện mạo tài hoa (面貌才華)
Rằng "trong bốn bể điều là anh em cũng

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Hướng chi tiếng ứng hơi ~~quen~~ tìm
Hữu-sinh (友生) lại phải mượn chim nào cầu
Kéo tay (擕) trong tiệc mời nhau vào (phải)
Sinh rằng: Em đến đã lâu đứng ngoài
Trộm nghe ngâm đọc vừa rồi
Phải chăng TÂN LIỄU (新柳) ấy bài giai chương (佳章)?
Khen rằng: Đồng đạo (同道) cũng làng cho (sai) cũng 拱
Bản đàn đàn cách bức tường nghe ra" cung 宮 o tiếng
Cùng nhau danh-tính hỏi qua (名姓) bày
[…]說出友白二字 […]在有意無意之间 Sinh rằng: "Tô tính (蘇姓) tên là Liên Tiên (蓮仙) thi (~~[illegible]~~)
Một Vương Khanh (王卿) ấy là tên
Một Quỹ-như (軌如) ấy dòng truyền họ Trương (張)
Hai người cũng ở đồng ~~làng~~ hương (桑梓 = 同鄉)
Trương thì có tiếng trong làng phú gia (富家) (chủ giàu đủ)
Thư-lâu (書樓) mở trước vườn hoa
[…]回全借王卿 作倍 Với Vương Khanh vẫn lân la (隣羅) từng ngày thường
18a Bất kỳ (不期) cũng gặp nhau đây cũng 共
Kể ~~khoang~~ không (空) thơ Liễu, người say chén đào. ngâm 吟
Vương rằng: Mấy kẻ làng tao (騷)
Xướng ra dễ khéo, họa vào khôn xuôi
Như bài tân liễu vừa rồi Ngâm xem oo một bài
Em đây đã phải nhượng tài Trương huynh 張兄
Sinh rằng: "Tài ấy đã đành
Chẳng hay nguyên xướng (原唱) tài tình (才情) đến đâu?
Trương rằng: Có dấu chi nhau (瞞)
Lá thơ mong thả duềnh cầu (溝) Ngự-Kiều (御橋)
Miễu đây có Bạch tiểu-Kiều (白小嬌) gần
Nhụy đào ươm ướm (厭〻) còn treo trên cành
Nhân khi viếng (來) cảnh am thanh cảnh vắng 景冷
[…]一边事從張 口中說出 Ngắm chơi tân liễu, ngụ tình (寓情) bút hoa 來
Khảo tài (考才) treo biển mở khoa Kén 規 o lên o khai o
Bắn sao cho lọt bóng nga Quảng hàn (廣寒)

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

391 ○ giờ lấy dự ○ ○ ○ sau 錢[illegible]

392 Cùng nhau tìm bóng × × ○ ○ trên chùa × × nguyên viết 書樓 rồi chữa lại "chân cầu" rồi lại ôm cầu

Le Juge d'instruction de , informe

M^e^ , Avocat-défenseur, que le

nommé

385 thôi về lấy bạc liền

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de M^e^

Lạ chi tài tử hồng nhan (才子紅顏)
Nếu em họa thử cung đàn nầy coi. *thử họa*
Nầy nầy nguyên xướng (原唱) đoản bài
Xướng nầy họa ấy xem tài nào hơn.

Tân liễu nguyên xướng (新柳原唱) *(Không có)*

[19a] Lục thiển hồng thâm nhị nguyệt thì
Bàng thiềm lâm thủy nhất chi chi
Vũ phong vô lực tiêm tiêm quải
Đãi nguyệt đa tình tế tế thùy
Niểu na vị kham trì tặng biệt
Sâm si dĩ thị hảo tương tư
Đông hoàng nhược thức thùy thanh nhãn
Bất phụ xuân thâm kỷ xích ti

綠浅紅深二月時
傍簷臨水一枝枝
舞風無力纖纖掛
待月多情細細垂
嬝娜未堪持別贈 (1)
參差已是好相思
東皇若識垂青眼
不負春深幾尺絲

(Hoa hồng ngọc) Sinh nghe trong dạ nhởn nhơn (然然) *xem*
Tài nầy ả Tạ (謝) nàng Ban (班) cũng nhường
Trướng rằng: "Đã biết mùi hương
Gặp đây thử họa một chương thẹn gì!" *họa thử*
Được lời tươi nở hoa suy (吹) *mơn mởn 蔓蔓 ... dĩ*
Bút Ngòi hoa một vẩy (揮) thủ thi (首詩) đã rồi.

Tục họa (續和) *Họa rằng*

Phong tối khinh nhu vũ tối thì
Căn nha trưởng tựu lục triều chi
Họa kiều yên thiển thi hồn sấu
Tùy uyển xuân thâm vũ ảnh thùy
[19b] Tha địa hoàng kim ưng tự tích
Mạn thiên bạch tuyết vị thùy ti
Lưu oanh nhược vấn tình trường đoản
Thỉnh nghiệm thanh thanh nhất thụ ti

風最輕柔雨最時
根芽長就大朝枝
畫橋烟浅詩魂瘦
隋苑春(深)舞影垂 *憐*
拖地黄金[illegible]應自惜
漫天白雪為誰思
流鶯若问情長短
請驗青々一樹絲

Thấy sinh tài mẫn (才敏) tốt vời (捽潙) *chẳng ... lạ đời*
Tranh nhau ngâm ngợi (吟謎), đua lời khen lao. *Cầm thơ ... tưởng người thanh tao*

(1) 白居易 có bài 別柳枝, có câu 兩枝楊柳小樓中, 嬝娜多年伴醉翁 (Tú-hai)

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

396 o o ta cú làm ngơ
Trên đường ta bày thuở cờ đào

399½ Rạng ngày cú lời (3 [illegible] người) trước vườn sang chơi

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Biết đâu ý nhiệm nghĩa cao (意再美高) tứ rộng tài
Nhìn ra nét tốt, đọc vào miệng chan? (三玲) 玉玲 (xem 323 phụ)
Vương rằng: nãy đáng bạn lan
Lưỡng hùng (兩雄) dong ruổi tao đàn (騷壇) còn ai 路→
Sinh rằng: Đâu dặng như lời được
Đứng vào nguyên xướng còn vài lần săn (璘)
Chẳng hay gác khóa, lầu ngăn
Mắt trần đăng liếc (睋) bóng xuân chẳng chường? (呈) thấy
Vương rằng: Người ngọc giá vàng
Chái tây ai chực vừng lương (涼) bóng dời dương 陽
Một bài đâu đã xứng tài thiên 篇
Tứ thừa (思乘) thử gắng một bài nữa sơ (初) ư (於)
Thì vâng (吀拜→吀邦) mai sớm em đưa
Hai anh cũng lại hai thơ nạp vào
80a Mặc người thủ xả (取舍) lượng nào
Phận ai dù thấp dù cao mặc trời. tại
Nghía tài chẳng đợi dứt (撻) lời Lắng nghe lời chưa
Liền tay lại họa một bài tám câu thảo

Tái họa (再和) Lại rằng

Lục lý hồng y chính đắc thì 綠裏紅衣正得時 裡
Yêu dâm tu sát hạnh đào chi (妖)天淫羞殺杏桃枝
Dĩ thiêm thâm hận do nhàn khíp 已添深恨猶閒掐 掛
Nhường đoạn nhu hồn bất loạn thùy 攘斷柔魂不乱垂 揉
Nộn sắc mạch đầu ưng hữu hối 嫩色陌頭應有悔
Họa mi song hạ khởi vô ti 畫眉窻下豈無思
Như hà bất đãi xuân tàm tử 如何不待春蚕死
Điệp điệp chi chi tự thổ ti 葉葉枝枝自吐絲

Hai người bẩm chẩm (嚊㗘) gật (怙) đầu bấm chí 摽撒㪅
Chén chung (鍾) mới tái (再), khắc lầu (刻漏) điểm ba Tiệc vui
vừa mãn, canh
Sinh rằng: "Xin tạm lui ra
Nơi (尼) Quan-âm tự ấy là trú cư 駐居

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

416 Tước binh chưa thấy tại o
Minh linh 螟蛉 thấy kẻ ghẻ (?) chân kiến mới
Bởi trong o o một người
mua đành o o tính bài giả-nhi 假兒

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Rạng mai vâng sớm đám trưa — sớm o xin chẳng
Hỏi lời chỉ tín (止信) hẳn như như lời · rằng
[20b] Trương ngồi nghĩ lại thơ dài
Qua vui khéo bỗng mỏng môi dọc đường (盲+盲) bỗng khéo dọc 讀
Nghĩ mình thô lậu đứng thường
Dầu bèo biết có vào gương trang đài 粧臺
Nghĩ người tài mỹ (才美) vẹn mười
Gió duyên khi dễ đưa xuôi gác Đằng (滕) cánh buồm
Bây giờ khôn khóa (鍀) lại rằng (䢚) 錁
Mai đây hẳn biết nói rằng sao đây — dễ
Vương rằng: "chẳng lọ ngồi ngây (痴) 獃
Chước sau em đã lo thay ngại gì"
Bên tai nghe lại thầm thì (chỉ bài thơ thứ hai của Tô)
Trương nghe khen chước dụng kỳ (用奇) mới cao! — vỗ tay rằng
Bốc vào ngân lượng (銀兩) nảy trao (扔掉) — chưa ra Thốc 禿 về
Vương-Khanh bỏ túi, đợi (chồng) sao vội liền
Đổng-nô (董奴) tìm được người quen — lang 郎
Bạch gia lão bộc (白家老朴扑) vốn tên hầu gần
Chuyện Trương dẫn ~~lại~~, sự cầu thân (求親) — Dược tại nơi
Cậy tay ra quỉ vào thần chuyển (xây? thay?) (吹掀) xoay — xuất nhập 出入
Hai thiên họa vần (和韻) trao tay — 投 giao?
Phân minh lạc khoản (落款) sau nầy hai tên
[21a] Một thì đề khoản Liên-tiên (蓮仙) — lạc
Đầu câu trọn (論) có chữ ~~Xuyên~~ (穿穿) sờ sờ (初)
Một thì đề khoản Quỷ như (軌如) — lạc
Cuối câu trọn (論) chữ Thụy-tư (誰思) rành rành
Liều sao cho lọt đường vành — được (特) 鋍
Bấy nhiêu tâm hãy tạ tình (謝情) còn sâu (溇)
Đất lời (妲) trở lại thư lâu (書樓) — cạn
Với Trương tựa bóng cửa lầu đợi ai
Sinh từ trở gót phòng trai — về đến
Dây tình mặc mãi (默買), hôm mai bản thần (貢神) — mối

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Bấy lâu mục hạ vô nhân (目下無人)
Ai hay rằng mới bước chân khỏi ngoài
Giai nhân (佳人) đã có tâm hồi dáng
Kìa Sư nói chuyện, nọ người dẫn thơ Đã ◦ dạy ◦ người
Mặc ai mình chẳng biết nhờ ? (涂) ta cứ làm ngơ
Vay (埋) ra thì cũng là nhờ (汝) chớ sao
Còn e viên lãng (園閬) ngất cao (雲→雲高) 閬
Con ong biết có lọt vào đến nơi
Những mà thuở trước Thiên thai (天台)
Thì Lưu Nguyễn (刘阮) cũng là người thế gian (世間)
21b Tấc riêng trằn trọc canh tàn (chưa lại giản dọc)
Lửa trời đã thấy ló ngàn non đông
Để chung vườn cũ thẳng dong
Tới nơi giáp mặt vào trong đều ngồi } bỏ hai câu này
Cùng nhau lại dở chuyện cười
課有趣 Câu bồ câu? (蒲句) tiếng khôi hài ngổn ngang (蒲句)
Hồng đào (紅桃) đã sẵn hai trương (chưa lại điều)
Thơ ai nấy viết ba chương hai người
Vương rằng: "chẳng lọ ngồi giai
Em là người trửa vâng bồi (陪) nhị huynh (二兄) hai
Được rày Hoàng đạo xuất hành (黄道出行)
Ai nên em cũng phần vinh ít nhiều"
Đan tay chỉ nẻo Lam kiều (藍橋)
Ngọn xuân hởi hởi đưa nhau (theo) bước đường theo
Tới nơi ngoài cửa tiền-đường (前堂)
Thẩn thơ thấy Đổng Lão-thương (老蒼) đứng ngoài vừa thấy
Vương khanh tay chỉ hai người
Rằng: hai trò (蚝) ấy có vài quyển văn 卷文 sinh
Cậy vào gửi đến đại nhân (大人)
Cửa trình (程) cho ghé, góc sân đứng hầu trước ◦ đứng
Đổng rằng: "Ngài mới đi đâu thưa
Quyển văn xin lĩnh cho lâu (朱數) gửi ngài vâng ◦ rồi sau

由於計是昨
卿昕數

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

M^e^ , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de M^e^

[22a] Bui đầu xin nhủ biết nơi dấn 吅
Hoặc khi ngài có dạy lời đến chăng Họa, mới mửa
Nghe lời dặn lố (增) chỉ chừng (→ rõ 𥶄) chỉ 指 tỏ
Cùng trao thơ Liễu đều bằng dặm hòe lại
Khen mừng Lão Đổng mới ghê
Cất (拮) hai trương ấy dấu đi biệt hình (別形) chương 章
Cứ như lời dặn Vương Khanh
Lấy hai trương trước đem trình Bạch-công chương, để
Công tử nhẹ gánh tang bồng (桑蓬)
Tấm thân chẳng chút bụi hồng bá men (播綿) bạc 薄
Phận con còn chút chưa yên
Nhân bài Vịnh Liễu (咏柳) ra thiên họa vần mở
Lời phàm rác mắt cao nhân (高人)
Nhưng dù vì nỗi trạch nhân (擇姻) ngùi ngùi
Đồng đầu viễn tộc (遠族) có ai
Lấy tình dưỡng tử (養子) gửi người hài nhi (孩兒)
Dĩnh lang (穎郎) tên ấy ngu ngây
Bình gần bát sách, mặt lì (離) không-thang 吃
Tộc tình (族情) cũng cũng nể nang
Cuộc dầu (油) đâu khéo dâm ngang thêm râu (油)
[22b] Một hôm thấy Đổng thuởng-đầu (董眷頭)
Họa chương (和章) hai bức trước lầu gửi thân (申) (thưa)
Mở xem một thủ (首) vân vân
Mỗi câu là mỗi cười rân (鄰) một hồi một - lần
Ví dầu có tức lạ đời!
Người đâu mà lại có người ngô nghê (吳倪)!
Khen cho gan ruột gớm ghê!
Xem tên lạc khoản thấy đề Liên-tiên
Thứ hai lại mở một thiên
Khởi, thừa, (起承) đã thấy thủ liên tân kỳ (首聯新奇)
Liệm (斂) tay đọc suốt toàn đề
Nấy nấy thực mới nơi (內) thì Thịnh-Đường (盛唐) Võ án: "Nấy thực"

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

sau 460/2 Thời thì này thật nhãn tiền 眼前 còn sao.
(sau thêm 1 câu lục bát
Khiến người đưa đến buồng thao
chuồng này dù biếm (貶) hay bao (褒) mặc nàng

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

471/2. oo sao nỡ đâu

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Khuôn đâu ai đúc nên vàng
Hạ đâu ai ép nên hương ngẫu dư (藕餘) tạc 炸
Xem tên lạc khoản Quỳ-như
Đắng dỗn (嗷) trong ruột, ngọt lừ (吼吁) ngoài môi [illegible]
Đợi nàng ra trước hiên mai (軒梅)
Lấy bài thơ trước đưa chơi cho nàng
Cất (拮) xem để xuống vội vàng lĩnh (chưa lại đặt)
Có đâu nhục tiếng văn-chương gớm đời. của 賤, dở
[23a] Lĩnh xem bài nữa thứ hai
Trích-tiên (謫仙) đâu đã trên trời giáng sinh (降生).
Sao mà nét bút ít thanh kém tinh
Nhìn ra cho kỹ như hình trái nhau.
Dám xin biện bạch vàng thau biết
Kẻo khi ngư mục hỗn châu (魚目混珠) khó lòng.
Công rằng diện-thí (面試) thì xong là
Chùi (擢) ra hầu dễ dấu trong béo gầy!
cùng thư Quỳnhư → Thiếp danh một lá tờ mây
Dạy tên Đồng-lão mời thầy Quỳ-như.
Đồng vâng tìm đến lầu thư. vâng lời
Ba người đương buổi luận thơ cùng ngồi (拱) nhân lúc, đúng
Bước vào đưa thiếp miếng mời nơi
Mở xem chỉ thấy một người họ Trương (張)
Trương xem nét mặt nở nang
Khác nào cửa Vũ (禹) bảng vàng thấy tên
Sinh xem nét mặt âu phiền (欧煩)
Khác nào nhà dột (漏) gặp cơn mưa dầm (霪) phen 番
Vương Khanh giả ý hỏi thăm: cách
"Hay khi dâng vẽ có lầm lận (論) chăng nộp → lẫn 吝
[23b] Hay người (眄) phải chén bâng khuâng
Một bài để lại mời dâng một bài?"
Đồng rằng: "Đâu dám đơn sai (单差).
Lạ chi thì phận học tài xưa nay."

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il désirerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

Trương rằng: "Sự đã nhường này
Em xin thất lễ (失礼) một dây về hầu"
Vào trong rửa mặt chải (扯) đầu
Pha mùi áo cặp (夾) điểm màu hương bay [tươi, o phấn điểm]
Theo chân nhỏ nhỏ một vài [nhỏ]
Nhẫn giang (忍扛) áo lá, tròn xoay quả đào [nữ 女] [trái]
Một đoàn dong ruổi xôn xao
Tới nơi Đông-lão trước vào gửi tin
Dạy vào mời Mộng-thảo hiên (梦草軒)
Thoắt nhìn Công bỗng kém bên mặt mừng [trông o đã]
Con người nét trọc (濁) tính hằng (恒) [thô o chất]
Có chăng tài chủ (財主), đâu rằng tài nhân (才人)
Hay là ẩn tướng tàng thần (隱相藏神)
Chẳng lâm trận bút (臨陣筆) khôn phân thư hùng (雌雄)
Chủ tân (主賓) trà lá đãi-đằng (待同)
Giờ lâu Công mới dở dòng luận văn (論文) [mở]
[24a] Rằng: "Già và dự quán-thân (冠紳)
Rừng nho đang tiếp văn-nhân (文人) cũng nhiều [được]
Nội Tần (内秦) gặp mấy tài cao [Dưới trần được]
Thấy tài anh khế (英契) mà xiêu giạt người [hiền (賢) o thì]
Dương xuân (陽春) mừng được thấy rồi [vâng đã]
Xin thêm Bạch-tuyết (白雪) một bài tân-thi (新詩)
Điều đâu sét đánh sởn ghê (瘥)
Cáo đau chẳng tiện, xin về khôn coi
Trông lên bút giấy 紙 sẵn rồi [紙]
Chữ đề Tân liễu một bài tục ngâm 續吟
Buồn riêng bỗng hoá mừng thầm
Nẩy cơ dun dủi (掇搖) ai cầm cho nên
Nhờ ngày ngâm họa hoa-viên (花園) [vịnh]
Vô tình sẵn có hai thiên lập thành (立成)
Một thì mình đã mạo danh (冒名) [đề]
Còn thiên nữa hãy ninh ninh (寧) thuộc lòng

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il dési-
rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

Làm điều ngần nghĩ ngại ngùng
Dạng hồ (樣葫) in sẵn tiên hồng viết tươi
Hai tay dâng trước án ngồi
Dám xin tôn bút (尊筆) rộng ngòi chấm cho
24b Công xem tỏ đấng danh nho 名伩
Kêu lên rằng: "được trời cho kẻ hiền"
Ấy tài thất bộ thành thiên (七步成篇)
Dạy đem thi xuống hậu hiên (後軒) cho nàng
Vâng từ được thấy tiền-chương (前章)
Phần khen tài lạ, phần mang dạ ngờ
Khi Trương ngồi trước làm thơ
Như con Yến Tố (素) giả lờ xem tình
Phút đây vào gửi phân minh
Văn tài (文才) nghe khá, thô hình khôn coi 粗形
Còn đương thưa chửa hết lời
Đưa vào đã thấy một bài tục ngâm 續吟
Cắt xem ngẫm nghĩ: Khen thầm
Thôi này đã tỏ còn lầm nữa ru!
Thơ sao thanh nhã phong lưu (清雅風流)
Người sao lại nói rằng thô, nực cười.
Yến (嫣) rằng: "tôi ngắm tỏ mười
"Nhân hiền tại mạo (人賢在貌) có lời vì xưa 古
"Mặt ai mà quả hay thơ
"Dẫu thế tôi cũng quyết ngờ chẳng tin
25a "Như tôi hầu hạ phận hèn
(哈) thêm dẫu ép dây duyên chẳng thèm 嚐
Huống chi là giá thiên kim (千金)
Bụi gai (荄) nữa vướng cánh chim phượng hoàng 鳳凰
Dám xin thẩm lại cho tường
Duyên trăm năm phải giữ giàng, chẳng chơi (扛)
Nường nghe Yến nói mấy lời
Ngắm vào nét bút với người như in

497 o o biết truyện o o
Hãy cho về trước thân chuông 申唓 rằng vâng
Lời khiêm hải 喜 sắc 色 tưng bừng
Tưởng thầm giai-cảnh 佳境 gần chừng đâu đây
[27a] Lửa khi bỏ vắng song mây
o o Đạn hết tiếng này lời kia
510

512 (Sau câu 512 có thêm 4 câu lục bát.
Gia-công (sao 2p) như bảo hôm mai
Dã, nhi, giả, hĩ, da, tai, chi, hồ 也而者矣耶哉之乎
Đêm ngày nắng no (曘燸) công phu
Mong cho phát sạch rừng nho kịp người
Giả chiều kinh-sử giùi-mài
Liền khi ôn đọc, ___ 魏 lời tiếng tăm
Gia nhân mấy kẻ đi thăm
Chuốc toan lấy của làm đằm-đỗ 嚛咮 người

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il dési-
rerait en prendre communication.
190
le
A
Le Juge d'instruction,

Ngập ngừng tủi phận thuyền quyên (嬋娟)
So le ai nỡ tiếc duyên cho đành đời chú nhân o bao o
Vẽ chi một mối tơ mành
Nặng công thân cậu bận tình gia nghiêm (親舅)...(家嚴)
Biết bao tháng chọn năm tìm
Nào người tài mạo (才貌) hãy chìm tăm hơi
Bấy Mấy lâu mới được một người
Tưởng rằng xong nợ lứa đôi (培堆) từ rày
Ai hay được đó mất đây (秩→秩) 秩: trật
Thờ ai luống đọc miệng này cho hư"
[25b] Trong hiên nương hãy ngẩn ngơ
Ngoài hiên đã tiễn Quí-như về rồi.
Công vào hỏi hỏi cười cười
Con xem đã tỏ thực tài con nghi? chân 真
Nàng rằng: Tài phải nói chi!
Tài thì đã vậy, người thì xứng không?
Công rằng: Sự thực lạ lùng!
Một tài một mạo cách vòng còn xa
Nàng nghe ủ liễu ôi (猥) hoa xem
Chiều con Công cũng nghĩ mà quan-tâm (關心) ông
Rằng: như chưa tỏ tri-âm (知音) chẳng
Một phen này nữa thì cầm được tình (精) hẳn
Đình lang mượn chuyện học hành
Chiều tây tạm thỉnh tiên sinh tới ngồi đến
Dần dần liệu sẽ xét coi sẽ liệu
Thực hư (實虛) ắt tỏ mười mươi dấu nào! thì cũng
Nương rằng: chước ấy đã cao mới
Lâu ngày hẳn dễ dấu mau được dư! mấu 牟 o du
Chuyện trướng mặc kẻ toan lo
Trường thì chắc những bo bo (逋々) phận mình
[26a] Khi về mừng với Vương Khanh
Tục ngâm (續吟) đâu khéo bất tình (不情) mà may!

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il désirerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

535 Cũng như thế (sẵn): Sau chữa (viết và dán đè lên):
Nhường hoa nên có tân từ 新詞
Cây tay có khúc (歌曲) cho vừa danh ca (名歌)

536 Sau câu 536. Có chữ khúc tử điển

537/2 miệt mài chén ~~thiết~~, nặng nề lòng thương
啜

Vương rằng: hay thực là hay
Phòng xa em đã lo ngay khi đầu
Nhưng mà cũng chẳng chắc đâu chửa
Mừng này liệu phải lo sau mới bền vừa
Có chăng cầm lấy Liên tiền chẳng bỏ
Phòng cơ hoãn cấp (緩急) tuỳ phen mà dùng cơ
Võ vai khen chước thực thông
Vận trù (運籌) này đáng nguyên công (元功) một vì
Đao dun (蟯) kiếm hét (鶡) quản chi 鴂 két
Tùi tay tế độ (济渡) tốc đi cảnh chiền
Sinh thì luống hãy đeo phiền những
Tưởng người nguyên xướng đã nên tài tình (才情)
Sao mà con mắt chẳng tinh
(bảy) Vẽ ai thì đậu, tên mình thì không.
Khen ai thế ấy mà xong như chẳng
Tiếc cho già kén (繭) luống công xưa rày 枧
Con đường bởi rối niềm tây Tiếc mình phận mọn duyên ch…
Bỏ đi chẳng đắt, ngồi đây cũng khờ (琦) thất 紲, th…
[26b] Trương vừa bước đến chào thưa: thầy
" Thứ (恕, 怒) cho điều lỗi bữa sơ thất bồi (失陪) xưa
Lòng em há phải như ai
Mặn duyên mai trúc, lạt mùi chi lan (芝蘭)
Với nhau đã hẹn keo sơn Biết
chu tháp 舟榻 Muốn cho nghiên, tịch, (研席) bàn hoàn (盤桓) cùng nhau
Hàn viên (寒園) đã sẵn thư lâu (書楼)
Đoái yêu xin chớ nghĩ đâu vấn dài
Việc nàng Sinh hãy quan hoài (关怀) đeo đai
gần xặn Sẵn cơ cận tiện (近便) thăm mối (喋喋) cũng sành, (口生
Rằng vâng nghĩa lĩnh thịnh tình (盛情) thuận lời vân…
Giả (啫), Sư đợi nịp nương mình hoa viên cũng lại thư d…
Nơi ăn chốn ở đã yên ngụ
借軌如花園 作一案 Ba người chung sách, chung đèn, chung vui. lâm

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il désirerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

542. Mới chửa (đàn đẻ lên)
" " tưởng thoảng bóng hình (mặt vân, có lẽ cái tên cũng có đổi mới → sinh)
Tưởng chừng cũng ngọc: mới sinh trước nhà

bo² 538

Một hôm thong thả cùng ngồi
Thấy tên Đồng lão đến mời thầy Trương *chàng*
Ở thơ xem ý tỏ tường *biết truyện*
Là vì trò (雉) nhờ Đình lang rước thầy
Trương nghe nở mặt tươi mày
Cho tin về trước định ngày vâng sang
Nhân có khi vắng bố lang
Vương Khanh sẽ nhủ các đường thiếu chi
Ghi (記) lời hay ý (咍) chữ đề *lòng … giữ đề 字 提*
Từ hành (辞行) một tiệc đề huề dọn (擅) sang *cầm thư nửa gánh*
Tới nơi chào hỏi khen nhường 哙
Dọn nơi viện tĩnh (院静) đặt giường quán Tây *tìm*
nền (棵壞) chỉnh chiện ông thầy 壞
Chiếu hoa kế (計) ghép (夾) rơi mấy sợi (絏) dài *絏 … gối (sai)*
Học trò được đứa hay chơi *ham*
Lạ chi thầy tớ phải mùi say (醒醝) nhau *sư đệ 師弟*
Khi chước học, buổi tha hầu (酌)
Thăm hỏi (咻唏) tự tóc, ghé đầu mách mao (嗼吒)
[278] Một hôm gió tĩnh trăng cao
Hồng lê 紅梨 mấy đoá hoa ngào ngạt bay *hương*
Cống cùng nàng chốn hiên tây *Muốn đề 提題 Cống mời hẹn ngày*
Khúc từ (曲詞) mai rắp (泣) thử? (嚇) thầy vịnh chơi *nhờ thầy*
Đành hỏi trò lại truyền hời
Nghe lời, hoả tốc (火速) cho mời Tô sinh *huynh (sai)*
Sinh đang ngồi với Vương Khanh
Thấy tin đưa đến, cất mình đi ngay (拮)
Trương mừng bả lả (把呂) cầm tay *đón*
"Cách nhau đã mấy ngày rày nhớ nhau"
Nhàn đàm (閒談) ngồi khí (氣) lâu lâu *hơi*
Rằng "em ngắm trộm hoa lâu một lần *trộm ngắm*
Hồng lê say vẽ hoa xuân
Khúc từ mong vịnh mấy vần thưởng hoa (賞花) *chế 製*

au Creffe du tribunal de , pour le cas où il désirerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

567/2 Tờ hoa sao chép (rồi chữa bên; tiền hoạ lảo thảo)

(Không trơn)
Rít? (唎) lời đang nghĩ dở ra rấp 吔
Lại xâm (侵) tiếng học ngây ngà (哻呀) bên tai
Và nghề từ điệu (詞調) mấy tài trong biết
Tưởng anh khi cũng có chơi nghề này
Đã lòng quang-cố (光顧) tới đây đến
Nhả (吒) lời châu ngọc, xem tay từ-hàn (詞翰) xin
28a Vô tình nào biết mưu gian ngay (…) ai đoán
May chân đã lạc vào ngàn bồng doanh (蓬瀛) bến
Chẳng duyên cũng gọi là tình
Đem tình gửi với mấy cành hồng-lê. mà gửi với
Rằng: "vâng dâu dám dấu nghề"
Mực rơi (涞) mấy nét bút đề chín thiên tay
Trường ngồi đọc đọc khen khen bút xem
Dưới đèn ngâm đến bóng đèn hầu khuya (盱) ngồi vừa
Khi tỉnh êm ả (媕婀) giấc hoè Lúc khi
Lâm dâm liền miệng thục ghi làm lòng.
Tàn canh vừa lúc rạng đông buổi
Thảo hiên (艸軒) đã thấy tin trong ra mời
Ưng thầm chột lại lo dài riêng
E lâm-trận bút thiếu người phục binh (伏兵) Phòng còn nghĩ trận (…)
Rốn (…) ngồi cầm lại bô sinh:
"Em xin tạm biệt (暫別) phỏng tình chẳng lâu" thư (…) (mời chưa)
Quanh tường vào chốn thư lâu
Chủ tân mời mọc (主賓), nước giầu hả-hê (呵嘻)
Rằng: "nhân thấy đoá hồng lê
Đâu hiên khóm (…) nở, cuối hè hoa rơi (涞) hoa, hương bay
28b Lấy chi thưởng cảnh (賞影) làm vui
Cậy tay từ-điệu vẽ với nét hoa" dáng
Trường ngồi giả cách ngâm nga giả điếc Khiêm tốn gọi là
Rồi vâng cất bút tả ra chín đề viết
Thêm [Chín Phúc] 30b Cùng xem trong dạ say mê
Khen tài tuệ mẫn (慧敏), lâu nghề phong tao (風騷)

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il désirerait en prendre communication.

576/2 Ngoài hiên thấy bức hồng lăng đưa vào 紅綾

580 Người kia tài hoa kém chẳng
Khuôn thiêng chẳng ([illegible]) đáp? cho bằng mấy ([illegible]) nao?

A le 190

Le Juge d'instruction,

Dạy giao xuống chốn lầu đào
Bức nầy dù biếm(貶) dù bao(褒) mặc nàng
Nàng thì thăm thẳm phong hương
Nỗi ngờ vốn hãy đa mang những ngày
Cách gang nhưng khuất bóng mây
Mắt sao được thấy dạ nầy mới an
Nhân khi vắng vẻ dưới màn
Viên-Thư lén gót ngoài hiên thăm mồi(口探 口媒)
Cách hoa thoắt tỏ dạng người
Cái sao đâu ở trên trời mới sa!(騂)
Vội vàng lui gót phòng hoa.
Đòi con Yến-tô bước ra gan tướng(泮)
Rằng: như phong cách(丰格) thầy Trường
Có sao nguýt hỏi(明 嗨) đặt đường đem pha
Mắt người có ngỡ mắt ma
Thư đình(書亭) còn có ai mà rằng ai.»
[31a] Thấy nàng quở trách nặng lời
Túc(卽→卽) mình tốc thẳng một hơi thư-đình
Chẳng là nguyên gã Bồ sinh
Nhân khi trường vắng dạo quanh góc tường
Con Yến trông tỏ mặt chàng
Thảo nào chẳng trách rằng nàng quở ta.
Dừng chân sẽ gọi dò la
Người đâu lạ mặt sao mà đến đây?
Sinh nghe cất mặt trông ngay
Thấy màu ăn mặc gấm(噤) hay thị tỳ(侍婢)
Thấy người tư sắc(姿色) phương phi 芳菲
Hẳn trong dáng cũng một vì xem thân(拈親)
Có đâu được thấy chúa xuân
Coi chừng thị-thiếp(侍妾) tưởng lầm cũng ra
Rằng: Đây lỡ bước đường xa
Là Cô-hữu-bạch, chữ là Liên-tiên

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

610/2 Rằng người trinh thục 貞淑 mã

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Bởi vì Tân liễu hai thiên
Chẳng may lạc-đệ (落第) cho nên lạc vời — hóa ∘∘ loài
Rằng: "xem người khổ có tài (苦)
Cớ sao danh thứ (名次) lọt ngoài Tôn sơn (孫山)?
[31b] Rằng: trong trình độ (程度) Khảo quan (考官) — khứa
Bất tài hầu dám phàn nàn (噗嗺) được sao.
Khen cho dự trúng kẻ (預中) nào — lạ
Tổ tông tích phúc biết bao nhiêu đời!" — đức
Rằng: người chớ có khinh người — vội chê
Dẫu cho rằng phúc, có tài mới nên — Biết đâu là ∘∘∘ thì ∘
Lá dương (楊) bấn lọt bảng duyên
Phải rằng con mắt thuyền quyên có lầm?"
Rằng: Thôi còn dám đa tâm (多心) — Sinh rằng dẫu
Biếc công tưởng trộm thương thầm bấy lâu — yêu
Biết bao gió thảm mưa sầu — trải khổ
Mới thăm tới ngõ Lam-cầu (藍橋) hơi hời — đến
Nghĩ mình phận ẩm (飲) duyên hôi (灰)
Xót ai một tấm liên tài (憐才) đổ sông — (chưa đề:) tiếc
Cắt lời như vặn khúc lòng — đến (có lẽ 曲 làm ra 典 → 至旦)
Muôn rời mây dọt anh-hùng trước hoa."
Thấy chàng ai oán thiết tha (哀怨切㐌)
Xót vì, Yên bỗng xui ra bồi hồi (徘徊) — cũng khiến lòng hoa
Rằng "chẳng như chẳng phục tài — (chưa đề: quả phụ 果負)
Thử sao (抄) nguyên tác hai bài đưa đây 原作
[32a] Vì chàng, liều sẽ gửi thay — trình bày
Phúc dư họa (福餘祸) có còn may đỉnh (昺) nào" — Dĩ tai 遺才
Được lời như hạn (旱) gặp dào (霪) — Nắng lâu mưa gặp
Thờ sao lật đật (栗達) tay trao vội vàng.
Tình do (情由) chưa kịp dặn tường
Chợt nghe thấy tiếng chàng Trương đã về (chưa bên có)
Sinh thì dón (蹼) bước chái hè — rén 躡, chưa đề: gót, sừ
Tiếu đàm (笑談) qua chuyện lại về hoa viên. — mãn tịch 滿席

INDO-CHINE FRANÇAISE

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

622/2 chưa bởi: Lòng hoa cũng ngẫm (?) cũng say o o

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Yên thì lui ~~gót~~ bước lâu hiên (楼軒)
Bước màn nói họ, nói tên rành rành
Là người bạn với Trường sinh
Lời chàng dẫn lại phân minh các lời
Rèn (練) đưa nguyên-tác hai bài
Thoắt nhìn nét bút biết người tài lang (才郎)
Sao mà in của họ Trường
Sự này còn có ngang ngang trong này
Trướng này thiết trướng (設帳) ở đây
Chuột đâu lại đến cắn dây buộc mèo.
~~th~~ Suy trong tình ít lý nhiều
Thấy Trường chẳng kẻo có điều lằng nhằng
Còn đương bàn định nói năng
Hồng lê thấy bức vân đằng (雲藤) đưa trao
Mở xem chín khúc điệu cao
Thúc tài còn có mấy nào là sai!
Như rằng nói cấp của người (扱)
Hoặc bài Tân liễu chuyện ngoài đã lâu
Bài này có lẽ cấp ~~nhau~~ đâu?
Vậy thì ai hẳn thua nhau mà rằng
Tơ nào khéo rối thẳng chẳng (綻)
Hai đầu đem lại cho bằng phải nao."
Thấy nàng thờ thẩn nét đào
Rằng: "Thôi đẫn (旦) tháp đo cao (都) nhọc lòng
Chuyện quyên đã gặp anh hùng
Lòng nào mà nỡ dứt lòng cho đang
Tưởng như phong điệu (風調), Tô lang
Chàng Trường bắc mấy lần thang cho vừa.
Ấy tình ấy mạo đã thừa (情)..貌
Thì tài (才) thế cũng được như con người
Lần sau chàng có lại chơi
Liễu cờ diễn khảo mấy bài thi ra

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

33a Khen lời chước nhiệm mưu xa — *cho*
Ngày ngày cho đến tường hoa đứng mong(懞) — *vườn*
Đã nhiều khắc đợi giờ trông
Tăm ngư chìm nước, bóng hồng khuất mây
Sinh thì thắc-thỏm(忒審) đêm ngày — *忒懎: thắc thỏm 代*
Khi vui khúc liễu, khi say cuộc Đào(㔗) — *chưa bên: mãng; thơ / chưa bên: giường*
Bước đường gió đón mưa rào — *chấn*
Cửa sâu chưa dễ ra vào cho năng — *chửa bên Hầu-môn 侯門*
Một hôm thăm hỏi biết chừng — *rằng*
Có Dương Quanglộc(楊光祿), dưới thăng Chiết-tuần(浙巡)(1)
Viện đường vào với cốnhân(故人)
Bạch công cầm lại âncần(慇懃) mời khuyên — *bèn*
Vương thì bồi tịch(陪席) trước hiên
Thư đình trông chiếu(詔), Hoa-viên vắng người — *rộng (sai)*
Tễ chiều Sinh mới dạo chơi
Bên đường đã thấy tiếng ai đón chào
Vội(倍) mừng cười hỏi xôn xao — *lo? trông mừng sở xiết bao*
Rằng: «Từ cách mặt như cào(檸) lại ~~vắng~~ gan
Chẳng hay cái tấm hoang hàn(荒寒) — *giường 姜; mảnh giường 姜*
Đã từng đạt đến dưới màn cho chưa?» — *Soi*
33b Rằng: «Vâng lời dạy tiểuthư
Thơ chàng sao với Quỳnhư cũng đồng?»
Chợt nghe Sinh đã biết mong(懞)
Di phong(移封) thôi mắc lại phòng(吏房) đổi ~~tên~~ danh — *niêm 粘*
Rằng: «Thổ thục của tiểusinh
Dưới vàng có đất, trên xanh có trời!
Yên rằng: "hẳn thực như lời — *nếu*
Thì Hồngle khúc(紅梨曲) chín bài ấy sao?
Sinh bèn dẫn lại "ngày nào — *chuyện*
Tưởng rằng vịnh vật(咏物) ngụ vào hoàinhân(懷人)
Ai hay cái sợi chỉ săn(縒)
Phăn-phăn(番々) may sẵn áo quần cho ai — *Vì ai chắp 紲*

(1) Xem đoạn (1118 ...)

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Sau cái 660 có thêm 2 câu:
nhờ ngày vợt nghĩa gặp người
Rắp tìm thân-bộc 神卜 hỏi lời thị phi 是非
nhưng là việc chẳng phải nghi 庄. Ichung bèn 極
Bói (貝卜) ra chẳng (chữa viết: không) tốt thôi đi sao đành

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Lầu cao vì chẳng tin lời Đài gương
Ấy ai còn đó, nầy người còn đây (底低) » mà
Thấy lời Sinh nói mà say
Dặn rằng đợi đó, tốc ngay về nhà 速 rồi chưa bèn lên, lại
Vâng lời lĩnh mệnh trở ra Phút đâu lại thấy (nhưng chưa đủ: Giờ lâu mới trở gót ra
Rằng « thôi chuyện trước lọ là đôi-co (堆孤)
Thúc vàng, chỉ quản than lò (chưa đủ) ngại
Nầy nầy bút giấy (紙) các đồ sẵn đây
giữ (守字→守字)
[34a] Phong riêng dấu chữ mật hay (口台) Khuê đợi chữ viết thay 日→曰
Khẩu truyền (口傳) vâng xuống đề nầy ai nghe bài ô chàng
Tống Hồng (送鴻) để lấy vần phi (非) chữ
Với đề nghinh yến (迎燕) chữ thê (棲) làm vần Một
Và trong lễ cả hôn nhân (婚姻)
Thanh dong (声容) phải giữ tình văn làm đầu vần 文, chữ
Bát-âm (八音) chữ để đầu câu
Thơ thì cho thấy nghĩa mầu ý thanh » tỏ
Sinh nghe khen ý mới tinh Lĩnh đề
Gẫm lời đoan chính (端正), gẫm tình thanh cao (清高)
Biết đương xuân hạ chi giao (春夏之交)
Hồng đi yến lại, thiết (切) vào thời-nghi (時宜)
Phi là tống kẻ gian phi (奸非)
Thê là hứa kẻ song thê (双棲) hãy chờ Khách
Thân nầy chẳng độ cảnh tơ
Được hai đề ấy, cầm như độ rồi phỏng
Thế nầy mới kể với người nỉ (theo chú thích) là tôi
Thế nầy mới phải là người giáng sinh (降生) nỉ (theo chú thích) kể o người
Lòng tươi ngọn bút càng linh (灵)
Một cơn mưa gió đã kinh quỉ-thần
[34b] Yến (嫣) xem rõ mặt danh nhân (名人) Khuây chàng o o tài o
Riêng lòng thêm kính, chung phần trộm thương phần
Rằng: giờ bóng đã ác vàng ác đã
Thờ tôi vâng lĩnh, xin chàng tạm lui gót

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Ngày mai khách hãy còn ngồi
Sớm sang vâng sẽ lĩnh nhời mách tin »
Sinh rằng: nhờ (渉=恢) đức chu-tuyền (周旋) húc 週
Được nên duyên ấy, dám quên nghĩa nào » công
Đến đều dặn hết thấp cao (嗒下) nhủ (chưa để: nhắn nhủ)
Kẻ về chốn ngụ, người vào lầu trang (粧)
Dám thưa hết các kỳ đường (各其塘) Đưa thơ kẻ hết mọi ơ
thông minh là thế, văn chương thì nấy thế ấy, thế này
Hai chương dâng trước rèm mây Biển hoa 箋花 mở
Mở xem muốn nhảy, muốn bay từng hồi nâng

Tống Hồng (送鴻) (Hạn Phi-tự vận 限非字韻) 得非字八音 骨白

Kim thu cảnh vật cách niên phi 金秋景物隔年非
Thạch quyết sa lô thung bất phì 石蕨沙芦春不肥 → 草
Ti liễu tiệm trường thanh đái biệt 絲柳漸長声帯別
Trúc phong vị hoán mộng tiên qui 竹風未喚夢先爲 暖
35a Biều qua mạc hệ chung cao cử 匏瓜莫繫終高挙
Thổ cốc nan vong hựu bắc phi 土穀難忘又北飛
Cách diện hồ nhi hoàn tập xạ 革面胡兒还習射
Mộc lan cựu thú thận tri kỳ 木蘭舊戍慎知幾 機

Nghinh Yến (迎燕) (hạn Thê-tự vận 限棲字韻) 得棲字八音 帽白

Kim phô văn hạnh đãi song thê 金鋪文杏待双棲
Thạch kính âm âm dẫn lộ mê 石徑陰夕引路迷
Ti cức tiệm thiêm liêm mạc ảnh 絲棘漸添簾幕影 跡
Trúc phong tân nhưỡng lạc hoa nê 竹風新釀落花泥
Biều tôn mạc ủy ô-y hận 匏尊莫慰烏衣恨
Thổ tục hưu tương hồng vũ đề 土俗休將紅雨啼 chữ: chưa chữa
Cách cố thảng tư trùng tác lũy 革故倘思重作壘
Mộc hương đình bạn hữu thâm khuê 木香亭畔有深閨 nguyên 恩 chưa để 倘

Nấy nấy Khoáng thế (曠世) kỳ tài (奇才)
Cái này mới xứng với người ấy cho!

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Từ rày đã bỏ công phu
Kẻo còn Tưởng Việt mơ Hồ phen phen 越…胡
Còn e rước dữ mua ~~hờn~~ ghen (惱悭)
Ghé đầu sẽ dặn con Yên rạch ròi
Yên nghe vâng lĩnh lấy lời
35b Khen thầm rằng máy (擺) tới lui mới già
Rạng mai cứ lệ hôm qua
Thấy Sinh đã đứng tường hoa chốc mòng (祝懞)
Cười rằng: "Vả đã vào nhòng? (洪)
Mừng cho rày đã thu công vạn tuyền" (萬全)
Sinh rằng: "nặng nghĩa cán suyền (斡旋)
Đem thân kẻ đất? (土旦) ném lên trên toà (搶)
Chẳng hay án lý (案理) sai ngoa (差訛)
Lường trong phát lạc (發落) xử ra lẽ nào »
Yên rằng: « chẳng lọ đón rào
Trí cao (智高) sớm đã lo cao xử hoà
Một vì nghiêm nhặt phép nhà
Truyện tư không lẽ đem ra công trình (公程)
Hai vì lưỡng bạn đối minh (兩伴対明)
Hiệp hiềm (挾鍊) e kẻ sinh tình về sau
Lưỡng toàn (兩全) định sẵn chước mầu (...)
Khuyên chàng lánh (...) bước đi cầu băng nhân (氷人)
Ngô Hàn lâm ấy cậu thân 吳翰林
Được phong thư (封書) đến chẳng phân nào lay (揀)
36a Trường sinh, mặc nghỉ (侍) ở đây
Đi đêm ắt cũng có ngày gặp ma
Chán chường nghỉ phải lui ra
Thì người không oán mà ta được tròn"
Sinh nghe khen rất mực khôn
Cười rằng "diệu ~~kế~~ toán (妙算) chẳng còn sót đâu"
Còn e bước khỏi qua cầu
Có ai cất nhịp (揲) để hầu thân oan (申冤)

INDO-CHINE FRANÇAISE

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

câu 703 bỏ đi, thay bằng 3 câu
(39a) Đưa sang gửi lại người hay
Hễ nên thư sớm định ngày thành thân 成親
Trao thư dặn nhủ ân cần
Lĩnh thư từ tạ trước sân lui về
Mừng thầm sự khéo bất kỳ
Cho hay trời ấy hay tùy người ta!

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le , à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Yên rằng: "Sao khéo nghĩ càn 口乾
Biết thì phải kẻ ôm đàn như ai — hà phải
Đã vâng đã tạc một lời
Cầm bằng đá nát vàng phai cũng liều
Thôi đừng nói nữa thậm (甚) điều — chẳng chẳng lẹ nói nhiều
Cũng đừng lấp thoáng giấp dìu (立倚 蟄遐) chi đây — thấp 習擢
Dứt (撲) lời một buổi hôm nay — Ráo 燥
Từ mai muốn thấy mặt này còn xa"
Nói thôi rén ~~bước~~ gót chồm hoa — rồi lánh o thềm
Sinh thì lại trở về nhà trường sinh — đô
Thác (托) lời biệt với Vương Khanh — từ 辭
Lại lưu một thiệp từ hành (辞行) với trường
36b Lời thôi cành liễu bên đường — 雷催
Tưởng người tưởng nết lòng càng như sôn? — tai xôn?
Bốt (突) lòng nghĩ lại nhồn nhồn — 溇. tủi o chan chan
Tưởng bằng [ngô Hà Lâm] nhân ấy là oan-gia (冤家) mình
Còn người mình đã vô tình
Cháu người có lẽ cây mành mối sao? còn ai — mành o nào
Dù rằng người có lượng cao
Nhưng mình dễ mặt mũi nào trân trân — dim 臯 (sai)
K Bấy lâu mới được một lần
Mối duyên khéo khéo những gần lại xa — hồ (胡)
Hẵn toan trở lại tường hoa — Rập
thêm ← Tưởng người dứt giọng? (撲 揀) biết là thấy ai lời dặn thế
Huống đã có ngỏ ra rồi — mối manh
Dấu sao sao phải liệu bài (塘 → 排) tìm đi — cũng giản nữa
Mặt dày mày dạn (憚) mà chi
Miễn cho vương vức (尨 域) nghĩ gì xa xôi — trân trân 輪陣
Dặm đường riêng nghĩ vẩn dài — mai 慣 những tưởng người
37a Bước đường bỗng gặp một người đồng song (同窗)
Tên Hữu-đức (友德), chữ Ngôn-tùng (言從)
Cũng là đồng tính mà không tộc tình (族情)
(同 姓)

INDO-CHINE FRANÇAISE

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

718/½ lại chưa bền: 0000 揀(giản) vào một 盡心?

Le Juge d'instruction de , informe

Mᵉ , Avocat-défenseur, que le

nommé

721/½ Tô trường 蘇張 bác ấy khá lắm được đủ! 歟

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Mᵉ

Gặp sinh mới lại môn đình (門庭)
Khát nhiều chuốc chén đệ huynh tàng tàng
Việc tân sinh rắp (泣) lên đường
Trách rằng: "sao khéo vội vàng việc chi"
Sinh rằng: "nào có dấu chi
Rắp (吐) tìm a-phủ (柯斧) đính nghi trúc mai"
Cười rằng: "việc cũng việc vui
Anh em há phải như người diện-giao (面交)
Duyên đâu, toan cậy mối nào
Yêu nhau xin ngỏ tiêu hao (消耗) được rành"
Thấy lời cạn vặn đinh ninh
Truyện mình kéo hết ngọn ngành bản tơ (絆綀)
Từ hôn (辭婚) kể chuyện xưa kia
Truyện trường lường bát (量拔), chuyện tỳ (婢) thuê thung (粜舂)
Giờ toan đã (打) có quyết lòng
Duyên này lại cậy Ngô-công (吳公) tác thành (作成)
[376] Rằng: "mừng gặp gỡ (拱→㨗) duyên lành
Tiếc cho Ngô lão tiến kinh vắng rồi."
Sinh rằng: "bao quản xa khơi
Cho rằng dưới đất trên trời cũng theo
Rằng: "vâng anh đã nặng điều
Việc mừng có lẽ dám nèo (嘵) lại đây
Với nhau tình nghĩa xưa nay
Bạc hai mươi lượng, nâng tay gọi là (揞)
Trước là mừng chữ nghi-gia (宜家)
Sau là đỡ lúc đường xa dặm dài"
Thấy lòng trọng nghĩa khinh tài
Nể lòng có lẽ phụ lời cho yên.
Lĩnh thôi từ tạ (辭謝) lên yên
Phận đành lộ-phí (路費), phần khen giao-tình 交情
Ngay lòng mình những suy mình
Biết đâu rằng ngụy (僞), rằng thành (誠) bụng ai.

737. Chưa cắt ra.
Hươi kia 𤞑 () hổ che đầu
Mẩu kia cắn nổi mèo đâu bao giờ.
貓 (theo chữ Khiết)

740 Một hôm thầy Đổng thượng-đầu
thiệp danh "dực ngọ (翊午) phụng"
翊午奉侯文光 hầu văn quang
nhưng có chữa bên
Thiệp mời vừa tiếp hôm sau
Gia nhân là Đổng thượng đầu (2 chữ sau Kỳ thấy có lẽ: đưa sang)
(nguyên câu này có lẽ xóa cũng như ở A. Viết xong ở B rồi ~~cắt đi mà~~ rồi chưa bền. Sau lại cắt đi mà chưa ~~đ~~ mới. Vì cắt kỹ sạch nên còn một phần chữ chưa bền, mà ta còn đọc được)

INDO-CHINE FRANÇAISE

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de

Mᵉ Avocat-défenseur, informe

nommé que le

sera interrogé le à heure

(ou)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Mᵉ

Nào hay Hữu-đức con người
Giàu bên tài hoá (財貨) kém mùi thi thư (詩書) hiệp (儉)
Đây duyên thất (組) ? nhưng bao giờ (chưa bền) đợi, tơ 組
rắp Vốn toan nói với Bạch-thư (白姐) những ngày tiểu
[38a] Nể rằng chưa dám động dây chẳng
May đâu đem lại cơ này vừa xinh đưa 唑
Nghe Ngô-công (吳公) thuở đăng-trình (登程)
Nắng mưa quấy vật (怪物) cái mình quan san (關山) khắc khoải 克怪
Hãy còn điều gì ướng (調養) hương quan (鄉關)
Tiến kinh đạt bổ (達補) tới gian với chàng đạt đệ (達) tới
Đành liều mấy lượng tống trang (送裝) cũng
Để ai lánh bước tiện đường mạo danh (冒名) lừa, toan
Thiếp danh hai chữ vãn sinh (晚生)
Cửa tiền cậy kẻ gia-đinh (家丁) nhấn chương (呈) giả
Vừa khi gián gió (間) phai sương lạt
Ngô công đã rắp (立) trị trang tiến hành (治裝進行) khởi
Đưa vào vừa thấy thiếp danh trước án nhác
Dạy mời vào chốn tiểu-đình (小亭) chái trong nhà
Bước thềm khúm núm cúc-cung (鞠躬) Bước vào làm lễ
趨 Vòng tay đứng chín (熟) bày lòng thân qua: (申文) Kể
« Có người thân đệ (親弟) trong nhà tộc (族)
Tên là Hữu bạch cũng là thư sinh
Trước kia muốn đợi cao tình 高情
Lạ chi măng sữa (搓湩) tuổi xanh không gì
[38b] Trót (卒) đã mang tấm lòng ngây si (痴) 啐
Thiệt thân bèo giạt phụ nghì (義) bể khơi bọt
Lỗi mình khi biết nghĩ rồi chưa bền: 傍 giai?
Thì nghe lĩnh-ái (令愛) đã hài lương nhân (諧良姻)
Lỗi xưa mong thục (贖) lại thân (身) chuộc
Cậy tay xe Lý (李) chen chân cửa Đào (桃) 把 chủ tiền sẩy 傍 nhưởng 根 thân
Trộm nghe sanh nhi (生男女) giá cao
Mắt tiền (椟) lướng những ước ao bóng thiềm (蟾) riêng

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

(giấy lầm) hết tiền 頡仙

759/2 chưa đề: Ngô công thuở Huế
để hầu lẫn chồng

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

755 Sầm rền mảng tiếng Trường đài
經言 Kinh ngôn thuật thành, thi-tài 詩才
述成

Le Juge d'instruction de , informe

Mᵉ , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Mᵉ

Chút còn trộm sợ riêng hiềm
Bể xuân xét lại tấc niềm (? → 念) cho chăng?" Ba (sai)
Công nghe như giục cơn mừng
Cười rằng: "cái mối xích-thằng khéo chơi Kẻo 矯 (sai)
(con gái)
Một người há phải rằng hai!
Người bây giờ hỏi cũng người từ (辭), xưa chới 嘬 (chưa hiểu)
Thác thân (托身) dẫn thuở bây giờ chuyện
Mừng nay đã gặp cơn chờ khi nào!
Việc này thôi chẳng nghĩ nào chớ ngại
Già đây đương vội đi vào Kinh-trung (京中) này ... bước
Tính điều lưỡng tiện (兩便) cho xong
從惱裏苗 Già đi trao lại thư-phong các điều để o một o thư này
Lĩnh thư hớn-hở tươi chiều
此正不知將用何計 Mừng thầm trời cũng hay chiều người ta
Trước kia ta những nghĩ xa hay
Trong thư mà nói rõ ra tên nào
Thì ta lấy lý (李) thay đào (桃)
Đổi (隊) tên Hữu-bạch để vào vấn danh (問名) Đối 隊
Đội (隊) May đâu sự bất thanh linh (事不清泠) (chưa rõ) ai nói; (c.s) ngọn bút mà
Trong thư hai chữ Tô sinh hàm-hồ (c.c) → sinh
Người Tô, ta cũng là Tô
Vắng Ngô ai biện con ô (烏) thư hùng (雌雄) biết
May ra nước thuận lòng thông (滝)
人此計 Xuôi rồi có lẽ ngược dòng nữa sao
Sắm đồ sửa lễ xôn xao
Kén 揀 Lựa ngày thiên hỉ (天喜), chọn sao trực thành (直成)
Thẳng yên tới thẳng trước doanh thay tới
Một phong thư, một thiếp danh để vào gửi
(396) Bạch công (白公) đương buổi tiêu dao (逍遙)
Mời vào khoản-tiếp, hỏi chào nhỏ to 款接
Tính tên tuổi, kể duyên do (緣由) quê quán
Nửa hiềm thơ vẫn (辣晚), nửa phô 鋪 học hành
thoát 脫

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

763/2 Kể sao xiết nỗi gian phi đời này

773/2 Câu này viết sẵn bỏ trống một chữ tơ:
và chữa để 2 lần; lần đầu:
"Kim tịch hà tịch 今夕何夕, nhà hai một tiền" 'phóng niêm' 放拈
Lần thứ hai
Để là: Kim tịch 今夕 vẫn là

Công rằng: "từng mảng (嘮) đại danh 大名 lâu
Bấy nay mới biết thức kinh (識 判) bây giờ được
Truyện chi đã đủ trong thư
Cải (改) ngày vâng sẽ cho tờ mời sang (口改) gửi người, có o gửi
Khách về, Công xuống lầu trang lại
Trao thư nói lại với nàng phân-minh Đưa o dẫn chuyện cho
Mở thư thấy chữ Tô-sinh Xem
Hẳn chăng thôi lại để (提) tình rằng ai
Mừng thầm giả hỏi bẻ (吠) lời (chưa bền) riêng o cách xem o 嘅
Rằng "con người ấy ra người làm sao?" là
Công rằng: "ra khổ phú hào (苦富豪)
Với trương sinh cũng giao giao (教交) mà thôi 嗷喋 (lau xau)
Vả còn phảng-phất bên tai
Thì tên Hữu bạch ra ~~người~~ lời Ngô-huynh (吾→吳) là 吳
Người nầy Hữu-đức khác danh (諸:名) giờ sao
Hay là hai tiếng cận thanh (近声) nghe nhầm" (嫲 牲) 怵林
Nàng nghe bát-rát nghĩ thầm 不室
Mắt trông há phải dạ lầm (嫲:怵) mà nghĩ (号)
Gửi rằng: "cậu đã có thư
Dáng (樣) tường-tất lắm (詳悉) còn sơ suất gì"
Công rằng: "ta cũng nghi nghi có o chi
Qua con mắt ấy dễ thì (侯→時) lọt sao sót nao
Người sao phong phát (風發) thô hào (粗豪) phết (Hao chữ thư)
Có đâu rằng nhã (雅) rằng tao (騷) mà tài (chưa bền): nhiều lời
Trương sinh tuy kém con người vả
Tài thì đã rõ mắt coi chiền chiện (壓,7)
Bây giờ bút bê (孛陛) hai bên bớt
Biết sao khu xử (區処) lưỡng tuyền cho xong" (兩全)
Nàng rằng: "Kinh (涇) đục Vị (渭) trong,
Lấy tài làm chuẩn (準) thì lòng chẳng thiên 偏 mà khổ
Chỉ hòn giấy (紙) trắng mực đen gì
Có chẳng hợp thì một phen thì rành

(Left margin notes:) 嘅 · 聲加真个人苦心 · 是少有別人苦心 · 一番面試

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

784/2 chán mấu quỉ hoặc 鬼蜮 o người tai o

Công rằng: chước ấy cũng xinh (唑)
Liệu ngày ta hội hai sinh một lần đây sẽ
Mấy lời bàn định vân vân
Bình-lang lại mách xa gần với Trương
[40b] Trương từ vịnh khúc chín chương chế ở từ
Công đà kính phục, ít đường thử-thanh từ
An tâm vững chiếu tiên sinh
Nuôi uy trượng trọng bác (北) mình cang sang cang 𠌨, bực 塩
Tiếng đâu nghe khúc Cầu-hoàng (求凰) dậy 越
Tính đành xao-xuyến ngỡ chàng Liễn trên 敲釧
Đủ mình vất (物) bút quăng (肱) nghiên Bực 愊 𢄂 → 愊
Chiếu này chưa dễ ngồi bên được đây
Sau ra nghe rõ mới hay Lâu
試英雄 Ưu gian khi lại anh này là hai! lại có
Sự ta ai dễ đánh hơi chuyện
Sự ai ta liệu kiếm lời châm theo chuyện sẽ nhau
Tha-hồ cha kiếp não điều (惱調)
Mèo nào đã dễ ngắn mèo nào du!
Trương thì lo liệu phá Tô nghĩ
Tô thì cũng sắp chuyện trò phá Trương
Từ hôm trở lại thư-đường (書堂) khi — thư
Duyên mình tưởng đã thuận dòng? (洞) bến cầu đường bến 清
Vừa khi nhàn-hạ (閒暇) thư-lâu
Tôi mới thấy Đông-thường đầu đưa say
[41a] Chợt nghe cũng khí ngang ngang
Hỏi ra rằng có thầy Trương phụng bồi (奉陪)
Cười thầm người ấy ngờ ai mừng
試英雄 Ưu gian đã nắm được đuôi lo gì chuôi 雞
Thân ta ai dễ biết chi (Chữ này bị cắt nhưng chưa điền)
Liệu đây mượn tiếng bác chi xút (炪) chơi
Được tin Công hãy còn ngồi chờ
Với Trương-sinh chốn hiên mai (軒梅) cùng chờ.

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

798/2 Trong (sai) o cửu điếm 苗店 o o giao o

Cầu duyên dẫn chuyện ngày xưa
Ấy tên thế ấy, mà thư thế này
Nể lòng không lẽ khước ngay 却
Ra tay áp đảo (壓倒) nhờ thầy một phen
Trương rằng: «Khảo thí (考試) chi phiền
Con rồi (蛛) trước mắt phải phiền chi lâu
Và nghe phủ-khảo (府考) tên đầu
Tiếng Tô hữu Bạch đâu đâu cũng lừng
Người này sau khác danh xưng
Rằng Doanh (嬴) rằng Lữ (呂) biết rằng thực vu (實誣)
Thanh âm (声音) lẫn lộn xưng hô
Một Tô chưa chắc, hai Tô còn ngờ.»
Còn đương kể hỏi người thưa
Ngoài Sanh (相) Hữu-Đức vào vừa tới nơi
416 Đông-tây phân-tịch đều ngồi (分席)
Công rằng: «nay mới duyên trời xui nên
Ai rằng già lại hết duyên
Một nhà hội cả hai hiền (賢) một khi»
Tô rằng: «mạt học (末学) có chi
Gọi là cắp nải? ([illegible]) đủ che mắt đời
Như Trương huynh mới kể tài
Gõ chèo (枯棹) âu đáng trước người giật tiên» ([illegible])
Trương rằng: «Đâu được như khen
Gọi là đội sổ (隊效) thành hiền làm danh
May duyên ngồi với Tô huynh
Gần bên châu ngọc khiến hình ai dơ»
Công rằng: «chẳng lọ khiêm từ (謙辭)
Trương huynh già đã biết thừa bấy lâu»
Còn như phủ khảo (府考) tên đầu
Mất Ngô huynh có lầm đâu mà rằng
Trương rằng: «Danh ấy đã lừng
Mà còn khiêm-tốn (謙遜) mới rằng sĩ phong (士風)

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

816/2- Văn lưu 挽留 nhưng muốn ép nài ở đây

Khá chê những kẻ gian vòng (奸[illegible])
Giây Đằng 藤 nương lấy bóng tùng che danh
42a Bữa nầy bạch nhật thiên thanh 白日天青 nói [illegible]
Đám xưng Ly Muội (魑魅) hiện hình mời ghê! đem
Cô rằng: "Thế giáng tục suy (世降俗衰)
Mấy xe chở (遮) thói ([illegible]) gian-phi (奸非) cho đầy
Lại còn một thứ ghê thay
Bức đan thanh (丹青) những mượn tay vẽ vời
Nửa đêm còn gõ ~~ca~~ ([illegible]) cửa người
Ngày ra rằng tứ rằng tài mới dở"
Tống rằng: "Thế thái khôn ngừa hừa [illegible]
Xếp ([illegible]) đi, nói chuyện bây giờ làm vui" [illegible]
Chén hà (霞) dạy mở tiệc mời
Trương sinh phải lúc ra ngoài việc chi vừa
Ghé gần cô sẽ thăm thì
Rằng trướng huynh được tài gì ngài khen câu [illegible]
Tống bèn dẫn lại mấy thiên (篇)
Ngâm lê vịnh liễu từng phen thấy tài
Cô nghe khúc khích sẽ cười chúm chím [illegible] mưng
Rằng: "sao khéo tựa của người tệ-giao (敝交) hết [illegible]
Tháng hai nhớ lại ngày nào
Dáng như nạp quyển có vào đâu đây"
42b Vừa toan hỏi cuống ([illegible]) dò dây
Trương sinh cũng lại vừa vầy tiệc hoa. xảy tới cùng
Chén tàn, Tống mới dở ra (chưa đi đưa)
Một đề Kim tịch (今夕) hai tờ hồng-tiên (紅箋) (bộ trống [illegible])
Rằng: Xưa rước thánh thơ tiên
Hội nầy cho lĩnh hai thiên Ký tình (記情) và [illegible] tả
Điều đâu như gió ~~đo~~ rung ([illegible]) cành gió rung lá lay
Hui lòng đố-kỵ (妬忌) tan tành thoảng qua
Bùa (符) nào dò ([illegible]) được mạch (脈) tà dân
Người kêu (呌) ỷ? ([illegible]) bụng, kẻ la ngấy? ([illegible]) đâu. đau nhức [illegible]

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

827. Sinh rằng: "nghề mọn đủ cười
Nước non động đến tai người nào hay

Thu-không đã giục trống lâu (數) 搜 lâu 樓
Lanh quanh Công đã chán mẫu bồ trường
Rằng: Thôi tạm xếp quyển trường cuốn
Hãy còn địa cửu (地久天長) vội chi thiên trường
Bỏ tuồng từ tạ lui về
Công vào nói hết mọi bề nàng hay đầu
Truyền đòi Đông lão ra đây
Dạy đưa sổ của 2 tra ngày tháng hai 1580
Biết mình làm việc đơn sai (單差)
Đồng liền thú thật các lời thủy-chung
Lại cho tra sổ học trung (學中) cung 宮
坊白公方知 仙是友白
Rõ ràng Hựu-bạch đầu dòng một tên Phẩ Tô
Thôi thôi sự đã hiển nhiên (顯然) thì việc
Một bên đính mão (頂冒) một bên tá-tài (借才) giả
Còn bàn chi nữa buồn tai ơi 喂
Thương tên Hựu bạch, tiếc tài anh hoa (英華)
Cho người thăm hỏi đến nhà
Thời đã lưu lạc đường xa những ngày 1570
Đều cùng ngao-ngán niềm tây
長者乎 絶子乎
Hãy dành chuyện đó sau này sẽ toan. Âu đành 仃
Thương ta thấy cuộc đã tan nghe cuộc thế
Thương thanh thuyết (声說) ấy còn nhan diện (顏面) nào
Thác lời bái biệt (拜別) gửi vào một
Lánh (影另) cung, chim đã bay cao về rừng
lưu lạc
Mặc ai oanh yến giăng bằng (扛冰) lăng nhăng 凌仍
Sinh thì Khuất nẻo khơi chừng biết đâu Khơi o bằng
Từ ngày Hựu-Đức giã (啫) nhau Khi o o biệt 別
Pha-phôi khóm (cụm 樸) trúc, ngàn dâu lần lần 1580
處上 主轄入李 老.
Sơn đông (山東) điếm khách trú chân một hôm quán
Phải khi bắt được bao ngân (銀) nặng trì Vô tình
Mở xem có bốn phong bì
Phong ba mươi lượng chữ đề y nguyên (依原)

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

Này ai thẳng thốt bỏ quyên
Hãy ngồi rốn (賰) lại chờ tin già người — Đành
Quá trưa thấy kẻ công sai (公差)
Tới nơi hô hoán (呼喚) trách người chủ nhân — hỏi đòi quân
Xét xem dấu thực, tình chân
Bốn phong lại cứ nguyên ngân (原銀) giao hồi 交回 — trao tay. phó 付
Hăm xăm chân ngựa thẳng dời
K Cây che dặm liễu, non phơi bóng vàng — Rừng gọi tía
Chẳng may gặp lũ côn quang (棍桄) đứa
lan lai 瀾 Lăng-lằng (凌𠀧) mã thất hành trang (馬疋行裝) tan tành
捅 Rụng rời trong khoảng mũ xanh — chưa bên: rằng 浪 (với đúng đâng?)
粉 𨂼 檢首 询 青夹 ← Trông chừng điếm trước đem mình chạy (跩) lui — Trông (sai)
Chủ nhân thấy cũng rụng rời 用𣽃
Bất bình (不平) ~~gỡ~~ căm nỗi mắt trời ngó lơ — mần ngơ 負憤
Vàng ~~lay~~ rời 𢴈 (có lẽ rời 漾) chẳng bợn (絆絆) tóc tơ — 湊 rời 洋
bỏng? Hảo nhân (好人) mà gặp họa-cơ (禍机) vô-thường (無常)
Xót người là đấng văn chương (文章)
Tiếc mình thân ốc khôn mang cọc ~~lầu~~ rêu (𧀒) — thân mình lầu (sai) 𧀒
Trộm lòng (濫) dẫn lối bầy điều 㧝
Có nhà Lý lão (李老) mỹ miều (美苗) bản hương (本鄉) — bức hảo quê (sai)
Được quan án-viện (按院) người thượng ngài 𠊛
Mua lòng (𠸦) sắm sẵn bốn vuông gấm bình (錦屏) — trướng sai
Đề thơ kén kẻ tài danh (才名)
Đã đồ nhuận bút (潤笔) lại tính hồi trang (回裝) — viên 圓 (sai) tiền 錢
Biết thay hạt ngọc trong sương
Gặp cơn ê-ẩm (𩐴飲) dọc đường bán rao 校
Tới nơi Lý lão rước vào mời
Thoắt nhìn mừng được anh-hào (英豪) đáng tay
Hỏi han lễ tiếp canh chầy
Đưa ra bốn bức đề ngay bốn bài

ở chú thích | Đệ nhất bức: Bổ cổn đồ (第一幅補衮圖)
Thượng họa nhị mỹ nhân tương đối phùng y 上畫二美人相对縫衣

856/2 Gót đầu lương hãy, cúi [illegible] trông thẹn × (chữ cuối viết với cắt đi chỉ còn [illegible], chữ đầu đi này mất nhưng theo vần thì chắc Thẫn)

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

Tiến tài do ký giáng âu niên 剪裁猶記降姬年
Cửu hạ càn khôn bổ bạt xuyên 久荷乾坤補敝穿
Phụ đắc nữ oa châm tuyến xảo 輔得女媧針線巧
Y nhiên nhật nguyệt yểm song kiên 依然日月压双肩

Đệ nhị bức: Trì hành đồ 第二幅 持衡圖
Thượng họa nhất mỹ nhân trì bình xứng vật, số mỹ nhân bàng khán
上画一美人持秤称物数美人傍看

Mãi (Tựt) tiếu đắc thì thiên cổ trọng 買笑得時千古重
Tu mi thất thế nhất thời khinh 鬚眉失勢一時輕
Cảm khanh chích thủ phù trì định 感卿隻手扶持定
Bất hứa nhân gian hữu bất bình 不許人间有不平

Đệ tam bức Hoà canh đồ 第三幅 和羹圖
Thượng họa số mỹ nhân đương trù hoặc đảo, hoặc chả, hoặc tẩy, hoặc phanh
上画数美人當厨或炒,或炙,或洗,或烹,

Thiên địa tùng lai tranh thủy hỏa 天地從来争水火
Tính tình đại để dị toan cam 性情大抵異酸甜
Như hà ngũ vị điều hoà hảo 如何五味調和好
Ngã tác mai hề, nhữ tác diêm 我作梅兮汝作塩

Đệ tứ bức Mai bốc đồ 第四幅 枚卜圖
Thượng họa tam tứ mỹ nhân hoa để xảng mai 上画三四美人花底猜枚
Phi quan ngẫu nhĩ lãng xanh tầm 非關偶尔浪猜尋
Tính tự tiên ưng giản đế tâm 姓字先应簡帝心
Ngọc thử kim âu thì nhất phát 玉暑金甌詢一發
Tam thai dật tiếp ngũ vân thâm 三台逸接五雲深

Khen rằng: thêm trọng giá người (tai)
Xúc lòng khiển quyển (繾綣) cầm dời ba ngày
Lòng đi kíp nữa (女) tên bay (ngơ 語)
Bước đi chẳng được ngồi ngay (từng hỏi 獃)
Nhân khi vắng chủ vắng người
Vườn hoa lén bước dạo chơi đỡ rầu (thưởng thỉnh 繞請)
Vẳng (咏) nghe chợt mãng tiếng đâu (o tai nghe tiếng đâu o)
Rằng: danh hoa (名花) nở vườn sau mới nhiều
Say hoa đề (提) giàu (韃) lần theo (Tìm o hương bước)
Cửa sau có bức tường theo giáp vườn (. Gặp vườn thấy về Lý Đào nhà quan)

(Margin notes: 光射入夢樂 文 — (Marplé) — 大春冀自)

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

878 ½ Vườn đông có ngọn lá đào xanh xanh

Đây vườn khóm liễu chồm đơn (丹) — lục 綠 拴 tìm
Ngắm hoa thơ thẩn ngoại lan (欄) một mình
Bỗng đâu thấy gã thư sinh (書生) — có
Thướt tha (達他), điệu cách, mỹ hình (美形), tiên nga (仙娥) — thướt tha sai
Chừng mười sáu bảy tuổi hoa
Tử đô (子都) xưa cũng chẳng qua mực này
Tới gần lên tiếng hỏi ngay:
« Gan đâu mà dám đến đây khoe tài. — phố 鋪
Thơ đâu đem bài của người — cho
Láng giềng (鄰) còn kể có ai ra gì » — làng lờ 朗
Cất lời nhủ vẻ hoa xuy (吹)
Theo lời phảng sực (馥噴) hương kỳ (香奇) bay hơi — Ngát 香
Thoát trông Sinh bỗng bồi hồi (徘徊)
Bóng dương (陽) mang-máng như soi lòng quì (葵)
Cười rằng: « mọn-mẫy chút nghề — bỏ
Nước non đồng đến Chung Kỳ (鍾期) nào hay »
Rằng: « Mấy buổi mới gặp đây — cười rằng!
Khiến người ngoại cuộc dễ say chén thuần (醇) — đường
Lọ là cựu-thức (舊識) mới thân
Người xa mong kết nghĩa gần nên chăng? »
Rằng: « Vâng đồng đạo vi bằng (同道為朋) — Sinh rằng:
Biết đâu bình thủy (萍水) chẳng rằng tất giao (漆膠)
Cách đời còn có thần giao (神交)
Áng mi (盎眉) gang tấc lòng nào lại ngang » — Chi 芝
Hai lời đã dính lan vàng (蘭) — một
Sẵn vuông đá phẳng chân tường sánh vai — viên
Chuyện trò tài lại biết tài — Lạ chi gặp
Cái duyên khăng khít ai rời cho ra
Tính danh (姓名) Sinh mới bày qua — chàng
Viễn Kinh nói cả dặm xa lộ đường — đường
Thư sinh cũng nói tỏ tường
« Họ Lư (盧) danh tấu, gọi thường Mộng-lê (夢梨) — tên

達伯樂

通庚帖

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

Tuần trăng tuổi mới qua kỳ (曉)
Cửa nho trộm (濫) cũng ~~theo~~ nghề bút nghiên
Nhân khi tựa bóng lầu hiên — vườn 樓軒
Trộm trông nét bút điều tiên (調仙) mà thèm — Xa
Cho nên đánh tiếng bên thềm
來到此方知 所自来 — Trót (晬) say nhau lắm phải tìm với nhau — thấy
Ít nhiều hành lý (行李) vào đâu — Hành trang lộ phí (chưa đề; lai)
Mặc em giúp đỡ phải cầu đâu chi — ai
[456] Tình sâu đã gọi tương tri (相知) — Hay còn một chút hồ-nghi
Lời sâu dám hỏi việc gì tiến kinh (進京) — Xa xôi nhân có
Chẳng hay vì lợi vì danh?
Phỏng còn thể hoãn hành-trình được không?" (行程) — cầm lại
Sinh rằng: « Duyên nợ đeo bòng — đeo 岩
Nặng vì hai chữ tình-chung phải tìm » — 拙 Chút vì một tấm o o mà o
心中事却只 是一問 — Lã rằng: giá ấy thiên ~~kim~~! (千金)
Dưới sân chưa lựa dây cầm hay sao? » — Trăng 腠
Sinh rằng: « bụng thế lạ sao (nào) (牢) — nao
lại « Li ti (離卑) những muôn cành cao — rầy (揀) (抹) mồi (喋) — 抹 枚 某 lủi mồi
Nghĩ rằng: Phong hóa đúng người — riêng
« Trong khuê môn (閨門) mới ra ngoài bang-gia (邦家)
Cung thương lừng-lẫy khúc hoà
« Được gồm tài mạo (才貌) mới là cam tâm
Tắc riêng chạnh kẻ tri-âm — chưa bên niềm
« Cùng nhau tuyệt gối sương nằm quản ~~bao~~ đâu » — gối 滄
Lã rằng « Đã tỏ cùng nhau — ngỏ 吀
Thì xin tỏ hết trước sau cho tường » — dài
Sinh bèn dẫn hết sự nường — lai sự
Tỉ-tê kể tóc, kỹ càng chân tai (耳聰) — ngọc
[46a] Lã rằng: « Trót đã nặng lời
Trách sao ~~ch~~ góc bể chân trời chẳng theo — bên
Những mà đất thấp trời cao — nhưng là o rộng
Vòng trần, gian thế cũng nhiều giai-nhân (佳人) — cũng có

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

意自平正不至抹 天下佳人仍不 前盟令天下佳 急煞,

Giả như (假如) lại có Văn quân 文君 gặp
Lòng Tư mã (司馬) có sẻ phần nào chăng?» để (sai)
Sinh rằng: «Còn có ai bằng với
Thì lòng cũng trọng đến chừng ấy thôi. (chữa sai: em) (ch. đề: lòng)
Bằng như kẻ trọng người phai được một quên hai
Lòng này thế chẳng như ai phụ lòng» (ch. s: em) (ch. đề: này)
Lả nghe, nét liễu ngại ngùng
Đẹp duyên mừng chị, lường công thẹn mình
Rằng: vâng nâng gánh chung tình (鍾情) tình thâm
Để hầu cầm lại hành trình (行程) được sao Hành trình hầu để còn cầm oo
Liền chân tốc lại ~~thà~~ lầu đào (桃) xén 𨅗 o buồng
Bạc ba mươi lượng, tay trao tức thì
Gọi là một độ trình nghi (度程儀)

出水窮山尽,令 号着急.

Biết nhau chút nghĩa cũng ghi tấc thành còn o tấy tình
Mấy lời tiễn biệt đinh ninh một
Lệ bao nhiêu dọt, thắm tình bấy nhiêu thấm 滲 (phải)

lệ ghép duyên em

466 Sinh xem lệ cũng tuôn theo trông
Cái gan sắt đá cũng xiêu dần dần. xiêu
Thân sao may mắn mấy (介) thân!
Chân sao sao khéo mai chân chốn này may
Trước sao điếm bước từng ngày mắc (phải) 撚 → 燃
Rày sao như mắc phải dây khôn rời giờ o o bước
Trước còn một mối lứa đôi
Giờ xem một mối gặp người tri giao (知交) thêm
Tương tri hai mối kết vào
Một buồng gan, biết lá nào mà chia 1730
Người sao mỹ dạng nga mi (美樣娥眉) giống Khổ 𭸿苦 ch. đi: gặp
Chí sao hào hiệp (豪俠), để ngây (𤶟) anh hùng mà sỉ tìa 𨅗
Vũng đào (涛桃) thước nước ngàn trùng sóng 渼
Sâu nào cho kịp tấm lòng gặp nhau oo đo (度) được tác o đưa o
Lại rằng: «Khi biệt chờ sầu chưa (sai)
Sầu vì một nỗi ngày sau mới (買) dài. về

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

918 Trường an lành gót thị phi 長安

Từ đây một đất một trời
Biết thân có được thấy người nữa không? mình
Dù người lòng có đoái trông anh
謂桃花依旧笑東風 K Hoa đào cười với gió đông khác nào!» Kia 箕 (sai)
[47a] Sinh rằng: «Sao nói lạ sao! nói khéo
Trinh trong tri kỷ (知己) nỡ nào phụ nhau ngay 直
Trời còn dài, đất còn sâu
bỏ [Trùng lai (重來) ắt lại thấy nhau có ngày.»
Lư nghe rười rượi ([illegible]) nét mày
Chẳng rằng chẳng nói, dường ngây dường đần [illegible]
Sinh rằng: «Trong nghĩa tương thân
Dù khi hoãn cấp chia phần lo chung
Can tràng (肝腸) đã gửi vào trong
Sao lời chẳng dứt để lòng ai mang ([illegible]) Trao [illegible]
Vì dù nghĩa nặng hơn vàng (chúi bìn: nhữ)
Thà cam phận lỡ (呂) dám màng của ai» thì, lâm [illegible], duyên
Lư rằng «Nói cũng uổng lời hư
Nặng lời còn dám dấu người nữa ~~chi~~ sao.»
Sương sùng ([illegible]) sẽ dỉ (吔) thấp cao
Có người tiểu muội (小妹) tuổi đào (桃) còn xanh
Với em cọng như song sinh (共乳双生)
Tư dung (姿容彷彿) phảng phất cũng hình như em
Những từ khuất dấu tiền nghiêm (先嚴) Kẻ [illegible] bóng
Theo Từ (慈) thân (親) lấy sách cầm (冊琴) khuyên nhau
Phòng khuê (閨) nấn ná bấy lâu Buồng
Ống tiêu lồng ngọc ([illegible]簫弄玉) trên lầu còn treo mảnh sai [illegible]
[47b] Phẩm tiên (品仙) may gặp chàng Tiêu 簫
Kiêm đoan ([illegible]) mong tựa bóng Kiều (喬) cho yên
Lư nghe dạy hết căn nguyên (根原) Rày
Người tình chung đã đính duyên riêng rồi loan 鸞
Lỡ làng khôn nhẽ mở lời mở ra
Bâng khuâng nghĩa trước, thiệt thòi tình sau.

蕭[illegible]倚玉樹

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

Hoa gương trăng nước một màu
Gọi sao cho tỉnh giấc sầu chiêm bao
Thẹn lời đã cạn ([illegible]) tiêu hao (消耗)
Nghĩ cho xin thứ (恕) xét nao đừng cười!» xét ô ô dầu lạy ô chớ ô dáng (được) cũng
Sinh nghe, thoắt chốc ngùi ngùi ([illegible])
Rằng «Vâng cảm tấm lòng người muôn thân
Có hoa còn biết hồi xuân (回春) 回
Bấc gang nỡ phụ giai-nhân sao đành» nhẫn 忍
Lư rằng «Khéo dạy lời xinh nói khéo
Đào ngon còn sá đến cành mận chua (味) chi
Yêu hoa hoa đã cuối mùa lời
Thề (誓) hoa để nguội hương lò (炉) cho nên?»
Sinh rằng «há dám phụ nguyền đâu
Phải người được ván bán thuyền hay sao?
48a 白姐措置蘇生两全策，今蘇生[illegible]夢梨亦有两全策. Lưỡng tuyền (两全) đã có chước cao
Còn e khuê khổn (閨閫) lòng nào có em» cái 閨 êm 淹
Lư rằng «phận cải duyên kim
Lòng em đã thuận, em em cũng lòng
Còn e nâng cả hai bông ([illegible]) 逢 chỉ 今
Biết rằng cù mộc (樛木) có dong cát đằng (葛藤)»
Sinh rằng «mấy kẻ đoan ngưng ([illegible])
Đã rằng thục nữ (淑女) phải rằng ghen tuông ([illegible]) há 1790
May ra được mặn phấn trơn gương
Bê Ngu 陸虞 Bến Lộ (卢) nâng nhắc ([illegible]) Anh-hoàng (英皇) cả đôi
Lòng này đã cắt ra lời ngỏ
Trên đầu nhật nguyệt (日月), bên vai quỉ thần (鬼神)»
Lư nghe hớn hở mấu xuân
Từ rầy thân thượng gia thân (親上加親) mới càng
Trong tay sẵn có tư trang (私粧)
Một đôi kim chúc (金鐲), một trăng minh châu (明珠)
Rằng «này vật mọn hồng lâu (紅樓)
Gửi lời rằng trộm ([illegible]) đưa nhau chút tình tạm

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Miếu xin gắng gởi tiếng Kinh 京 — Kinh khuyên o sức

Hãy lo hai chữ Công danh cho tuyền — vẹn

[486] Chân nên trăm sự đều nên — muôn o cũng o

Hễ duyên kia vẹn, thì duyên nầy tròn — trọn

Đành lòng xin chớ bồn chồn (悒悒) — vội buồn

Nhất ngôn đã quyết (一言), đa-ngôn (多言) lọ là » chi mà

Dứt lời lui bóng tường hoa — gót

Trông theo đã khuất bóng nga mấy lần

Sinh thì ngồi đứng tần ngần

Ấy người hay bụt, hay thần, hay tiên. — ấy

Chiêm bao đâu hiện nhãn tiền 眼前 — thấy

Ấy duyên chu-tháp (舟榻) hay duyên sắt cầm 瑟琴

Ướt mình với bóng hỏi thăm

Trông lên bóng ác đã nằm mái sau

Hành-trang (行裝) đã sẵn thiếu đâu

Lọ là từ-biệt (辞别) cho lâu đợi đường 隊塘 — đợi 塘

Dắt (㨨) chừng đè nẻo dặm trường — chưa bên đè o dắt o

Đông kia, ngạc nọ (湧) lênh-lang (淚 澗) như triều (潮)

Duyên kia còn phải nói sao

Duyên nầy đâu khéo dắt (㨨) vào mà may! — dắn 扨 — bằng

Với anh mà dạ đã ngây (痴).

Với em thì khác (恪) biết say chừng nào! — ngây (phải) — thế

[49a] Gấm anh ~~dắt~~ thuật (揵) liễu xuy (吹) đào — thiếu 功 o tha o

Một vườn ắt cũng phân hào (分毫) chẳng sai — sân nầy ít 𠃝 (ít)

Gấm anh rộng học, dầm (霪) tài — (霪) biết 霪 đào o

Một nơi ắt cũng phen đôi (隊) chẳng ~~sai (差)~~ xa — Khuôn ấy hẳn giống nơi

Vui lòng nhẹ bước đường hoa

Người quen gặp kẻ sai-nha (差衙) tỏi nhìn (認) 眼

Hỏi ra mới rõ căn nguyên (根原) — tỏ

Rằng Bộ Ngự sử tờ phen hồi trình (回程)

Đón sinh chẳng đợi được sinh — đòi chẳng thấy

Thuyền sai trở mũi Kinh thành trẩy (徙) đi — sai thuyền dời

Left margin notes: Bạch đi thì — 海市蜃樓倏倏隱 — 榻中瑟琴亦瑟中舟榻 — 梨之色之才蘇 … 以下但於乃兄請出

rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

tiếng danh-hiệu (名号) [nguyên 号名 chữ sơn 另名] trường thị phi 場是非

Sơn-đông tỉnh ấy vừa khi án-tuần (按巡) Đó lại

Án-đài (按臺) đây cũng gần gần Vừ 撫 (sai)

Sinh nghe theo gót dời chân tới hầu quay

Bước vào khấu tạ (叩謝) giập (螢) đầu Tới o khấu o

Dạy ngồi thăm hỏi trước sau sự-tình (事情) mới ... việc nhà

Xót ~~mình~~ thân (身) cô khổ (孤苦) lênh đênh Nghĩ mình o o xót xa

Đổi tình chú cháu làm tình cha con Dạy đem o o đổi là o o

Có khi thăm viếng thần hôn (晨昏)

Cẩm-bình (錦屏) ~~bức~~ thấy bức, nét son phê bình (批評)

[49b] Họa vần Công mới dạy sinh nhủ

Thơ mình sinh mới gửi trình khúc-nhôi (曲涘) dâu được

Công mừng gia khánh (家慶) còn dài Mừng rằng

[...]泒源遠 [...]流長 Đọt Mi-sơn (眉山) lại khơi (泝) ngọn (泝) từ đây.

Thất gia hỏi sự xưa nay chuyện

Sự nàng sinh mới kể ngày cầu duyên

Công mừng nhà được dâu hiền rằng

Cúc hiên (菊軒) từng thấy một thiên đại-đề (代題) Tờ phán

Rằng: « nhữ việc ấy lo gì

Nợ nam-nhi (男兒), hãy giả đi cho rồi

Bao giờ rõ mặt giáp khôi Bảng vàng tỏ

Được hoa duyên ấy một ngày thì nên lời »

Hương khoa vừa gặp thu-thiên 鄉科... 秋天

Hà-nam (河南) lấy số đầu 投 tên học-đường (學堂) phủ

Tướng lời nghiêm huấn (嚴訓) rõ ràng

Khéo thay cũng hợp lời chàng (扐) Mộng lê (梦梨)

Dưới hiên lĩnh mệnh ra đi

Đọt ngô (梧) lác đác mấy vì?(塲) sương rơi tùng kì

Kinh-trường (京塲) phút đã tới nơi

Hỏi tin Ngô-lão (吳老) tuyển tài (選才) trường xa

[50a] Buồn riêng phải gượng làm qua

Thí-kỳ (試期) náo nức xem (祜) hoa đua tài (郝)

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il désirerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

983 (ch. sửa: Mốt nường tuổi quá trăng tròn
(ch. đề: Triều thư vừa lạc đào non

Thu-hương (秋鄉) đã chiếm Kinh-Khôi (經魁) vì 個 — thi
Xuân sang cập-đệ (及第) bảng mai (梅) tên nhì (二) liên chiếm .. giáp
Để trường (擊場) nhân có việc chi Các thần 湖臣 thi với phòng sư 房師
Thôi quan (推官) Sinh phải bổ đi Châu Hàng (州杭)
Là châu thuộc hạt Chiết-giang (浙江) tỉnh
Qua Hà-nam (河南) lại qua đường Kim-lăng (金陵)
Viên đường sinh lấy làm mừng
Vừa nghe thúc-phụ (叔父) gần chừng về Kinh đai (ch.s: dưỡng sơ chết: thuế tai)
Rỗi (暇) chờ còn chửa đăng trình (登程)
Thì vừa Ngô lão sự thanh (事清) về triều chầu Gặp khi
Nghe tin mừng rỡ xiết đâu (ch.s: bao; ch.đ: đâu)
Hương sinh (鄉生) một thiệp tới hầu nha ~~sửa~~ [2].
Ngô công khi mở sổ khoa
Đồng danh dị tịch (同名異籍) tưởng ra hẳn ngờ tỉnh (sai) ai
Thấy tin đón rước chào thưa
Vịnh mai tỏ mặt người xưa rành rành
Mừng cho phỉ chí bình sinh (斐志平生)
Duyên gia-thất (家室) nợ công danh (功名) đều tròn Hai đường gia thất
[506] Sinh rằng: «Hổ phận hàn-môn (寒門) (ch.s: gia 家, chết Hàn)
Biết thân mang tội từ hôn (辭婚) đã dày (ch.s nhiều ngày, chết đã dày)
Nổi mình lưu lạc bấy chầy
Hà nam (河南) cải tịch (改籍) dần ngày ngộ thân (遇親)
Phận riêng may nhẹ tấm thân may được
Tình riêng còn nặng nợ-nần trăng hoa Phần tôi
Đều trời muôn dội soi xa
Xin đừng dạy tiếng thất gia phụ-phàng (悟懷)»
Ngô-công (吳公) thấy nói dở dang Thấy lời sinh
kể² «Lịnh-huynh ~~dau~~ (令兄) dẫn lại các đường nghị duyên 議緣
"Tiền sen đúc đã một phen tùy
Lửa hương tưởng đã vẹn nguyện bấy nay" chắc lâu
Sinh nghe đỏ mặt tía mày
Điều đâu lại có điều này mọc ra

進士缺補 林湘以場擊 外補

蘇生以擬為 榮於翰苑 矣

ngô công thoái thiện

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il désirerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

1008/2 Hai người đồng cán 同幹 hóa gây cừu hận

1010 Rây nghe Đồng tình an-tuần 東首 接迯
Rắp toan trảm thảo trừ căn 斬草除根 những lời

Lòng riêng cả (gì) dám trình qua:
« Bạch gia sự ấy thật là bản tâm (本心) môn chuyện
Cũng toan nhờ bóng tùng-lâm (松林)
Song mà chửa chút tiếng-tăm đại đằng (代滕) (Phen riêng ngại
Và thân đơn chiếc lỡ chừng
Có ai thân-tộc (親族) mà rằng lịnh huynh (令兄) được (sai)
51a Kể từ Hữu-đức (友得) giao-tình (交情)
Khi lưu-khoản (留款) lúc tiễn-hành (餞行) đầu đuôi
~~Những~~ Bụng mình những tưởng bụng ai tưởng những nhìn
Biết đâu mắt quỉ dòm người mà đo (揣)
Thôi thôi sắt đã vào lò vô
Nước xa khôn lẽ tưới (洒) cho nguội ngàng (炼 爆) ».
Công nghe biết sự lỡ làng
Nghĩ mình sơ-suất mắc đường hiểm-sâu
Rằng: « Thôi cũng chẳng ngại đâu
Bạch công há phải mắt thau hồ-đồ
Mưu nào lọt được Tôn Ngô (孫吳)
Chước nào thoát khỏi được đồ ấy sao »
Hỏi chàng ý-kiến nhường nào nao?
Khi mua chẳng bán, khi rao chẳng màng (搭)
Thác (托名) danh mới dẫn chuyện nàng Ký 寄
Sinh nghe bỗng váng (瘵) biết đường nào thưa 䏶
Gửi rằng: "tôi đã đại (giai 偕) xưa 偕 giai
Khôn sau, hèn mới bây giờ đến đây »
Công rằng: « phận đẹp duyên may Cưới
Có già sao cũng mối này phải xong Mặc lỡ đỡ lần
51b Đang tay trao bức thư phong (書封) Viết thư một bức cẩn,
Linh thư như nở cuống lòng đăng tiên (登仙) Được tâm
~~Biết~~ Tiếc thay biết lửa là đèn (烟) ửa 拎
Thì nơi cơm đã mấy phen chín nhừ (熟 爛) còn kia
Nhà Ngô nghe có tiểu-thư vốn
Mắt nầy chẳng kẻo ngày xưa coi lầm bữa trông

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il dési-
rerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

Câu 1031 thay bằng 2 câu
Phải khi gió tỉnh mây hòa
Lồng gương mới dạy mở qua bức là
Mỹ miều điểm ngọc tô ngà (79)
Vẻ thanh lộn với bóng nga một màu

Khuềnh khuềnh (頃々) bên triện nghĩ thầm
Tiếng xe thúc-phụ (叔父) rầm rầm (轔々) tới Kinh
Lạy thôi gửi lại các tỉnh
Mừng con sớm số công danh bằng nguyền (平願)
Nghị thân (議親) phong bức cẩm-tiên (錦箋)
Tạ từ cất gánh tất miền Sơn-đông
Để chừng vườn cũ thẳng dong
Dân phu (民夫) cho đóng trú-phòng (駐房) một nơi
Áo quần thay dạng đổi mùi
Hình-dung lại cứ như người ngày xưa
Một mình dạo gót vườn Lư
Mốc meo rêu biếc, lờ-thờ khóm hồng
Cửa tường cài khóa con phong
Bốn bề kín mít bưng bồng (水蓬) có ai
52a Nầy nầy tòa đá nơi ngồi
Rõ ràng cảnh đó, nào người đi đâu
Nầy nầy kim-chúc (金鐲) minh châu (明珠)
Ai đâu mà để cho nhau của nầy
Dù chẳng nên nghĩa riêng tây
Thì nào chút nghĩa ban bầy bỏ đi! 1950
Con đường mền móc (綿木) dù-dì (呻咦)
Bên vườn Lý lão phải khi dạo ngoài
Người quen gặp mặt chào mời
Rước về trò chuyện nói cười lâu lâu
Sinh bèn dò hỏi trước sau
Rằng: «xưa từng dạo bên lầu hoa viên (花園)
Gặp Lư công-tử (盧公子) thiếu niên (少年)
Lạ chi đồng đạo (同道) hóa bên giao tình (交情)
Bây giờ sao thấy vắng tanh
Chẳng hay nhà cửa bình-tình (?情) làm sao?»
Rằng: «nhà dòng dõi cửa cao
Là Lư Phó sứ (副使) kẻ hào (豪) xứ đây

INDO-CHINE FRANÇAISE

—

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure

(*ou*)

sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Hoàng lương (黄梁) một giấc quá say giấc mộng

Phu nhân (夫人) vốn quen (揍揝) một tay vuông tròn mang cuốn (sai)

[52b] Một người khuê nữ (閨女) lớn khôn

Một người công tử (公子) tuổi còn ngây thơ (chưa đẻ): Mai; chàng (chưa đẻ): năm lên

Nghe rằng có kẻ cừu gia (仇家)

Phu nhân tị họa (避禍) về nhà Giang nam (江南) lánh trước

Cho nên phong kín khóa giam (緘)

Truyện qua đường ấy hỏi làm chi kia việc »

Sinh nghe trong bụng bề bề (茇?) ruột rối

Giường (綃) ngồi chẳng tiện từ đi lên đường lâu mai

Nhân phu (人夫) dọn sẵn hành trang (行裝)

Lên yên mình những mơ màng như ngây (痴)

Khen cho nghĩ rộng lo dày

Đã lo hậu hội (後會) những ngày giã (啫) nhau biết

Thì như đã biết lo sau

Thì đừng khăng khít (纃縎) ban đầu cho xong kết tóc

Giang-nam (江南) cự-tộc (巨族) thì đông đại 大

Biết đâu có thấy gương mòng mà hay

Trời vàng chanh buổi phân tay: (西→栖) Lời (phải)

"Nên duyên họ Bạch duyên này cũng xuôi"

Nhớ lời thì phải vâng lời

Liệu đường trước hãy tìm tòi (尋催) Bạch công phải

[53a] Công tử lưới quét gian vong (奸妄) quét sạch

Khăng khăng chỉ quyết một lòng tầm sinh (尋生) dốc

Thu-hương tra lục (查錄) để danh Hương Khoa ...

Hà-nam (河南) thì có, bản-thành (本城) thì không

Chẳng qua tính hợp (姓合) danh đồng 名同 trùng 重

Biết đâu rằng tích phù-tung (跡浮蹤) mà tìm

Xuân sang tiết tình trời êm

Nghĩ con một tuổi một thêm càng rầu

Nghe rằng danh-thắng (名勝) Hàng châu (杭州)

Tây-hồ (西湖) chốn ấy cảnh màu rất vui

INDO-CHINE FRANÇAISE

ADMINISTRATION
de la
JUSTICE

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE
LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

INSTRUCTION CRIMINELLE

Application du décret du 18 décembre 1906

Le Juge d'instruction de , informe

Me , Avocat-défenseur, que le

nommé

sera interrogé le à heure
(ou)
sera confronté le à heure

en son cabinet à

Le dossier de l'instruction est à la disposition de Me

Thiếu chi tuấn sĩ nhân tài (俊士人才) vẫn
Vừa toan dạo (giao) cảnh tìm người định duyên (定緣)
Cửa ngoài vừa thấy đưa tin xịch 哧
Rằng Lư thái thái (盧太太) đem tuyền gia (全家) sang cả
Dạy mời vào chốn hậu đường 後堂 sảng 廂 (sư)
Tình thân huynh muội (兄妹), lễ thường cậu sanh (舅甥)
Nàng thì tiếp lễ (接礼) trước mành
Trên tình cô cháu, dưới tình chị em
Cũng rằng: "dám diễn (xa) tin thẩm (況) nẻo khuất
Việc chi chiết thất (掣室) mà tìm qua đây?" hoãn cấp 緩急
53B Rằng: «nhân thuở nhậm Giang-tây (江西)
Giận người uổng dĩ? (枉已) hặc (劾) tay Đồng dần (同寅)
Lạ chi những thói tiểu nhân
bỏ Lời mình nhiều thù (怨), bụng hằn (恨) ít dong
Bây giờ nghỉ nhậm Sơn đông
Hễ thù báo được thì lòng mới thôi
Em thì mẹ hóa quả (寡) con côi (孤) hóa 化 孤兒
Cháu trai còn nhỏ cậy ai đó giờ bé
Dám ngần bao quản nắng mưa
Sang đây trú túc (駐足) đặng nhờ an thân 安身» về được
Cũng rằng «trong cuộc hồng trần (紅塵)
lạ chi Xưa nay thiên hạ hảo nhân (天下好人) mấy người
Thôi thì viễn họa (遠禍) thì thôi
Bên đây anh cũng cậy coi việc nhà nay
Anh toan dạo gót đường xa chơi
Có em may được tiện ba bốn đường»
Rằng: «vâng nặng nghĩa thịt xương nghĩa nặng
Việc trong ký thác (寄托) thừa đương (承當) ngại gì
Chút còn việc cháu Mộng lê (夢梨), một
Buổi xuân nay đã đến kỳ trạch duyên (擇緣)
Nghĩa xưa đoái kẻ cửu-tuyền (九泉) nguyện
Tình con phận cháu xin phiền chị thương đao chia

1082/2 Giạo ngày trước hãy thăm chừng cho hay
Hãy đưa hai bức tiền mây
Rồi đây sẽ liệu định ngày vấn danh

1087/2 Cánh chim sao khéo lạc loài bâng khuâng
o o kia đã bặt chừng
o đây gang tấc kim lăng o o

[54a] Rằng: "xem cháu khô đoan trang (端莊) Công rằng:
Công dung (工容) đã vậy, văn chương thế nào?"
Gửi rằng: "tính cháu lạ sao! thưa
Nằm ngồi với sách, ra vào thi thơ nhưng
Em thì biết cũng vừa vừa (女子) trộm biết
Trường văn (場文) thử mở trận cả khảo xem"
Công nghe đòi cả trước rèm mừng
Mệnh đề (命題) hai điệu Hoán xiêm (換裕) tám vần miêm 粘
Hai nàng đua ngọn bút xuân sánh vai, (ch. s. áp; ch. đ. đua)
Vẩy vùng một trận phong vân (風雲) đều rồi cùng
có thơ ← 2 bài [55a] Công xem khen cả hoa hai
Chị em này mới thực nơi chị em
Dạy đưa thay đổi cùng xem trao
Hằng nga (姮娥), mấy thuở cung thiềm (宮蟾) có đôi
Đành lòng Công mới đi chơi
Bên lời đinh chúc (叮囑), bên lời tiễn trang (餞裝)
Nàng Lư từ được thấy nàng Mộng lê
Trách sao chẳng chết can-tràng chàng Đỗ! (肝腸)
Nàng từ được thấy nàng Lư
Người đâu lại có bây giờ là hai! khéo
Say nhau nết, sắc, phẩm, tài (品才) lạ chi sái nước hương nồi
Chẳng chia nửa bóng, chẳng dời nửa chân
Khi ngoạn cảnh (玩景), khi thưởng xuân (賞春) lúc
Hoạ đàn gốc nguyệt (桧月) nối vần ngọn hương dưới, bệ
[55b] Một hôm nàng buổi đạm-trang (淡粧)
Vẻ xuân lộn với bóng gương một màu
Mộng lê đứng ngắm lắc đầu ○ ngắm nghĩa gật ○
lại tả Phẩm đề cất bút (品題) mấy câu truyền thần (傳神)

Mỹ nhân liêm hạ chiếu cảnh (美人簾下照鏡)
Trang thành bất tự hỉ 妝成不自喜
Oanh cảnh hạ liêm tùy 鸞鏡下簾隨

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

1107/2 Biết đâu suối núi rừng làm tìm tới

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur:*

Cảnh lạc hồi thân chiếu 影落回身照 迴
Quang phân trục cái khuy 光分逐髻窺
Lê hoa xuân đối nguyệt 梨花春对月
Dương liễu vãn lâm trì 楊柳晚臨池
Dĩ túc tiêu nhân phách 已足銷人魄
Hà tu cánh phất mi 何須更拂眉 (chữ 掃 chớ 拂)
　Khen «tài tuấn dật thanh tân 俊逸清新 lời
Vì xưa Khai phủ (開府) tham quân (參軍) một lần (瀾)
　Trước cho cùng bạn hồng nhan
Có khi tụ (聚) có khi tan thiệt thời! (thật ra thì Mới là trời là sự ở cùng nhau)
[56a] Vì sinh thân ấy là trai
Thân này khăn lược (巾畧) trọn đời cũng cam!»
　Lư rằng: «yến bắc nhạn nam (燕北雁鳴南)
Tụ tan thì cũng thường đàm (常談) kể chi
　Đa tình muốn trọng nghìn vì
Tình mà muốn tụ ai thì cấm ngăn.»
　Vương rằng: «muốn tụ cho gần
Có chăng bắt chước Lô-tân (卢嬪) thuở xưa (vợ vua Thuấn) Ngu 虞 (đúng)
　Lòng này giữ (䆿→守) được khư khư (呿)
Chẳng hay lòng ấy có vừa vặn chăng?» Còn e
　Lư nghe mủm mỉm cười rằng Mừng riêng lỏn mỏn 嘌晚
«Lòng này sao chịu chẳng bằng lòng ai»
　Nàng rằng nghe chép miệng thở dài:
bỏ «Hai lòng đã hợp một lời như in
　Chỉn e con tạo đánh ghen (打慳) (慍→慳) Này rằng trêu nghỉ
Tài-lang (才郎) ai kẻ xứng duyên cỏi này?» đôi duyên 但还是深沉底
　Rằng: «Thôi khéo nói thày lay (柴㨝)
Tài lang đã nắm trong tay ấy rồi! mà
　Nghĩ rằng vách chẳng có tai
Lại còn bưng bít (氷捌) dấu người cho đang»
　Nàng rằng: «nói ngỗ (忤) nghe đường
Chẳng qua bóng gió chuyện chàng Quỷ-như có chăng

1121½ Cứ tình cố hữu kim ngô 故友今吾 đón chào

1122 Chuyện xưa hỏi lại ngày nào

1125 Nào hay cơ tạo 机造 khôn lừa

1127½. Từng nghe chứng ấy bệnh gì ngày nào?

56b Rằng: «chi chuyện ấy đã dư (餘) — Cười rằng
Cái tuồng giả mạo (假冒) thêm nhơ, kể gì! — trò
Biết là biết đến những khi
Vẫn thề (誓) nghênh yến (迎燕) vẫn phi (非) tống hồng (送鴻) »
破隱情 人赫驚
Vâng nghe đỏ mặt dột (突) lòng — chột
Khơi (Ướm) (厌) lời hãy thử nói sòng mấy câu — Ướm (phải 厭 → ép)
Rằng: «như sự ấy đã lâu — chuyện
Góc mây dấu hạc biết đâu là trời — Áng
Biết là trúc có chờ mai — rằng
Xe dê hay đã mặn mùi muối tre (梌) » dâu 梡
Rằng: «sao dạy tiếng thị-phi (是非)
Người anh-hùng có phụ gì thuyền quyên (嬋娟)? — anh hùng đâu nghĩ
Cầu Lam (藍) len lỏi (踵踪) tìm tìm — hỏi lối
Móng câu (駒) bụi nhuộm đã đen như dầm — vó
Chu-vi và có tiệp-âm (捷音) — tiếng đã rầm rầm
花萼梨去家 在秋園之後 園之前
Sao còn vắng tiếng thìm tăm những lời.» — rằng ○ dấu
Vâng rằng: «Khoa tịch (科籍) khác nơi
Biết rằng có phải là người ấy không?»
Rằng: «nghe theo tịch thúc ông (叔翁)
Gặp nhau ngày ở Sơn đông đem về.
57a Có nhà Lý lão gần kề
Thường khi nói chuyện em nghe đã tường»
Thấy lời xác tạc (確鑿) rõ ràng — Nàng nghe ○ thực ○ ○
Mỉm cười mới hỏi kỹ càng xem sao: — cớ
«Yến hồng tin tức ngày nào
Cớ đâu mà bỗng lọt vào đến tai? (ch. s. sao, ch. ct. đâu)
Sự chàng đi đứng tới lui — nỗi
Cớ đâu mà biết rạch ròi phân ly?»
Rằng: «giờ còn có dấu chi — Thưa rằng: "Có giám ○○
Cười thì nên chịu, nghĩ thì nên thương — dù vâng
Nghĩ thân bồ liễu (蒲柳) phận thường — mình
Bóng thông lạnh lẽo, hoa đường (棠) hiếm hoi.

Audience de : ..

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

(ch. s: ghi; ch. et [illegible])

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur :*

nhà Huyện dạ (䏰) đã điểm mồi
Duyên tiâm năm ấy cậy ai chủ trì (主持)
Cặp cây giữ mực trì trì — phân
Sương muôn (閅) nắng (𤎏) một còn gì là thân — Hạt mưa sa ấm
May khi gặp kẻ tài-nhân (才人)
Trung-quyền phải ghép (夾) cho gần cho mình
Kể từ khi mới gặp sinh
Cả (奇) tình cải dạng (改樣) với tình song thê 双棲 — ngỡ
57b Ai hay trời cũng khéo xe — May thay
Xui lòng chị chẳng khác gì lòng ai »
Nàng nghe khen: « chị cũng đời (㐌)
Mà có quyền biến (权權变) thử chơi cũng già — tay
Biếc người bôn tẩu (奔走) vì ta
Bấy lâu ngồi đống (𡏦) mây loà (𤎜) nào hay — mây khuất tầng mờ
Đã lòng xót lá vì cây
Trừ xuân sao đã chầy ngày hay chưa » (駭渚) — bấy nhiêu vẫn
Rằng: « người chị khi chẳng vừa — Gửi sang: o o Không
Vu qui (于归) thế hãy còn chờ vinh qui (荣归) — đường
Và ngày em bước ra đi
Đã cho ký tín (寄信) rằng thì ở đây (1) — ngục 宫
Bây giờ hội thí (會試) qua ngày
Chẳng hay xuân bảng (春榜) có may chăng là » — chưa tường hay
Nàng rằng: « nhớ lại biết qua
Kinh sao (京抄) có lục (録) đăng khoa (登科) mua về
Vô tình (無情) cũng chẳng coi chi
Thử cho lấy lại cũng thì coi chơi »
Mở xem vô ản (撫按) vui cười — tươi
Bảng mai (榜梅) gặp độ quả mai (梅) đương vừa
58a Đành lòng sánh gót lầu thơ
Khuất (屈) tay sớm đợi hôm chờ tin sinh — năm mới
Sinh ngày lãng đãng hành trình (行程) — 䠶䠷
Qua Hà-nam mới về thành Kim-lăng (金陵) — Về sang

(1) xem chuyện Đặng Dung đời Hồ (c. 1357-1392)

1147/2 ch. đ.: Thêm kia phận thấp để hầu cắt ngang

câu này là câu tự ngữ của
Lý văn Phức Hoa

1151/2 Cõi vương lợi khoá danh giam 利錁名緘 ○ ○

Tới nhà sắm sửa tưng-bừng
Khiến người đem lễ bằng chừng Bạch-gia (白家)
Hai thư trước hãy đưa qua
Vấn danh rồi sẽ liệu mà thân nghinh (问名)..(親迎).
Gia-nhân lĩnh mạnh khởi hành (家人令命起行)
Rồi về gửi lại phân minh các lời trở?
« Hai thư vâng đã đưa rồi
Bạch-công lỡ đã dạo chơi Tây-hồ Công đã quá bước
Tôi đã hỏi lại lão-nô
Thì rằng ngài vắng chuyện trò với ai? »
Sinh nghe tựa gối thở dài
Ấy ai xui khiến kiếp người sâm thương (參商)
Sớn đong duyên mới đã gàng (強)
Mà nơi duyên cũ tấc gang cũng vầy
Duyên ôi (喂) duyên ấy người nầy
Còn theo quấy mãi đến rầy bấy duyên! (怪) nhiều (phải) gàng quải 強掛
58 Rắp sang vạch (揸) lối hoa-viên (花園) tìm
Thị-tì (侍婢) biết có còn nhìn nữa không
Rắp sang nắm của Bạch-công
Bước chân công sự (公事) dám thong thả nào vướng
Thôi thì nghe vậy xem sao
Tây-hồ (西湖) thì cũng thuộc vào Hàng châu (杭州)
Hoạ là dun dủi (擒擩) biết đâu gặp nhau
Rộn ràng (嘈喋) phó ly (赴莅) dục mau đăng trình (登程)
Kêu xuân réo rắt (噂嘈) giọng tình
Nhảy nhót? (跂跿) mấy cái chim xanh bên đường
Tới nơi yên chốn sảnh-đường (厢堂)
Cho tìm cuối ngõ đầu làng các nơi
Đã từng trăng tái sương mai
Hỏi ông họ Bạch tăm hơi tuyệt mù
Chẳng là Công đến Tây Hồ
E Dương Tuần-vũ (巡撫) thăm dò lộ tin (路名露)

Audience de : ..

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur : *Défendeur :*

Cải danh Hoàng phủ (皇甫) là tên
Khi lên bộ lúc xuống thuyền ngao-du (遨遊)
Khi thì đổi dạng hàn nho (寒儒)
Khi thì đổi dạng giang-hồ tản nhân (江湖散人)
[59a] Mấy nơi văn-hội (文會) chen chân
Kết tình bả lả (把呂) xem gần dờm hành 祐筋脂行
Nầy thì sáu bảy thư sinh (書生)
Dan tay tửu-xã thi-đình (酒社詩亭) đánh đôi
Hết ra bút nặng giấy dài
Thiên gia (千家) xảo lảo? (巧唠) mấy bài bản in.
Nầy thì ba bốn thanh niên
Khoe khoang bạn những Thái huyền (太玄), Ngô Khuê (吳珪)
Hết ra mặt tớ (佃), gối tỳ (婢)
Mua danh bút mực, bán nghề kiếm ăn
Khéo thay nếp nét chán ngấn
Điểm đầu kẻ mớ (觞) danh phận đến trăm
Nghe nơi Vũ-huyệt (禹穴) Sơn-âm (山陰)
Cũng miền danh thắng (名勝) xăm xăm đạo tìm
Người ta như thể cái chim
Để mà súc? mít (榼櫝) rừng lim (檁) tìm tới 林
Sinh tìm tìm chẳng thấy người
Qua vui chiếu lệ (照例) theo đòi việc nha 衙
Sửa, đăng không nhẽ vượt qua
Lễ thường tiến yết Dương gia (楊家) phủ đài (撫臺)
[59b] Thấy Sinh ai chẳng mê đời
Nhà Dương cũng có một người tiểu thư
Cậy người nhắn mối trao thư
Sinh rằng: "may (埋) đội ơn dư của người
Tiếc cho con tạo hẹp hòi
Kim lăng (金陵) sớm đã đính rồi duyên tơ
Bây giờ khôn đổi ước xưa
Xét cho phận dưới được nhờ phận trên

4

Mây nau(𦹵) giường(𡋂) ép mềm khuyên
Hai tay giữ chặt lời nguyện khư khư
Dương(楊) nghe, con mắt lừ lừ
Thọ-dương(壽楊) thói (遹→遈) cũ dễ trừ được đâu
Còn đương vận dụng(運用) chước sâu
Quỷ như(軌如) đâu thấy vào hầu cửa doanh
Nguyện từ phá án ô danh(破案污名)
Giả điều ứng-thí(應試) lánh mình kiếm nơi
Với Dương từng đã diện bồi(面陪) (1)
Đem đầu lạy-lục, kêu lời xin thương
Hỏi thưa trò chuyện canh trường
Biết rằng tri-thức(知識) rồi chàng Tô sinh(蘇生)
Bên tai thị-thốt(侍說) sự tình
Lĩnh lời trướng viện(帳院) đem mình cửa Tô
Mặc ai trơ tráo(猪罩) mặt mo
Thẩm đâu dọt nước bể hồ sá sao!
Mời ngồi chuyện cũ han chào
Là màn dủ bóng cửa cao bấy chầy
Chủ nhân nghe cũng trọng thầy
«Cánh chim sao nỡ cao bay xa vời?»
Gửi rằng: «Ai dễ dấu người
Tấm riêng miễn(免) đã tham tài(貪財) ngày xưa
Cớ đâu giục lời(促磊) khôn ngừa
Mảnh gương thu-thủy(秋水) bóng lờ bóng trong.
Còn chi xe mối mà mong
Hững hờ nên phải dứt lòng ra đi»
Sinh nghe tai váng, đầu ê
Rồi lên vội hỏi chứng chi(症), ngày nào?»
Rằng nghe: «xập xỉ(噏嘰) xôn xao
Hoa kia mong kết cội nào chẳng hay.
Lạ chi gió quở mưa rây(篩)
Dễ cầm liễu vỡ(宇) mai gầy được du!

(1) Xem đoạn (590....)

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

1199/2 Lâu cao vôn đôi tai nhân vi canh 大〜
ch bên: o o con đôi đông quân 中拉 lay o

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur:*

[606] Trời đông một trận trăng mù — đâu
Mấy thầy thì cũng đoán cho khúc tình (曲情)» thất
Thấy lời khúc chiết (曲折) phân minh (分明)
Nuốt căm nước mắt, vò vanh (紆縈) khúc lòng — gạt 拔 chớt; đọt 拉 quanh 旋
Lửa tình hun cháy đùng-đùng
Rằng: "tình chung cũng là chung dấu gì
Thân này lận sớm trèo khuya
Đường công danh cũng ấy vì đường duyên
Thân nên, duyên bỗng chẳng nên
Thà cam bể dặn non nguyền với thân — thì 朝 liêu
Vinh tuy chẳng chiết Bá-nhân (折伯仁) — chết 甏
Phụ tình (負情) ai ấy biết ngần nào tan» 2270
Khuyên rày thôi — Rằng «Thôi chẳng lọ ~~thở than~~ phàn nàn (噗喈)
Bình kia đã vỡ khôn toan lại lành
Há rằng tựa cánh liền cành
Bình ngoài thì cũng là tình thế thôi — cũng gọi
Biết đâu chẳng sắc chẳng tài
Tần (蘋) Phồn (蘩) đang lửa, trúc mai (竹梅) thiếu gì
Trộm nghe tuấn-vũ thượng-ti
Đã đưa thư lá, muốn xe sợi đào — nhiều 趁 (phải 邊)
[60b/a] Sự thường đứt nối nghĩ nao
Được lòng tôn-trưởng, vẹn hào thất gia
Con nhà thì cũng con nhà
Giáp khoa thì cũng giáp khoa khác nào»
Sinh rằng: «nước thẳm, non cao — vực. trời.
Chữ tình kia đã khắc vào đến xương
Dù rằng chức trọng quyền sang — mặt ai thế cả
Gột (滑) sao cho lạt nét vàng ấy đi» — được
Xem chiều khôn thế chuyển dời (轉移) — Biết tình
Ễ (翳) lời trưởng lai trở về với Đường — Từ Sinh
因老楊以怨毒出自彰官,因而避趙白公,幻甚. — Trưởng càng giận chở (肅) sầu mang — Đường nghe thì
Nhân đường công sự, bắt đường nhất khoan — ai phận (sai)

Thôi bẻ án, lại câu quan (句官) 拘
Truy tang vô chủ, tra oan không đầu (追贓無主).
Hay tình sinh lại thêm rầu chuyện mới
Dưới thềm khôn thể cắt đầu cho ngang (昂) nhẽ
Triều cho kim mã ngọc đường (金馬玉堂) thân
州光方知輪册 貴於推官
Đem làm trâu ngựa trong trường bộ thư (簿書)
Rắp toan thác bệnh cáo từ
Đại đề biết có đất từ (詞) mà kêu (代題) nhưe 如(sai) → 女旦
60b Rắp toan nấn ná qua chiều
Lâu ngày chẳng kẻo kiếm đều đề tham (題參)
Thôi thì phụ tội (負罪) cũng cam
Tranh (諍) đi cho tốt (卒) ngồi làm chi đây
Bao nhiêu việc nọ việc này
Thân (申) lên, phát xuống, một ngày lăng-lâng (凌)
Một thầy một tớ băng chừng
Rắp để lối cũ kim lăng buổng (捲) thuyền
Lại e theo đón (迍) biết tin (別信)
Nghe rằng Vũ-huyệt (禹穴) là miền cảnh thanh nơi
Trúc thì dứt nẻo (撓) bộ hành (步行)
Bên đường gặp có tiên sinh (先生) bói tiền (錢)
Biển đề chữ tái thần-tiên (賽神仙) là
Động lòng nhớ sự mã-tiền (馬鞭) ngày nào
Nghĩ mình duyên phận lao đao
Nhờ thầy một quẻ, ghé vào cũng coi cũng
Thầy vâng trang (裝) quẻ vừa rồi gieo 招
Thấy ra quẻ Cấu (姤) đoán lời câu duyên 姤
Duyên này đã có căn nguyên
Nhãn-tiền (眼前) thoắt thấy thoắt nên khó gì xảy gặp xảy
61a Lưỡng hào (兩爻) đối động (对動) mới kỳ giao 爻
Một lần được cả hai vị (位) phu-nhân
Gẫm trong quẻ tượng (卦象) ấy thần Xét xem
Hai người tài sắc (才色) vẹn phần cả hai

Audience de :

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur :*

Lai suy quẻ thể (体) mà coi Gặp đời 夾唯
Ngoại Càn nội Tốn (外乾内巽) hai người đồng thân (同親) Nội - ngoại là chỉ đi: có nhân
Tuy không cốt nhục (骨肉) mà gần
Quê xa hai xứ, tình thân một nhà» nước
Sinh rằng: «Khách lạ đường xa
Lời thầy dạy vậy biết là tìm đâu? tuy đã (chỉ đi: vậy)
Thầy rằng: «quẻ nghĩa (義) nhiệm mầu (冉牟)
Cấu (垢) là Ngộ dã (遇也) phải cầu đâu xa.
Cứ trong quẻ vị (位) xem ra nghĩa
Sơn âm (山陰) nẻo ấy tức là Thiên-thai (天台) thì
Đến chừng giờ ngọ (午) hôm mai ngày
Thấy ai áo trắng là người lão nhân (老人) người
Gặp nhau chào hỏi ân cần (慇懃)
Việc hôn nhân (婚姻) ấy muôn phần muôn nên»
Biết đâu trong sự huyền huyền
Sinh còn chưa nửa nghi tin, hãy ngồi dời
61b Đinh ninh thầy lại dặn lời
«Nghĩa trong Kháng lệ (伉儷) là trời đã xe
Thế nào người cũng nghe đi (chụp lấy s. đời chỉ đi thế)
Nếu còn từ chối, e khi lỡ làng Vì nhường 讓
danh, Hiền gặp Bạch ông — Giã thầy, Sinh bước lên đường
Tới nơi Vụ-huyết, ác vàng vừa lui Sơn âm đạo 山陰道
Cải xưng (改稱) là Liễu tú tài (柳秀才)
Giả danh (假名) viễn khách (遠客) tìm nơi trú đình (駐亭)
Thơi ra dạo ngắm cảnh-thanh
Giang sơn (江山) đã quyến (rủ) 眷 khách tình ngâm vui
Vừa khi đứng bóng mặt trời
Bạch bào (白袍) bỗng gặp một người lão-ông (老翁) 235b
Thấy Sinh mặt tốt mày trong
逢於始一会 而心下却不相照, — Ông xem như động tấm lòng mến thương nhường — đoài 兑
Thấy ông trắng trắng (皤皤) tóc sương da ngọc
Sinh xem như buộc (絆) gan vàng kính yên

Lạ lùng chào hỏi ngường đều (IP 調) mấy
Kẻ nhìn người ngắm như chiều phải nhau
Nửa giờ chừng đã lâu lâu
Ông bèn hỏi trước: «người đâu thưa người? liền (sai)
[62a] Cũng chung non nước của trời
Hứng hào (興豪) cho ghé một vài phần chung» xin
Sinh rằng: «nước tốt non trong gió mát giăng (sai)
Vắng (永) người tạ trộm chút lòng ngêu ngao thú vui vui
Dám đâu xứng được chữ hào (豪)
Gọi là theo gót kẻ cao ít nhiều
Gốc tùng sẵn bóng trường điều (長條) dủ (ch. đề: tựa)
Lân la kèo (醪) chuốc, dặt dìu nói năng
Hỏi ra cũng ở Kim-lăng
Bên rằng Hoàng phủ (皇甫) bên rằng Liễu sinh (柳生)
Đồng châu thêm mặn nước tình
Gió xuân như thổi màu thanh đượm đà xuân (chữ đề thanh)
Ông rằng: «già tuổi đã già
Phóng tâm (放心) nên mới dạo xa giang hồ (江湖)
Chàng đương mơn mởn xuân thu (lâm [illegible] 瞞)
情家累 Để tình gia luỹ viễn du (遠遊) sao đành?»
Sinh rằng: «hai gốc điêu linh (彫零)
Buồng không lững hẫy một mình lang thang
Nhờ người hào tứ ngang tàng (豪思昂藏) kiệt 傑
Nước non để tiếng văn chương đến giờ
[62b] Bất tài (不才) trộm mến tài xưa Tài hèn giám ví kẻ [illegible] (ch. đề: [illegible])
Quá chân nên mới bây giờ đến đây» lòng say
Thấy sinh giật tứ (逸思) nhường bay
Ông càng thêm trọng thêm say mười phần
Sinh rằng: «mới gặp cao nhân (高人) may
Cùng châu quận (州郡) ấy, về lân lý (鄰里) nào?»
Ông rằng xó-thênh viên giao (醜請園郊) Xấu tiếng 嗜
Ở thôn Cẩm thạch (錦石) gần vào Sơn-trang (山莊)

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bô*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d.-droit

Expédition

Requète déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

Sinh rằng: có Bạch thị lang (白侍郎)
Cũng trong quê-ấp người thường quen không?» ngài
Ông nghe chợt chóc sởn lòng 舒
Rằng người thân thuộc (親屬) cũng trong họ nhà thích quyến 戚眷
Với chàng giao thiệp (交接) bao giờ? mọc
Vốn là cựu-thức (舊識) hay là tân-giao (新交)?» tâm khế 心契 diện 面
Sinh rằng «đâu dám vin cao 援
Trộm nghe tiếng cả khác nào sấm vang.
Giá người trắng ngọc, trong gương (清中)
Biếc cho chút vết (瘡) kém đường tri nhân (知人). 启唎
Nghe rằng vườn có nụ (蕊) xuân ngài có đóa hoa
Ông tìm bướm hỏi mấy lần thử-thanh
63a Hờ hênh gặp kẻ hư danh (虛名) được
Tôn nhường (尊讓) tây tịch (西席), rấp ranh đông sàng (東床)» (席 chiếu 床)
Ông rằng: «con mắt ngờ gương
Biết đâu lẫn lộn thau vàng mà soi dễ biết chắc
Sau này sự ấy đã rồi lâu nghe
Dốc lòng tơ tưởng một người họ Tô
Tên Hữu Bạch (友白) cũng đồng châu (同州) là
Chẳng hay chàng có giao-du chăng là?»
Giật mình không lẽ nói ra chợt lòng 实意
Rằng «người đồng-học (同學) cũng là tri giao (知交)» ấy cũng với
Ông rằng: «tài phẩm (才品) làm sao?»
Sinh rằng «cũng chẳng khác nào vãn-sinh (晚生)» thưa 2410
Uốt canh những chuyện vô-tình (無情)
Bởi hôm tạm biệt ngụ-đình (寓亭) đều lui vừa xong
Sinh về thắc thỏm (忐忑) canh dài thấc mắc 忧燃 trong lòng
Bạch-công cũng biết ~~ta~~ trên đời có ta trong vòng (Chiếu bên)
Vì ta được sớm biết ra dù sớm có (chiếu được
Mối manh lại phải đâu xa khó lòng mệt
Vì mình lỡ bước long đong
Khối tình để nặng vào trong Cửu tuyền (九泉)

…批頰东床坦 …情以为張先 …賀先生雪要 之乎.

…情最是有情人

…phò hứa gả con và cho Hữu sinh →

63b Sơn đông thì cũng chợt tin 山東 chưa 沉
Làm chi đảo đảo điên điên mấy lời điên o đảo o bây trời!
Tưởng lời thần-bốc (神卜) rạch ròi
Nói giờ, nói áo, nói người như ý lời khác (sai)
Duyên kia còn chửa thấy chi gì
Duyên nào mà lại gặp chi ông rầy? bỗng
Ngọn đèn tắt đỏ đêm ngày ngồi nhẫn canh chầy (phải)
Rạng ra tửu ngự lại vầy vong niên (囫忘年) Sáng
Cùng nhau thi tửu lưu liên (詩酒留連)
Non sông thu hết vào thiên phẩm đề (品題) Nước non
Ngoài trong thí vụ (試務) đủ nghề
Phát rừng Lý 李 Đỗ 杜, tát (澾) khe Chu-trình (周程)
Liền nhau ngày khắc đêm canh
Ông càng tỏ thấu tài tình càng mê
Bỗ kia ngày hãi tai nghe cởi hay
Liễu (柳) nầy lại có kém gì đinh đinh (丁丁) thật
Người nầy bỏ quá làm thinh
Tri nhân (知人) nữa lại chê mình rằng ngu
Một người không thể đấn đo (担擲) mình khôn lẽ
Bên con bên cháu gán cho bên nào
64a Con dư! cháu lại rêu-rao (嘹哰):
Cậu ta còn vậy trách sao thường tình (常情)
Cháu dư! con lại ảnh-hoảnh (影横): tung
Cha ta chẳng kẻo mua danh tị hiềm (避嫌)
Gắng công mong rắp tìm thêm
Người đâu mà lại có tìm được hai
Tô sinh thì vắng tăm hơi chẳng bỏ
Dẫu cho có gặp cũng lui vài phần thay và
Chồm hoa đã gặp vua xuân (春) chúa
Huệ lan (蕙蘭) chung nở một sân đang vừa
Nghĩ đi nghĩ lại tam-tư (三思)
bỏ | Với sinh thóc mách thừa cơ nói bày
(哫 嗼)

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

1293/2 Nhà đầu một ngựa đồng hai yên vàng

Provision déposée	Requête déposée le
Dépens	Rapport demandé le
Requête	Citations adressées le
Titre	Témoins cités le
Extrait de *bô*	Remise de l'affaire au
Généalogie	Jugement av.-dire-droit du
Plan	Jugement définitif du
Citations	
Rapport	
Jug. av.-d.-droit	
Expédition	

Rằng: «già có chút chuyện tây (私) tư 私
Lễ thì tin tức tùy ngày nhắn nhe (...) cây mối đưa tờ
Với nhau vả tiếng thâm tri (深知) cũng đã gợi
Đã rằng can phế (肝肺) nể chi hình hài (形骸) đảm
Bạch công đã phải tiếng cười
Đá kia chẳng đánh (打) để rời ngọc lành đã (sai)
Có người tiện nữ (賤女) (親生) thân sinh
Với người sanh nữ (甥女) thân tình (親情) chẳng xa
Dám khoe (...) đức (德) bốn, tùng (從) ba rằng
Thăm thăm (...) cũng trạc (擢) con nhà Bạch công 2460 vì (chưa) bến đỗ (chưa đi đỗ)
[64b] Gốc kiều (喬) mong tựa bóng chung
Vừng cao biết có dủ lòng đến chăng? 𦽰»
Sinh nghe: trong dạ bâng khuâng
Nghiệm lời thần bốc (神卜) thực rằng (...) tiên tri 前知)
Gửi rằng «hổ phận ti vi (卑微)
Đã lòng thương đến lẽ gì làm thinh
Chút còn một đoạn chung tình (鍾情)
Dám xin giãi trước cao minh xét cùng 高明
Buông tình tuy hãy còn không thôi tan
Dòng tình trót thả lá hồng (紅) hai nơi cầu 清 (phải đổi) 2160
Một ngày nhụy rã hoa ôi thi
Lòng nào dưới nguyệt quên lời non sông phụ thi
Một ngày trời bể mênh mông
Hạt châu Hợp phố (合浦) vốn mong khi về độ
Gánh (...) tình còn nặng bề bề (...)
Tình nào mà nỡ dứt đi cho đành» nhẫn 忍
Ông rằng «vâng, trọng vì tình
Chữ tình chữ hiếu trọng khinh (重輕) nhường nào Thế
此語令人有 ... 不能辨 Một thân hệ cả tông thao (宗祧)
Điều rằng vì đại (為大), phải điều rằng chơi Dời ... (chi để vì đại) nói
[65a] Gương tan khôn chắp mảnh rời
Châu về rồi sẽ tính bài quyền nghi (權宜)

嗯

Thờ đâu chưa thấy vẫn về (嗯) dẫn 招
Gốc cây có lẽ nằm kề (其) đó sao?»
Sinh nghe vuông (?) tắc lao xao trong dạ đau
Gỡ ra thêm rối, thắt vào nhường đau
Sinh thành (生成) cảm đức cao sâu nhớ
Phạm câu vì đại (為大) lỗi sau càng dày (chưa đi) Bất hiếu 不孝
Lỗ lăng nhớ lại lời thầy Nghĩ thầm
Quyền nghi (權宜) lại thấy lời nầy cũng thông
«Biết vâng ý dạy đã cùng Rằng
Lĩnh lời vâng hãy ghi lòng là đây (?)»
Trưa đường khôn giữ (拱) được say tiện sời dây
Cho về thong thả ít ngày sẽ thưa chút
Ông rằng: «chẳng sớm thì trưa
Rằng lời quân-tử vững như đá vàng Một
Già xin về trước gia hương (家鄉)
Khóa vườn hoa đợi đông-hoàng (東皇) thổi xuân» rước 遲
Đủ điều bái biệt ân cần (拜別) Trân trọng
Vài ngày sinh cũng lần lần trảy theo Hai theo chân trở chèo
[65b] Thì vừa gặp kẻ đồng-liêu (同僚) thầy
Rằng: «vâng thượng hiến (上憲) cho theo tìm người» Vâng lời (chuẩn bị đổi)
Hẹp đường khôn thế tránh lui lễ tới
Tìm về đã thấy Vu-đài (?) tới ngay đến
Rằng: «mừng may lại gặp đây được
Trước kia xin thứ (恕), sau này xin thương»
Thấy Đường khép nép tày (?) nhường tôn 尊
Vô tình sinh cứ giữ giàng thước tì (?) Tạ từ 謝辭, hẳng
Đường rằng: «Lễ ấy thôi đi
Nay tiên-sinh (先生) đã được về hàn-viên (翰垣) Mừng - cải
Bộ-tư (部咨) vâng có văn-truyền (文傳)
Vội mừng nên vội cho tìm đón người (?) vàng vâng phải
Tuổi già chút phận xa xôi
Phong khi sóng gió cậy lời chở che»

(Left margin notes: 三思 … 學道 / 底語 … 未竟 / … Hàn … nhớ Quỳnh … tin Phó Bạch và Hoa phủ / 林翰中口 … 說出 / 見金馬玉堂之貴)

Provision déposée	Requête déposée le
Dépens	
Requête	Rapport demandé le
Titre	
Extrait de *bô*	Citations adressées le
Généalogie	Témoins cités le
Plan	
Citations	Remise de l'affaire au
Rapport	
Jug. av.-d.-droit	Jugement av.-dire-droit du
Expédition	Jugement définitif du

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

Cầm tay, ôm cổ rước về

tinh — Dọn (撻) nơi biệt viện (別院) thường khi đãi đằng (待同)

Nghe lời Sinh cũng mừng lòng

Nhẹ thân thanh yến (清宴); thoát trông bộ thư (簿書) vòng

Tình trong chút hãy ngần ngừ — riêng

Hiên ngoài bỗng thấy Quỷ như tới hầu — trông ra ... đến o 2510

66a Thói đời ấm lạnh lạ đâu — lạ

Nghĩ mình trước cũng ban bầu (排瓢) với tình — xưa

Chẳng qua gai gạn (荄荇) vì tình — cây nghiệt 嘆孽 mình

Lượng người còn đoái đến mình cựu giao (舊交) — phúc tình

Bây giờ vọng trọng (望重) giá cao

生亦未无辜 生乎 — Thủ đãi còn vậy huống sao phận hèn (憪) — giám

Chẳng thà mượn lấy nước duyên — thì 許相 — đường

孰如身上論見 我未嘗不是 — Bảo tin mừng trước, nương (娘) quyền nhờ sau — cậy

Bên thềm khúm núm cúi đầu — án 案

Rằng mừng, rằng tạ, mở mâu nước lời — 2520

Sinh rằng: «Khéo khéo nực cười

Vì ai mà tạ, nhân (因) ai mà mừng» — vì

Giữ rằng: «Nguyệt có một vừng — mấy o mấy — vừa 霧 / trời

Khi rằng mù kéo (撟), khi rằng tinh quang (淨光)

Muôn xưa là bởi họ Đương — mô sẽ giữ chuyện o

進也不保 往也 — Cánh sen (穿蓮) vốn hãy trơn gương ngậm (噤) mâu

Lời kia ai dễ biết đâu — Lời o hầu o chất 質

Mừng này đã bỏ mấy lâu đoạn trường (斷腸) — bày »

Điều đâu nhè cởi (抾) lòng vàng — 揶 giải gan

Bạy rằng: "công tội hai đường khấu tiêu (扣銷)" — Cười ... 2530

66b Giữ rằng: «trăm đời lòng yêu — muôn

Xét mình công ít tội nhiều hổ hang (虎響) — nghĩ

Việc này tin lại xin đang — ở 指使

Dầu rằng uổng (吐) tuyệt, ân sương quản gì.»

Sinh rằng «vâng cảm tâm vì — muôn

Việc này trước đã hai bề (皮) thư phong (書封)

chưa để: cầu nhân 求姻

1334/2 Người tương quan có dấu đi ngõ nào (ngựa 西 chi biên rồi đề 湖)

Thêm vào 1 câu:

Giận rằng em cũng quảng giao 廣交

Kín trong tay áo được sao mùi giữ!

Được anh khi nửa ~~đêm~~ giúp 挽 công — phen o giúp
Đã kia khi cũng lay lòng lọ ai » tất sơn o o xiêu
Lĩnh lời Trương trở gót lui
Sinh ngồi riêng nghĩ đường vui đường buồn
Duyên này mười tưởng chín tròn — chín đã
Sơn âm (山陰) duyên ấy chút còn ngang ngang — nẻo
Một dù còn thế lo lường — thế 体
Hai rồi còn biết tính phương pháp nào — du 由 hầu dễ
Thôi dù tiếc tấm nghĩa cao
Nào lời đoán quẻ, hiềm hào (爻) chẳng linh
Linh dù duyên ấy đã đành
Duyên này có lẽ gập ghềnh tới đâu! — đến
Duyên này mà trắc (昃) trở nhau — 側
Thì duyên kim chức (綴), minh châu sao giờ? — còn (sao
[67a] Âu là đạt 達 ý một tờ — Dai tình âu nhân 愢
Mặc người xử-trí (处置) ra cơ cuộc gì (机局) — Họa
Liền tay tả bức phong-bì — viết thiệp — đề 題
Túc trình (甫呈) Hoàng phủ (皇甫), tên thì (時) Liễu sinh (柳生)
Tốc sang nói với Trương Khanh (張卿) — đưa
Có người khế hữu (契友) phụ trình (附呈) gia thư (家書)
Cũng trong Cẩm-thạch (錦石) thôn cư (村居)
Cậy anh thăm hỏi đưa tờ đạt cho — ấy
Lĩnh thư Trương bước xuống đò
Mấy ngày Sinh cũng ngựa dù trẩy sau — ruổi
Chuyện mình những nghĩ đâu đâu — chàng o tưởng
Chuyện trong Khuê các (閨閣) bấy lâu mới kỳ
Từ phen thấy lục xuân-vi (錄春圍) — tra
Mà hè hôm sớm cầm thi tả tình
Khi thì tựa bóng trăng mảnh
Ngắm chồi (株) liên lý (連理), thưởng cành (梗) hợp hoan (合歡)
Khi thì chung gối đến màn — phòng loan
Chương Cù (章樛) ngâm (吟吟) tiếng, thơ Quan (關) nói văn
chen 弦

ngày Mười thì … bạch
Huỳ

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

1352/2 Việc ooo (chưa đề) đã đoạn (thêm phiếu) Đút con ... những đoạn đề

Provision déposée	Requête déposée le
Dépens	Rapport demandé le
Requête	Citations adressées le
Titre	Témoins cités le
Extrait de *bô*	Remise de l'affaire au
Généalogie	Jugement av.-dire-droit du
Plan	Jugement définitif du
Citations	
Rapport	
Jug. av.-d.-droit	
Expédition	

Một hôm thấy kẻ gia-nhân
Thư phong (書封) hai bức một lần đưa qua
[67b] Chung tay cất lấy mở ra chuyện tân xem, chị bèn ra
Một là Ngô lão, một là Tô-công
Ngô thì dẫn lại thủy chung.
Rằng: giờ mới thực thừa long (乘竜) đáng người.
Tô thì tả hết tình hoài (情怀)
Rằng vì điệt-tự (姪嗣) nghĩ lời thất gia (室家) Hiếu bạch gia
Xem thư tươi tắn mặt hoa lòng
Mộng-lê sẽ rén (練) bước ra lạy mừng
Nàng rằng: «Khéo khéo lăng nhăng (陵仍)
Mừng chung sao lại ai rằng mừng ai» ai
Rằng: «mừng chị đẹp duyên hài (諧)
Hai thư âm vấn (音問) một lời quang minh 光明 tình tự 叙
Chuyện em là chuyện ẩn-tình (隱情)
Nói năng ngượng miệng, mối manh ít người thẹn
Tình quân (情君) dù chẳng phụ lời
Một lần có lẽ hổ đôi ngượng-ngùng!
Lệnh tôn (令尊) dù nặng lòng thương quân 君
Có đâu một chén đặt (達) ngang hai thìa (匙) nhẽ đôi
Đã hay ơn chị đề huề (提携)
Việc em, em hãy hồ nghi chưa đành»
[68a] Nàng rằng: «chẳng lọ nghĩ quanh lo
Gia-quân (家君) há chẳng thế tình (世情) như ai phẳng phắn
Lời cô (姑) và đã chịu lời
Có đâu rẽ (扎) một chia hai thói thường nhẽ chia
Dù người sẻ (刌) phân san (刪) hương chẻ 扎 — 刊
Tìm đâu cho được hai chàng Tô sinh.
Chẳng thì chị cũng giải tình đãi
Dẫu sao sao cũng được đành (汀) mới thôi
E vì lỡ một lầm hai
Gia-quân biết có gặp người nấy không»

1968 nghĩ mình khi trước mạo danh 冒名
Trót đà vỡ chuyện hổ mình nhuc nha (chỉ để: xấu xa)

1370 sau câu này thêm
Chẳng bằng bồi-lấp cho rồi 培拉
Tuỳ phương vận dụng liệu lời mở mang
Mở thư xem hết rõ ràng
"Mộng lê hữu đệ 夢梨友弟 nhắn chương Tô huynh
kể từ thạch thượng đính minh 石上訂盟
Đến khi tị hoạ 避禍 nương mình Bạch gia 白家"
Được nay (chỉ để này nay) cơ hội chẳng xa
Đón người ta sẽ đi ra mừng người
câu 1371 chuyện mừng lại gặp chuyện.

1374. Sự kia sinh cũng làm thinh
Ta lời hậu huệ 厚惠

Còn đương nghi-hoặc (疑惑) chưa xong
Tin về đã thấy Bạch-công bước vào
Cả nhà đón đón chào chào
Cùng ngồi vui vẻ xôn xao nói cười
Rằng: «mừng đã kén được người
Việc duyên hai chị em người đều tròn
Xót chung nghĩa cháu tình con
Sẵn tay xe cả một môn (門) sắt cầm (瑟琴)»
Hai nàng nghe nói mừng thầm
Lư phu-nhân cũng đành tâm trình bày
686 « Những lo cháu hãy thơ ngây
Chỉ trong chưa dễ một tay đương đầu
Được rày cọc giậu nương nhau
Lòng em đã phỉ ước cầu (約求) bấy nay
Gặp nhau người ấy mà may
Xui cho nghe hết chuyện ngay xuất du (出遊)»
Cùng rằng: «người cũng bản châu (本州)
Liễu sinh (柳生), danh ấy danh lưu (名流) đời nay
Kể từ khi dạo hồ Tây
Trước ngày văn-hội (文會), sau ngày Sơn-âm (山陰)
Tuổi già rày mới cam-tâm (甘心)
Đậy quan (蓋棺) ngày khác cười thầm cũng vui»
Nàng nghe bỗng hóa ngùi ngùi
Lược con Yên-tô trình hai bức tờ (詞)
Thấy tờ Công cũng ngẩn ngơ
«Thôi thì đã lỡ bây giờ biết sao?
Tiếc công bảy tiết (節) năm tao (遭)
Tiếc người năm ước mười ao thiệt thòi
Trót đà hai mặt một lời
Miệng này phải đá mà mai được dư!»
69a Thấy lời quyết hẳn bo bo (哺)
Lòng xuân bát ngát, nét thu phũ phàng.

1389/2

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bộ*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d.-droit

Expédition

Requète déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

Lui chân về chốn phòng hương (lầu trang)
Than thầm khóc trộm với nường bộng-lê (thổ vùng)
Xót ai tình nghĩa nặng nề
Phó cho dòng nước xuôi về bể đông
Cánh (翅) đâu ~~đem~~ chắp lại hư không (执) nhe (sai)
Cho người nghinh yến (迎燕), tống hồng (送鴻) dở dang
Phép nhà, đạo ~~miện~~ gái (道汚 妬) hai đường (phận gái đời)
Để mà mất cháu mừng chường sao đây!» (dạn 㤇 mày)
Lư rằng: «chung tấm tình ngây (Rằng: "Vậy riêng)
Song mà giáp mặt giao tay chờ hề (chửa (đúng))
Xót em mắt sánh vai kề
~~Từng~~ Lâu ngồi gắng tác, lời thề hai ba. (增) đôi
Thuyền ai bỗng xách (抹) đàn qua
Trước là thất-tiết, sau là phụ-tâm (失節 … 負心)»
Cùng nhau bạt (拔) nước mắt thầm
Vừa nghe Ngô lão Hàn lâm tới ngoài (thấy tin)
Nhân khi cáo giả tái hồi (告假再回) (giả-hạn 假限)
Anh em khát mặt tới chơi tự tình (叙情) đến 2630
[696] Lân la hỏi đến chuyện Sinh: (chuyện Tô)
«Tinh kỳ (星期) đã định duyên lành hay sao?»
Tống rằng: «công nặng nghĩa dào
Tấm lòng hạ ái (下愛) thuở nào cho khuây
Tiếc cho thư đến đã chầy
Sông Ngân (銀) lỡ bắc (跐 → 𧼋) cầu mây đi rồi»
Ngô rằng: «Khéo nói nực cười (dây)
Gửi thư đã mấy tháng trời đến nay (trao)
Và đà lừa lọc bấy chầy
Hứa sao khó mấy! mà rày dễ sao!
Ngoài ra còn có kẻ nào? (người)
Gặp nhau mà bỗng kết vào mới ghê» (đâu)
Tống bèn dẫn lại từ khi (nhủ)
Khi đi ~~đưa~~ gặp Liễu, khi về thấy (→ tiếp) thư. (gỗ)

1406 / có chùa đó; ~~nhưng không~~ mát & chư cười, nhưng mặt

Bây giờ Bạch ưng
mới biết sợ,
Huệ!

Việc anh chưa gặp bao giờ thấy
Với bố khi cũng theo cờ (碁) nước tiên (先)! chấp một xe 車
Ngô rằng: «nhời dạy quá khen khó nghe
Đồng châu (同州) đâu có hai tên ẩn tài (隱才)
70a Việc anh chưa được gặp ai thấy người
Liễu kia khi phải nhường vai phấn xanh cũng
Huống đã khoa giáp (科甲) công danh (功名)
Chẳng hơn người hãy nương (依) mình hành mâu 衡茅»
Tô rằng: «rồng hãy ở ao người quí phẩm cao
Giáp khoa hàn uyển (翰苑) chạy nào khỏi tay 唱 trên
Gót trần một bước thang mây
Thì đường sự nghiệp (事業) em đây kém bì.»
Hai bên nằm lại chiều (招) đi
Bên thì khoe Liễu, bên thì khoe Tô
Bởi đường tranh được tranh thua nhưng là
Quý-như bỗng thấy nhấp-nhô ngoài thềm 2380
Mời vào sẽ hỏi chuyện xem thử
Cũng là sứ điệp, tin chim cho chàng
Ướm mà tiếng gửi lời chương (呈)
Công càng từ chối, trương càng van lơn (嗔喃)
Công rằng: «Liễu sẽ lo toan» để liệu
Trương ngồi thừa gửi chuyện nhắn lâu lâu duyên nhắn
Rằng: «đây thôn trước thôn sau ở
Có ông Hoàng-phủ ở đâu thôn này nghe
70b Tệ giao (敝交) có bức tờ mây có người gửi
Đã từng thăm hỏi mấy ngày chẳng ra.» anh
Công rằng: «người cũng họ nhà
Để thư đây sẽ đưa qua ngại gì» trao
Đưa thư trương trở ra về giao
Công vào cũng mở phong bì với Ngô cùng coi
Trong thư nói hết duyên do kể khúc nhôi
Châu (珠) rơi tuy hãy bể hồ vắng tin Hạt châu tuyệt vời

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bô*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d.-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

« nhân cầm (人琴) thư vẫn y nguyên nhiều
Chẳng qua ngày trước là truyền ngôn (付言) sai. sai (?)
Quyền nghi (權宜) vâng hãy nhớ lời
Kinh quyền hai lẽ mặc người dạy sao (經權) ? ngài
Tùi nhân nhân tiện gửi trao hồng
Vài ngày vâng sẽ tìm vào thừa nhan (承顏) » vào nữa
Xem thư Tông hãy phàn nàn
Sự đời sao khéo tuần-hoàn (循环) đảo điên (倒顛) việc
Ngô (Tà → 吴) rằng: « may cũng lưỡng tuyền (两全) Ngô
có Vẫn lời ấy dứt (撚) được duyên này đành (打) » chơi
Tông rằng: « tiếc kẻ tài danh (才名)
Tiếc công lận-đận, tiếc tình đa mang.
[71a] Hãy nghe đến bữa ấy (卯) sang Âu đành hãy đợi khi o
Anh em ta sẽ quyết đường nên chăng liệu
Hai ông bàn-bạc nói năng định
Hai nàng nghe trộm nửa mừng nửa nghi lo
Lữ thì mong mỏi hôm khuya sớm trưa
Gia-đồng (家童) tin trước sao thì vắng ~~tanh~~ nghe (1) giờ
Biết rằng có thấu dăm hòe (槐) Trường an 長安 ... ngõ
Hay đường nhiều ngác (愕) nên để (𢬣) lộn vòng lắm
Chẳng là phải đứa gia-đồng
Tai ngoài nghểnh ngãng (聹聊) bụng trong thực thà
Sinh thì đã chiếm xuân khoa (春科) Khôi 魁
Đông thì cứ hỏi nào là Tô lang? 2720
Sinh thì đã nhậm Châu Hàng
Đông thì lại lộn về đường Kim-lăng
Quanh thành đi lại giăng băng (扛冰) thăm chừng
Bên tai thấy tiếng gọi rằng Tô lang vẳng
Tìm người hỏi được rõ ràng Kỳ cạnh
Là Tô hữu đức ở phường thôn đây bỏ ... trong ... người
Lạ chi hai tiếng gần thay
Tai nghe ngỡ thực tìn ngay đến nhà (thực 𠔭 chơi lóng 㖡)

(chưa đi Hỏi thăm / phải đứa trở quàng 擂扰,)

(1) Xem câu 1075

1433/2) thay bằng Chuyện Lư dẫn lại lời chàng ưu nghi
1434

71b Phong thư Đồng thoắt đưa qua *(Khuôn xuân trình)*
Thoắt trông, Hữu đức biết là chuyện Sinh *(nghe)*
Ngoài bì mấy chữ rành rành
Mộng lê hữu đệ tuế trình Liên-tiên (夢梨友弟歲呈蓮仙)
Mở xem biết hết sự-duyên (事緣)
Cả khi tị-nạn (避難) lánh (另) miền Bạch-gia (白家)
Nghĩ mình mang tiếng nhục nhà (辱家)
Rửa sao sạch tiếng người ta chê cười
Và Sinh đã đỗ giáp-khôi (科魁) *(nghe — khoa)*
Với mình xưa cũng là người đồng song (同窗) *(ta và lại nghĩa là)*
Lại khi tiễn tống (餞送) có lòng *(tống tiễn)*
Việc chi gây chuyện gai-chông với người
Thư này đem lại tin vui
Thương ta khi lại bằng mười ngày xưa *(yêu hơn hơn)*
Đồng về mệnh (命) những đợi chờ *(Đó là vừa thấy tin đưa)*
Tin Sinh đã thấy ngọn cờ hồi hương (回鄉) *(bỏ chữ)*
72a Y quan chực sẵn bên đường *(cân 巾)*
Lạy mừng rước lại gia-đường (家堂) đón vang (嗵喋) *(rồn, vinh)* *(đón, thưa; Khuôn Sanh 吳生)*
Mặc ai mình chẳng thẹn mình (饍憎)
Sinh thì vẫn cái bầy tình cựu-du (舊遊)
Một ngày lạ thói a-dua
Hai tay chén tạc chén thù (酢,.. 酬) mời khuyên
«Mừng Hầu vẹn kiếp đường duyên *(ngài trọn vẹn)*
Đã miền Cẩm-thạch (錦石) lại miền Sơn-đông (山東)
Hóa long liền tiện thừa-long 化龍 … 乘龍 *(thấy)*
Gồm (兼) ba vẹn bảy phỉ lòng bình-sinh (平生)»
Nghe lời Sinh hãy nghĩ-tình (舊情)
«Sẽ Sơn-đông ấy sao anh được tường?» *(chuyện)*
Đưa thư thẻ-thót giãi chường: *(thỏ thẻ 兔矢)*
«Làm tên thế ấy lạc đường thế kia
"Em đà hay ý rộng suy
Chịu thư công ấy lấy gì tạ em?» *(nhận)*

(Left margin: bỏ thay bằng 4 câu sau 1370; …生同一見試 …智謀之士 …同一笑 — thêm 4 câu)

1456/2 Từ nhạc công mới (chú đề: lại) về đằng ô ○

Provision déposée

Dépens

Requête

Titre

Extrait de *bô*

Généalogie

Plan

Citations

Rapport

Jug. av.-d.-droit

Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

Cát thư Sinh mới mở xem — Cát 吉
Cười rằng: "công ấy thiên kim (千金) khôn đền" ta, đức, chưa
Chuyện vui cạn chén chong đèn — chén o lộ phải mời khuyên
Rạng ngày cáo biệt (告別) gác yên lên đường — sang ra
72b Gởi (寄) tình lớp lớp ngổn ngang
Bấy lâu tin tức mơ màng chiêm bao
72b Bởi đâu chẳng nhạn mà trao — Bây giờ mới ngỡ tin sương
Thư đâu lạc đến tay nào mà may (幸埋) — Khéo được rõ ràng
Duyên đâu nghìn dặm một ngày
Dan đâu vấn cả bốn dây một lần.
Ông tơ sao khéo xây vần — kể
Ba nhà bốn mối, hai thân một lòng!
Ơn lòng lạy trộm (濫) tơ vương — Danh hoa đưa nở lạ nhường
Hai tay khôn thể cắp mang được nhiều — nhẽ đã
Dám rằng bên phụ bên yêu
Rồi đây vâng sẽ liệu chiều xem sao — Sang o ta o o điều
Hồng toan kéo thẳng ngọn đào — Rắp
Vấn danh (問名) trước hãy đưa vào Bạch-công (白公)
Tính danh (姓名) e đã phô song (喃哺嗓)
Nữa bên Hoàng-phủ khó lòng thăm lênh (哫唥) — tơ nhỡ?
Âu là hãy gửi Lưu Sinh — chẳng thì cứ nhàn
Sang bên Hoàng phủ dặm (xem 瞻) tình sẽ hay — trước vào hãy thử ướm
Ngày xưa cảnh cũ lối này — Một đoàn ngựa nước xe mây
Gió mừng quét bụi, hoa say rã (也) đường — rác 作
Quan âm chùa cũ ghé sang (跨)
Cho quân trú trát (駐札) cải trang như ngày — đổ 杜
73a Để chàng Cẩm thạch (錦石) sang ngay — Trong — tới
Đâu lăng một tờ một thầy ngẩn ngơ
Công đà có ý đợi chờ — Đợi tin Công đã tiên cơ 先机
Khiến người đón đó sẽ đưa tin vào — Sai o ra o đón o hỏi đầu
Sơn âm (山陰) ngày cũ khác nào — người cũ phải nào
Gia-nhân (家人) quen mặt đón chào cũng đi

Công nghe mừng rỡ xiết chi
Sẵn nơi biệt nghiệp (别業) mời về đông-trang 東庄
Sinh ngồi chấp lễ (执礼) khiêm nhường
Gửi rằng: «muôn đội lòng vàng xuống yêu
Chút thân nênh (泞→泞) nổi bọt bèo
Một phen tri thức mấy điều đinh ninh 丁宁
Trót đà dan díu với tình
Bây giờ hẳn dễ đổi (对) mình được sao
Tình thư (情書) trước đã gửi trao
Còn nhờ xử trí (処置) lượng nào đội ơn»
Công rằng: «trộm tiếp hoa hàn (花翰)
Mừng cho người với cung đàn y nguyện (依原)
Người đâu cho biết họ tên
Rủi (磊) may (枚) cũng mặc máy (揆→楔) huyền (玄) nghĩ đâu»
Sinh rằng «sự đã đáo đầu
Giờ còn dấu trước che sau sao đành»
Thủy chung gửi hết sự tình
Nơi duyên cây mối, nỗi mình cải tên.
Công nghe gẫm sự thiên duyên (天缘)
Ngỡ ai chẳng cũng Liên-tiên quế-đài (貴臺)
Cười rằng: «vâng đã có mời
Già nầy phải nhường đám nài đám tranh»
Đứng lên khuôn núm tạ tình
Tạ người thịnh-đức (盛德), cam mình phụ ngôn (負言)
Công tuy sặc sặc (嘖嘖) cười dòn (嚨)
«Lỗi chung, già cũng chút còn phải thưa»
Xuất-du (出遊) dở lại chuyện xưa
Cải xưng (改稱) là thế; đón chờ là đây»
Sinh nghe ngẩn một đời (thôi) chầy (遲)
Trông nhau (曉→饒) cười cợt, dan tay cùng vào
Ngô công nghe cũng đon chào
Hai bên giáp mặt hỏi: «nào Liễu sinh?»

Audience de : ..

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

LIBERTÉ — ÉGALITÉ — FRATERNITÉ

N° *du Greffe du Tribunal*

1479/2 Phó quan mới chỉ Kinh Thanh
rưởi đồng

INDOCHINE

ADMINISTRATICN DE LA JUSTICE

TRIBUNAL CIVIL DE

Objet de la Demande :

1485/2 Đặng chương hưu trí
lui chân làm tuyển
1486 Cung ông Bạch lão Tô Uyên 蘇淵
Bạn tiền vui với ngay tiền lâu dài

MATIÈRE CIVILE INDIGÈNE

Demandeur :	*Défendeur :*

Công rằng: «này ấy Liễu ~~sinh~~ huynh (柳兄) chút
Nào Tô-huynh (蘇兄) ấy của anh đâu giờ?» hữu Bạch
Cười vang dẫn lại tóc tơ chuyện (sai)
Trần mù vén sạch, ai ngờ vỡ toang 散
Khéo thay rằng Bạch rằng Hoàng (皇)
Rằng Tô rằng Liễu mờt trang lung tung! (bỏ trống)
Ngô rằng: «con mắt anh hùng
Biết nhau trong áng cỏ bồng (蓬) gớm (嘲) sao!»
74a Công rằng: «đâu dám khoe cao vin (sai)
Gọi là theo gót ngày nào trúc mai» vĩnh (phải)
Sinh rằng: «hổ phận bất tài
Giám đang hai vị lão đài (老臺) quá khen»
Vui nhiều chén thiết (設) đưa khuyên (勸) chén
Cành lê đã dữ, bóng hiên la-đà (軒)
Chưa có khi vắng người nhà
Ghé gần sinh mới ~~gửi~~ gửi qua nhạc-đường (岳堂)
Rằng «vâng quá nặng tấm thương
Núi này còn dám trông ngang núi nào sang
Vì khi lỡ bước lao đao chút vì gấp
Cảm người nghĩa thắm, tình dào khôn nguôi»
Truyện Lư dẫn lại khúc nhôi: (曲淡) Sẵn đồng lại dẫn
« Khi lời côn hữu (昆友), khi lời ti-la (絲蘿) tình
Rồi ra lánh (另→另) bước phương xa gót
Đính hôn Người thửa (㗂) ngày trước ấy là người ([illegible]) xưa
Bây giờ cách nắng trở mưa Khóa gió nào
Nửa đường bữa nọ may vừa thấy tin hôm
Dặn đi dặn lại cần quyền
Rằng vào tôn phủ (尊府) căn nguyên (根原) thừ tường tước
74b Được tin lưỡng hãy mơ màng lòng mừng với
Chẳng hay tung tích rõ ràng làm sao?»
Công nghe dạ hãy nao nao những có
Nhà Lư lại có người nào thư sinh (書生) Lư gia 盧

«Uống lệ tên ấy nữ-sanh (女甥)
Giao-tình (交情) nào đó, thân tình (親情) nào đâu?»
Tận ngần suốt một giờ lâu
Rằng: «vâng tra rõ rồi sau phúc lời.»
Sinh rằng: «xin hãy tạm lui
Nhân phu hành lý (人夫行李) còn ngồi chùa xa
Công bèn cho kẻ bảo qua
Cũng vào trú-túc (駐宿) nơi nhà Đông-trang (東庄)
Công vào mừng nói với nàng
Ngỡ ai chẳng cũng là chàng Tô-sinh!
Việc Lư chút hãy chưa minh
Dạy cho đòi tới trước mành hỏi tra
Thưa rằng, nàng mới đứng ra,
Sự em gửi lại thuở xưa tùng quyền (従權)
Duyên may mừng được rể (壻←埍) hiền
Dám xin xuống phúc thành tuyền cả đôi (成全)
Cháu con Chung-chấn (鍾振) hòa hai
Bỏ công tìm tới, bỏ lời đinh-ninh (丁寧)
[75a] Công nghe nàng nói phân minh (分明)
Chị cao khen cháu tuổi xanh mà hào!
Lòng này đã phỉ ước ao
Lại sang duyên Liễu gán vào cho Tô
Nàng vào gửi lại hầu cô
Chị em tấp nập, chuyện trò ngổn ngang
Công thì ra chốn Đông-trang (東庄)
"Già vâng chuyện ấy đã tường được tin
Lư con lãnh (号→另) mặt dấu tên
Nhắn (哏) lời nàng việc cưới (娘)(娵) xin đã già.
Trẻo lời ngày trước lỡ ra
Đã hai có lẽ còn ba được nào!»
此語見亦生交情更重. Sinh rằng: «Công-tử đứng hào
Lành sanh duyên ấy kết vào cũng xinh 哇»

Provision déposée
Dépens
Requête
Titre
Extrait de *bô*
Généalogie
Plan
Citations
Rapport
Jug. av.-d.-droit
Expédition

Requête déposée le

Rapport demandé le

Citations adressées le

Témoins cités le

Remise de l'affaire au

Jugement av.-dire-droit du

Jugement définitif du

S.J n° 154. — Hanoi Imp. G. Taupin & Cie.

Cười rằng: «việc ấy đã đành
Sinh thì thuở trước ngay tình biết đâu
Vui cười ngã ngôn (我言) giờ lâu
Ngô-công vừa lại cùng nhau bàn hoàn (盤桓)
Song thê (双妻) nghe lại chuyện bàn
Khen rằng «đã đáng một đoàn duyên ưa.»
[75b] Trò cười nhân đó chuyện xưa
Gớm cho Hữu-đức, Quỷ-như hai người
Sinh rằng: «việc trước đã rồi
Dám xin lượng bể rộng bài bao dong»
Công rằng: «bụng kẻ anh hùng
Lòng kia đấy cũng một lòng chớ sao»
Bèn mời hai lá thiếp đào
Trước sau đến đến kể chào người thưa
Lưu liên (留連) rượu sớm trà trưa
Việc Sinh thì hãy còn chờ Tô sinh công (蘇公)
Tô công ~~tư~~ ngay ở Kinh-trung (京中)
Nhớ chàng ngại ngại những trông mong thầm (惔)
Rồi nghe phục chức Hàn lâm (復職翰林)
Đành lòng nói dấu bào trâm (袍簪) có người
Một chương (章) hưu trí (休致) thỉnh hồi (請回)
Về Hà nam mới chỉ (指) với Kim lăng
Sinh nghe tin tức vội mừng
Từ (辭) Công gác ngựa băng chừng Ô-Y (烏衣)
Cha con mừng rỡ thiếu chi
Việc riêng gửi hết phân li rành rành
[76a] Tô công nghe nói cũng kinh
Trải bao cuộc biến mà thành cuộc vui
Mừng con nói chí làm trai
Mừng nhà dư-Khánh (餘慶) có dài cơ cung (箕弓)
Chút còn chốn ở chưa xong
Trong thành thì cũng khôn lòng vào ra.

au Greffe du tribunal de , pour le cas où il désirerait en prendre communication.

A le 190

Le Juge d'instruction,

Chẳng bằng Cẩm thạch (錦石) thôn xa
Bạch gia chốn ấy tìm nhà cận lân (近鄰)
Trước là đi lại cho gần
Sau là trú được an thân dưỡng nhàn (養閒)
Việc nhà khu xử (區処) đã an
Hà-nam cơ chỉ (基址) cho bàn vận (搬運) sau
Cùng nhau xe ngựa ruổi mau
Tới nhà Bạch lão vào lâu hiên thư
Trên thì hai vị chào thưa
Dưới thì Hữu-đức Quỳnh như hai chàng
Linh đình tiệc ngọc mâm vàng
Xôn xao ti trúc (絲竹) rõ ràng quan-thân (冠紳)
Được ngày định lễ thành thân (成親)
Chủ hôn (主婚) Ngô lão, đại-nhân hai vị
976 Hai bên tán-lễ bạn tuỳ (贊礼伴随)
Lư thì Hữu-đức, Bạch thì Quỳnh như (..)
Đầy đường võng đón dù đưa
Riêng xe dậy đất, bóng cờ rợp mây (..)
Bóng tiền rèm kiệu gió bay
Hội nào hơn nữa hội này trần gian (塵間)
Lễ rồi tân chủ (賓主) đều tan
Đuốc hoa chưa nửa, là màn rủ đôi
Trước sang bên chị chào cười
Chép tình khuyển (繾綣), biên lời khát khao
Bên em sau lại vui chào
Nhờ người lương-hữu (良友) hỏi «nào lệnh huynh (令兄)?!»
Then chiều sẽ gửi chân tình (真情)
«Thảo nào ngày ấy xem hình (情→形) đã nghi!»
Người đâu quái quái kỳ kỳ
Càng âu yếm nết, càng mê mẩn lòng
Hai bên nghĩa hợp tình chung
Kể sao xiết nỗi khuê phòng vui chưa.

於蘇生始得紅玉之面
蘇生始悟夢之改裝

Bản B viết nôm rất cẩn thận, ví dụ

Xong 𡨸 (109)	Đất 𡐙 (105)	nhau 𠑬 (120
Tìm 𣋽	Với 果	Kẻ 仉
Biết 𣋽 (122)	Đừng 𠢗 (128)	Lót 𧞾 (140)
Luôn 𩈘 (140)	Cũi 𩈘 (133)	May 𥿺 (161)
ngày 𣈜 (162)	Lừng 𩈘 (201)	Giặt 𣼩 (451)
Chớ 𠱊	Thấy 𫠛 (286)	Gấp 𩈘 (376)
chửi 𠼦 (371)	Lạ 𡗶 (462)	Giàu 𢀭 (533)
Sót 𢷀 (647)	Chuỗi 𩈘 (742)	quen 悁 (793)
Vô 𩈘 (955)	Côi 孤 (1011)	Xướng 唱 (1016)
Cỗ 𩈘 (1253)	thang 𣛨 (1338)	

Vượt cầu 936

Cách chữa cho luyện hơn, thanh hơn, bỏ trùng vần, cân đối nhưng nhiều chỗ chữa sai chủ ý của tác giả

Vần: Đoàn (vần chung) đổi ra phượng (159); lan vàng → vàng lan (251)

cân đối Cuộc nhân điều khuê, để vào tâm trí (182)

chữ cổ Không 𠸛 → ngậm 341. Đất lời → cạn lời (392)

Xét thấy A là nguyên bản
B viết sau là có 𡨸 chữa
C (chưa để và chỉ bản) là của người chú thích chữa)

Sai chủ ý Đất lời → dắt lời (201)

Hanoi, le 194

No

tả tình hay 862–867

VERRERIE DU NORD
FABRICATION DES MATÉRIELS DE LABORATOIRES–ACCESSOIRES DE PHARMACIE
CONFECTION DE MOULES MÉTALLIQUES ET CREUSETS REFRACTAIRES
BUREAU : 71 Borgnis Desbordes – Hanoi
AD. TÉLÉGR. : VERNOR HANOI
Tél 712 et 1538

Kết luận

Dồi dào [illegible]
~~Dồi~~ dàm quốc-lộc thiên niên (天年)
Vân nhưng nối gót của tiên đời đời (雲仍)
Mới hay tái-hợp cơ trời (作合)
Mặc ai lừa đảo, mặc ai thù hằn ([illegible])
1495 Khư khư giữ gánh quân thân (呿)
Tấm thân bấy thuở là thân cương thường
Duyên lành là nghĩa tao-khang (糟糠)
Sắt son đâu bắt chước trường nước mây
Phong lưu chuyện cũ cũng đầy
Thập toàn (十全) mới thấy chuyện này là vui
1498 Quê mùa chắp chảnh dông dài
Khi vui lầm nhầm (啉𠻗) đọc chơi cũng tình ./.

Giải thích . Câu 6 có chú thích, viết 寺日 (Sau đời Tự Đức), c 78, c 125
chữ 宗 → 尊 (tr 36 câu 4)

Đào Lồn (c. 74) → tr 81 (c 1277)

Mất vần (câu 100) câu 138, 140, 160, 273, tr 42 câu 13, (tr 80, c 4) (tr 87 c. 5)

Kiêu (104) (tr 37) (tr 51) (tr 56) (68) || (tr 90, c 12) tr 80, tr 88)

sóng = sánh

Sai chữ 拱 → 極 (256)

Thuỵ vận (tr 54 câu 9)

500.000 40.00 / 10

x chữ la
理 v. chữ nho: mác phê
此 chữ tím chấm phê
K Kiều

~~𩄲~~ 寺日 nguyễn chúa (lúc viết) • Đức
ưu? còn nghi
ㄅ → ㄋ tôi chúa

Thêm | 1 câu, bát lục sau 94
1 câu lục bát sau 100 (thực thì 2 câu, nhưng có lẽ bản A có sót 1, nên cứ kể thêm 2)
5 câu lục bát sau 323
1 câu sau 460
4 câu sau 512
2 câu sau 660
4 câu sau 1370

Bỏ câu 400 1/2, câu 538 1/2, 750 1/2, 828 1/2, 872 1/2, 1045 1/2, 1225 1/2, 1366 1/2, 1367 1/2, 1383 1/2, 1396/2 và 1397 1/, 1399 1/2, 1400 1/2, 1441/2 và 1442 3/, 1478 1/2

Thay câu 703 bằng 3 câu; câu 1031 thay bằng 2 câu; 1433/2 và 1434 bằng 1/2 câu (-1)

Bản B – chép nguyên bản có chữa sẵn. Nhưng sau lại có chữa thêm lời chữa này viết nhỏ bên cạnh câu bị chữa. Có lẽ người chữa sau là người bình phẩm chăng. Lại có nhiều câu cũng mới chữa, viết ngay rồi dán đè lên, nhưng tôi cũng đọc nguyên văn ở dưới được. Sau đây tôi chép lại những chỗ chữa cũ ở nguyên văn, và cả chỗ chữa mới.

có đúng trang [illegible]

Đáng (365), chữa đổi (366) (450)

chữa đè 2 lần câu 77/2. (tờ 42b)

câu 796/2 (436) chữa bên rồi dở rồi thôi. Đại tổ biết, chữa bên là chữa rất mới

sau khi chép lại bản B (giấy [illegible] đánh chữ)

ở trên khoảng câu 675 ... có chú thích cho ta biết rằng ông Thạch am 石庵 chữa [Thạch am hay 葉亭石庵引甘檑

tờ 42a có chú thích: Nơi lưu bế 石庵 có thấy một bản nguyên truyện khác nói...

những chỗ chữa sẵn thật ra có lần cả sự viết lầm, ví dụ 拂 → 掃 (556)

BULAC

Ba thứ chữa: chữa sẵn (c.s)
chữa cắt (c.c) có lẽ là chữa nhầm [illegible] Tố [illegible] Tô
chữa bên (c.b)
chữa đè (c.đ)

NGỌC-KIỀU-LÊ DIỄN ÂM

Lý Văn-Phúc

Bản phiên âm

BULAC

文韻

Câu 6 có chữ khác, viết 寺日 (sau đổi Tự Đức), c 78, c 125 115

Dồi dào 赤霱 [chép theo bản B]

~~Đồi~~ Dồi dàm quốc-lộc thiên niên (天年)

Vân nhưng nối gót của tiên đời đời (雲仍)

Kết chuẩn Mới hay tái-hợp cơ trời (作合) 114

Mặc ai lừa đảo, mặc ai thù hằn (恨)

1495 Khư khư giữ gánh quân thân (呿)

Tấm thân bảy thước là thân cương thường

Duyên lành là nghĩa tao-khang (糟糠)

Tất son đâu bắt chước trường nước mây

Phong lưu chuyện cũ cũng đây

Thập toàn (十全) mới thấy chuyện này là vui

1498 Quê mùa chấp chảnh dông dài

Khi vui lâm nhâm (啉哖) đọc chơi cũng tình ./.